

Số/Ref.: 20/2026/CBTT-BAF

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2026
HCMC, April 17, 2026

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
NÔNG
NGHIỆP
BAF VIỆT
NAM**

Digitally signed by CÔNG TY
CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF
VIỆT NAM
DN: C=VN, S=HỒ CHÍ MINH,
L=Thành phố Thủ Đức,
CN=CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1
=MST:0107795944
Reason: I am the author of this
document
Location: your signing location
here
Foxit Reader Version: 9.7.2

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To:

- Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước
State Securities Commission of Vietnam
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
Ho Chi Minh Stock Exchange
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Ha Noi Stock Exchange

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM**

Name of organization: BAF VIETNAM AGRICULTURE JOINT STOCK COMPANY

– Mã chứng khoán: BAF

Ticker symbol: BAF

– Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Vista Tower, 628C đường Võ Nguyên Giáp, Phường An Khánh,
Thành phố Hồ Chí Minh.

Address: 9th Floor, Vista Tower, 628C Vo Nguyen Giap St., An Khanh Ward, HCMC

– Điện thoại liên hệ: 0766 074 787

Tel.: 0766 074 787

– E-mail: Congbothongtin@baf.vn

2. Nội dung công bố:

Contents of disclosure

Công bố Báo cáo thường niên năm 2025 (Chi tiết xem trong file gửi kèm).

Disclosure of the Company's 2025 Annual Report (for more details, please refer to the attachment).

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 17/04/2026 tại đường dẫn: <http://baf.vn>.

This information was published on the company's website on April 17, 2026 at <http://baf.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.



We certify that the information presented is true and correct, and we accept full legal responsibility for its validity./.

Tài liệu đính kèm/Attachment:

Báo cáo thường niên năm 2025.

2025 Annual Report.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

LEGAL REPRESENTATIVE

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Sign, write full name & title, and stamp)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Bùi Hương Giang



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025



Vươn ra Biển lớn





MỤC LỤC

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

GIỚI THIỆU VỀ CHỦ ĐỀ BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Dấu ấn năm 2025

THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÔNG điệp CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin công ty

DNA kiến tạo - Khát vọng vươn tầm

Quá trình hình thành và phát triển

Các sự kiện và thành tích nổi bật trong năm 2025

Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh

Hệ sinh thái BAF

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

Tổng quan kinh tế 2025

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2025

Kế hoạch kinh doanh 2026

Giải trình của Ban Tổng Giám đốc với ý kiến kiểm toán

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Báo cáo của Hội đồng Quản trị

Báo cáo của Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

Quản trị rủi ro

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

02

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Cơ cấu tổ chức

Mô hình quản trị và Bộ máy quản lý Công ty

Giới thiệu Hội đồng quản trị

Giới thiệu Ban Kiểm soát

Giới thiệu Ban Điều hành

03

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

06

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Các lĩnh vực trọng yếu

Các bên liên quan

Chiến lược, chính sách PTBV

Chủ đề môi trường

Chủ đề xã hội

Chủ đề quản trị

07

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Báo cáo kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

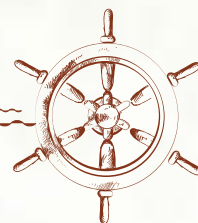
Từ viết tắt	Từ đầy đủ
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BTGD	Ban Tổng Giám đốc
BKS	Ban Kiểm Soát
TACN	Thức ăn chăn nuôi
CTCP	Công ty Cổ phần
TV HĐQT	Thành viên Hội đồng quản trị
TNHH	Trách nhiệm Hữu hạn
CBTT	Công bố thông tin
BCTC	Báo cáo tài chính
BAF	Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
LNST	Lợi nhuận sau thuế
CBQL	Cán bộ quản lý
CBNV	Cán bộ nhân viên
HOSE	Sở Giao dịch Chứng Khoán TP.HCM
KCN	Khu công nghiệp
IPO	Chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng
IR	Quan hệ Nhà đầu tư (Investor Relations)
ESG	Môi trường - Xã hội - Quản trị doanh nghiệp (Environment - Social - Governance)
IFC	Tổ chức Tài chính Quốc tế IFC
PS	Các tiêu chuẩn thực hiện của tổ chức IFC
GHG	Tổng phát thải khí nhà kính
EHS	Chính sách Môi trường, Sức khỏe và An toàn
E&S	Môi trường và Xã hội
KSNB	Kiểm soát nội bộ
BCTN	Báo cáo thường niên

GIỚI THIỆU

Chủ đề

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

Vươn
ra
Biển lớn



VƯƠN RA BIỂN LỚN

Năm 2025 tiếp tục ghi nhận những dấu mốc vươn mình ra biển lớn của Công ty Cổ phần Nông Nghiệp BAF Việt Nam kể từ khi IPO và niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE). Trong giai đoạn này, BAF đã thiết lập được vị thế trên thị trường và kiên trì theo đuổi tầm nhìn chiến lược dài hạn thông qua việc thích ứng với các biến động kinh tế và bối cảnh cạnh tranh.

Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu biến động mạnh và thị trường ngày càng cạnh tranh khốc liệt, BAF đã không chỉ vượt qua thử thách mà còn khẳng định mạnh mẽ vị thế và tầm nhìn của mình. Với chiến lược tái cấu trúc toàn diện và những giải pháp sáng tạo, BAF đang từng bước nâng cao giá trị sản phẩm, mở rộng thị trường, củng cố năng lực nội tại, và tạo nền tảng vững chắc cho sự tăng trưởng bền vững trong tương lai.

Chủ đề "Vươn ra biển lớn" không chỉ là một thông điệp mở rộng thị trường mà còn là khát vọng và tham vọng của BAF trong việc vượt qua biên giới nội địa, vươn tầm quốc tế. Với tầm nhìn chiến lược này, BAF không chỉ tìm kiếm cơ hội phát triển mới mà còn góp phần nâng cao vị thế của nông nghiệp Việt Nam trên bản đồ toàn cầu.

Thông qua Báo cáo thường niên 2025, BAF muốn chia sẻ với quý cổ đông, đối tác và cộng đồng về những nỗ lực không ngừng của công ty trong việc từng bước "Vươn ra biển lớn". BAF đang khẳng định bước đi vững chắc trong việc hiện thực hóa mục tiêu trở thành một doanh nghiệp nông nghiệp hàng đầu, giàu sức cạnh tranh và bền vững trong chuỗi giá trị toàn cầu.

"Vươn ra biển lớn" không chỉ là khẩu hiệu, mà là lời khẳng định mạnh mẽ cho vị thế mới của BAF sau một năm đầy thử thách. Sau một năm đầy biến động, BAF đã vượt qua mọi thách thức để đạt được những cột mốc lịch sử: vận hành **40** trang trại chăn nuôi hiện đại, sản lượng heo bán ra vượt **760.000** con (tăng trưởng 136%), và doanh thu thuần vượt mốc **5.038** tỷ đồng.

Sức mạnh của BAF đến từ hệ sinh thái khép kín 3F (Feed - Farm - Food), kết hợp với nguồn "**Cám thuần thực vật**" độc quyền và các chứng nhận quốc tế danh giá như GLOBAL-G.A.P và FSSC 22000. Những danh hiệu "**Nhà vô địch xuất sắc toàn diện**" tại Vietstock Awards 2025 và **TOP 10** Doanh nghiệp ESG ngành Nông nghiệp không chỉ là những giải thưởng mà còn là minh chứng cho sự chuẩn hóa trong quản trị và trách nhiệm xã hội của BAF.

Với chiến lược hợp tác chiến lược cùng Tập đoàn Muyuan để triển khai mô hình "**chung cư nuôi heo**" thông minh tích hợp AI tại Tây Ninh, BAF đang tạo dựng lợi thế cạnh tranh vượt trội, tiến gần hơn đến mục tiêu trở thành một trong ba công ty chăn nuôi hàng đầu tại Việt Nam vào năm 2030. Mục tiêu này bao gồm cung cấp 10 triệu heo thịt thương phẩm mỗi năm, khẳng định tham vọng đưa tinh hoa nông nghiệp tử tế của Việt Nam vươn xa ra thế giới.

"**Vươn ra biển lớn**" chính là hành trình BAF mang nông sản Việt Nam chinh phục những thị trường khó tính, với cam kết mang lại giá trị thịnh vượng và bền vững cho cổ đông, đối tác và cộng đồng.

QUY MÔ VƯỢT TRỘI

QUY MÔ ĐÀN HEO

gần **900.000** con heo

trong đó đàn nái gần 73.000 heo

TỔNG TÀI SẢN

10.780

tỷ đồng

+44,72% yoy

VỐN ĐIỀU LỆ

3.040

tỷ đồng

27,19% yoy

SỐ LƯỢNG TRANG TRẠI

40

trang trại

+17,76% trang trại yoy

DOANH THU THUẦN HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI

5.028

99,79% Doanh thu thuần

(2024: 59,00% DTT)

**DẤU
ẤN
NĂM
2025**

2025





DẤU ẤN NĂM 2025

Vươn ra Biển lớn



Top 5

Doanh nghiệp uy tín
ngành Thực phẩm -
Đồ uống

15

Trang trại heo ăn
chay BAF đạt tiêu
chuẩn toàn cầu

Nhà vô địch
xuất sắc toàn diện

Top 100

Nơi làm việc tốt nhất
Việt Nam

Top 500

Doanh nghiệp lớn nhất Việt
Nam (VNR500) năm 2025

Thông điệp

CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý Cổ đông, Đối tác và Toàn thể Nhân viên BAF,

"Hành trình nâng tầm chất lượng cuộc sống của BAF được xây dựng trên nền tảng kết hợp giữa công nghệ chăn nuôi hiện đại và trách nhiệm với cộng đồng. BAF luôn tin rằng, một cuộc sống chất lượng bắt nguồn từ nguồn dinh dưỡng trung thực. Vì thế, mỗi hạt thức ăn chăn nuôi, mỗi con giống và mỗi sản phẩm thực phẩm của BAF đều mang theo cam kết về sự an tâm tuyệt đối của khách hàng và sự bền vững đối với môi trường, cộng đồng và xã hội."

BAF không ngừng hoàn thiện chuỗi giá trị khép kín **3F (Feed - Farm - Food)** với một tâm thế mới: Đổi mới để dẫn đầu. Từ công thức cám thuần thực vật được sản xuất, Chúng tôi đang đẩy mạnh số hóa toàn diện hệ thống quản trị, từ công thức dinh dưỡng tối ưu trong từng hạt cám đến quy trình chăn nuôi nhân đạo đạt chuẩn quốc tế (IFC). Mỗi điểm chạm trong chuỗi giá trị ấy đều được vận hành bằng sự minh bạch và khát khao mang đến nguồn thực phẩm sạch, tươi ngon và truy xuất được nguồn gốc tận gốc rễ.

Năm 2025, BAF đã ghi nhận những thành tựu ấn tượng: Nhà vô địch xuất sắc toàn diện tại **Vietstock Awards 2025**, lọt **Top 500** Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500) và **Top 100** nơi làm việc tốt nhất Việt Nam (Top 2 ngành Nông nghiệp).

Hướng tới tương lai, BAF kiên định với chiến lược tăng trưởng xanh. Chúng tôi tin rằng sự thịnh vượng bền vững của doanh nghiệp phải đi đôi với sự thịnh vượng của cộng đồng. Vì vậy, BAF sẽ không ngừng đầu tư vào năng lượng tái tạo, tối ưu hóa kinh tế tuần hoàn để mỗi trang trại không chỉ là nơi sản xuất, mà còn là một hệ sinh thái xanh thuần khiết. Chính những nền tảng vững chắc này



"Hành trình nâng tầm chất lượng cuộc sống của BAF được xây dựng trên nền tảng kết hợp giữa công nghệ chăn nuôi hiện đại và trách nhiệm với cộng đồng. BAF luôn tin rằng, một cuộc sống chất lượng bắt nguồn từ nguồn dinh dưỡng trung thực. Vì thế, mỗi hạt thức ăn chăn nuôi, mỗi con giống và mỗi sản phẩm thực phẩm của BAF đều mang theo cam kết về sự an tâm tuyệt đối của khách hàng và sự bền vững đối với môi trường, cộng đồng và xã hội."



Với **mục tiêu 2030** phát triển đàn nái lên hơn **450.000** con &

cung cấp **10 triệu** heo thương phẩm mỗi năm

đã mở ra cánh cửa để BAF thực sự "**Vươn ra biển lớn**."

Với thị trường nội địa vững mạnh, BAF đang chuẩn bị sẵn sàng mang tham vọng đưa thịt heo sạch, chuẩn quốc tế - Heo Ăn Chay - ra thế giới, khẳng định vị thế thương hiệu Việt Nam mang tầm vóc toàn cầu.

BAF đang triển khai các chứng nhận, tiêu chuẩn quốc tế trên toàn bộ hoạt động của mình, từ **GLOBALG.A.P** cho trang trại chăn nuôi đến các tiêu chuẩn **FSSC 22000** cho nhà máy thức ăn chăn nuôi và chế biến thực phẩm, đảm bảo cam kết chất lượng tuyệt đối. Đặc biệt, sản phẩm "**Heo Ăn Chay**" là minh chứng cho sự khác biệt của BAF, mang lại một câu chuyện nông nghiệp xanh, nhân văn và đầy trách nhiệm.

Với mục tiêu phát triển đàn nái lên hơn 450.000 con vào năm 2030, cung cấp 10 triệu heo thương phẩm mỗi năm, BAF tiếp tục khẳng định mục tiêu trở thành Tập đoàn thực phẩm hàng đầu Việt Nam vào năm 2040, không chỉ về quy mô mà còn dẫn dắt ngành chăn nuôi theo hướng xanh, sạch và bền vững.

Tôi tin tưởng rằng, với chiến lược rõ ràng, tầm nhìn kiên định và tinh thần "**Tâm - Trí - Tốc**", cùng sự đồng hành từ Quý Cổ đông, Đối tác và toàn thể Nhân viên BAF, chúng ta sẽ cùng nhau vững vàng nắm bắt thời cơ, tiên phong đón đầu những vận hội mới.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Trương Sỹ Bá

Thông điệp

CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính gửi Quý Cổ đông, Đối tác và Toàn thể Nhân viên BAF,

Năm 2025 là một năm đầy biến động đối với nền kinh tế vĩ mô và ngành chăn nuôi, với những khó khăn như giá cả leo thang, dịch bệnh và chi phí nguyên liệu đầu vào tăng cao. Tuy nhiên, chính trong những thử thách này, BAF lại chứng tỏ được sức mạnh và sự kiên cường của mình.

BAF đã tiếp tục khẳng định mạnh mẽ sự phát triển và cam kết của mình thông qua việc khởi công các dự án trọng điểm: **Nhà máy Thức ăn chăn nuôi thứ 3** tại Bình Định (550 tỷ đồng), **Dự án Thành Đạt Gia Lai** với quy mô 5.000 heo nái và 60.000 heo thịt, **Tổ hợp chăn nuôi công nghệ cao Gia Hân** và **siêu dự án nhà cao tầng công nghệ cao** hợp tác với Muyuan tại Tây Ninh trị giá 12.000 tỷ đồng.

Với nền tảng vững chắc từ mô hình chuỗi khép kín 3F (Feed-Farm-Food), BAF tự tin “**Vươn ra biển lớn**”, chuẩn hóa toàn diện hệ thống vận hành theo các tiêu chuẩn quốc tế hàng đầu. Thương hiệu Heo Ăn Chay của BAF không chỉ đáp ứng yêu cầu về “thịt sạch” mà còn thiết lập một tiêu chuẩn mới cho ngành thực phẩm, giúp người tiêu dùng an tâm về chất lượng và nguồn gốc sản phẩm.

Năm 2025, mặc dù doanh thu thuần hợp nhất giảm 10,69% so với năm 2024 do tái cấu trúc, nhưng doanh thu từ hoạt động chăn nuôi đã tăng mạnh, với sản lượng heo bán ra đạt mức kỷ lục hơn **760.000** con, tăng 136%. Lợi nhuận gộp cả năm đạt khoảng 681,9 tỷ đồng, giảm nhẹ 4,8% so với năm trước. Dù gặp phải các áp lực từ thị trường trong quý IV, BAF vẫn ghi nhận những bước tiến vững chắc trong quy mô sản xuất và vị thế ngành.

Hướng tới mục tiêu đầy tham vọng vào năm 2030, BAF sẽ đối mặt với những thách thức không nhỏ, nhưng cũng mở ra nhiều cơ hội, đặc biệt là trong bối cảnh nhu cầu thực phẩm sạch và xu hướng ứng dụng công nghệ cao đang bùng nổ. BAF cam kết sẽ luôn đồng hành cùng Quý Cổ đông và Đối tác, mang lại giá trị lâu dài và bền vững, với mục tiêu phát triển đàn nái lên 450.000 con và cung cấp 10 triệu heo thương phẩm mỗi năm.

“Thành công bằng sự tử tế và phụng sự xã hội” - Đây chính là tôn chỉ của BAF trong suốt hành trình phát triển.

Chân thành cảm ơn Quý vị đã luôn đồng hành cùng chúng tôi. Hãy cùng nhau tiếp tục viết nên những trang sử mới cho BAF, vì một tương lai thịnh vượng và bền vững.

Trân trọng.

Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam



Bùi Hương Giang

**“Thành công bằng sự tử tế và
phụng sự xã hội” -**

**Đây chính là tôn chỉ của BAF
trong suốt hành trình phát triển.**



01

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin Công ty

DNA kiến tạo - Khát vọng vươn tầm

Quá trình hình thành và phát triển

Các sự kiện và thành tích nổi bật trong năm 2025

Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh

Hệ sinh thái BAF



THÔNG TIN CÔNG TY

Tên giao dịch:	: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM
Tên tiếng Anh	: BAF VIETNAM AGRICULTURE JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	: BAF.,JSC
Địa chỉ	: Tầng 9, tòa nhà Vista Tower, 628C đường Võ Nguyên Giáp, Phường An Khánh, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	: 0107795944 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/04/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 10/09/2025 tại Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	: 3.396.836.420.000 đồng



Điện thoại	: 0766 07 47 87
Email	: info@BAF.vn
Mã cổ phiếu	: BAF
Mã ISIN	: VN000000BAF1
Website	: www.BAF.vn

Vốn điều lệ (VNĐ)

3.040.216.420.000



DNA KIẾN TẠO - KHÁT VỌNG VƯỜN TẦM

Tầm nhìn

BAF trở thành Tập đoàn thực phẩm hàng đầu Việt Nam



CHIẾN LƯỢC 2030

“Chiến lược đến năm 2030 tổng đàn nái của chúng ta đạt hơn 450.000 con và 10.000.000 heo thương phẩm. Trong đó, 6.000.000 heo từ chuỗi khép kín của BAF, 4.000.000 heo liên kết với người nông dân. Tầm nhìn 2040, BAF trở thành Tập đoàn thực phẩm hàng đầu Việt Nam.” - Ông Trương Sỹ Bá - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam.

Khát vọng trở thành Tập đoàn thực phẩm hàng đầu Việt Nam, tiên phong vận hành khép kín chuỗi 3F (Feed - Farm - Food), ứng dụng công nghệ tiên tiến và trở thành thương hiệu sạch ngon hàng đầu cả nước.

Sau năm 2030, BAF định vị là công ty thực phẩm, cung cấp cho thị trường các sản phẩm ready-to-eat (nấu sẵn), hoặc ready-to-cook (ướp sẵn)



Sứ mệnh

Nâng tầm chất lượng cuộc sống

Kiến tạo con đường hạnh phúc bằng việc cung cấp thực phẩm sạch, tươi ngon từ quy trình sản xuất khép kín, hợp tác với nông dân liên kết chăn nuôi, tiên phong phát triển nông nghiệp xanh - bền vững.

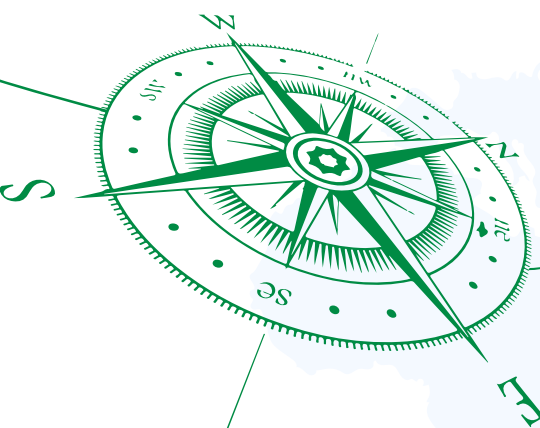
Giá trị cốt lõi

“Tâm - Trí - Tốc”

Tâm: Cống hiến hết mình, từ tâm trong sáng.

Trí: Ứng dụng tri thức, nâng tầm giá trị.

Tốc: đón đầu cơ hội, thực thi thần tốc.



BAF nhận thức rằng có 5 yếu tố quan trọng quyết định sự thành công, phát triển hiệu quả, nhất quán và bền vững của Công ty.

1. Chiến lược giống: BAF hợp tác chiến lược với các công ty cung cấp giống hàng đầu thế giới để chọn lọc heo giống khoẻ mạnh, sạch bệnh, dễ sai và đặc biệt thích nghi với thời tiết Việt Nam. Đây là lựa chọn số 1 để BAF phát triển đàn heo thịt thương phẩm chất lượng cao tại Việt Nam.

2. Công nghệ chuồng trại: Thiết kế tối ưu, hiện đại, thiết bị chuồng trại nhập khẩu từ Châu Âu và Mỹ với các nhà cung cấp hàng đầu thế giới như Pigtek, GSI, Big Dutchman, Skioold, ... hệ thống trại heo giống của BAF bảo đảm tính ổn định và an toàn sinh học tuyệt đối. Chiến lược phát triển với quy mô lớn theo mô hình chuẩn hoá tập trung như vậy giúp tối ưu vận hành, nâng cao hiệu suất; tái tạo và tiết kiệm nguồn năng lượng điện, nước và các nguồn năng lượng khác.

3. An toàn sinh học: Từng yếu tố có tác động đến hệ thống trại như địa điểm xây trại, quy cách xây dựng chuồng trại, quy trình vận hành, công nghệ kỹ thuật trang bị... đều phải tuân thủ tuyệt đối các yêu cầu an toàn sinh học khắt khe. Ngăn

ngừa và hạn chế tối đa sự lây nhiễm của các tác nhân sinh học xuất hiện tự nhiên, hoặc do tác động của con người tạo ra, gây hại đến vật nuôi và hệ sinh thái của vật nuôi được xác định là yếu tố sống còn.

4. Dinh dưỡng: Xác định dinh dưỡng vật nuôi là một trong những yếu tố khác biệt tạo nên chất lượng thịt thơm ngon, ngọt mềm, an toàn mà bổ dưỡng cho khách hàng, BAF dày công làm chủ nguồn nguyên liệu tốt nhất, ngon nhất; hợp tác cùng đội ngũ chuyên gia giỏi với nhiều kinh nghiệm; sở hữu hệ thống nhà máy sản xuất hiện đại công suất lớn. Chúng tôi kiểm soát công thức, quy trình và tối ưu cho từng giai đoạn phát triển đàn heo.

5. Quản trị con người: BAF quản trị theo mô hình quản lý hiện đại, tập trung chuyên sâu theo ngành dọc. Mô hình quản trị này sẽ tối ưu tính hiệu quả, đồng bộ và nhất quán trong vận hành chiến lược giữa Ban lãnh đạo, các phòng ban chuyên môn đến đội ngũ thực thi tại các đơn vị. Vì vậy các quyết định được đưa ra nhanh chóng, chính xác và có sự phối hợp của toàn bộ các mảng trong hệ sinh thái khép kín FEED - FARM - FOOD.



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Ngày 7/4/2017, Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam chính thức được thành lập với số vốn điều lệ **100 tỷ đồng**.

Khởi đầu

2017

- Năm 2018, đưa vào vận hành **10** trang trại heo giống và heo thịt đầu tiên tại nhiều tỉnh thành
- Tháng 3/2018, BAF ký kết với Công ty Skiod (Đan Mạch) để nhận chuyển giao hệ thống giải pháp kỹ thuật cho các trang trại của BAF
- Năm 2019, BAF nhập thành công **1.200** heo giống cụ kỵ (GGP) chất lượng cao.

Những trang trại đầu tiên được đưa vào vận hành

2018 - 2019

2020

Tăng vốn & Hợp tác

- Tăng vốn điều lệ lên **500 tỷ đồng**
- Nâng công suất Nhà máy thức ăn chăn nuôi Phú Mỹ lên **4.500** tấn/tháng
- Khởi công xây dựng trang trại chăn nuôi công nghệ cao, an toàn sinh học đầu tiên tại Phú Yên với quy mô **5.000** heo nái
- BAF ký kết hợp đồng với các đối tác lớn về nguồn giống heo chất lượng cao tại Việt Nam

Niêm yết trên sàn chứng khoán

2021

2022

Đầu tư quyết liệt, ra mắt thương hiệu đầu tiên

- Tăng vốn điều lệ lên **1.435** tỷ đồng
- Nhà máy BAF Tây Ninh trở thành Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi đầu tiên tại Việt Nam đạt cùng lúc 2 chứng nhận quốc tế: GLOBALG.A.P. và FSSC 22000 phiên bản 5.1 (phiên bản cao nhất tại thời điểm trao chứng nhận)
- Nghiên cứu thành công công thức Cám thuần thực vật sử dụng 100% nguyên liệu từ thực vật và tổ chức Lễ giới thiệu thương hiệu Heo ăn chay BAF Meat

- Tháng 8/2021, BAF huy động thành công **560** tỷ đồng thông qua đợt IPO và niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE)
- Đưa vào hoạt động Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi BAF Tây Ninh với diện tích **30.000** m², công suất **200.000** tấn/năm
- Góp vốn và đưa vào hoạt động chuỗi cửa hàng bán lẻ thực phẩm sạch SIBA FOOD
- Tháng 2/2023, BAF và Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) đã ký kết hợp tác chiến lược với gói tài trợ **39** triệu USD và cam kết của IFC sẽ đồng hành, hỗ trợ BAF phát triển bền vững
- Huy động thành công **500** tỷ đồng tín dụng xanh từ các định chế tài chính quốc tế đến từ Hàn Quốc và Đài Loan gồm: Shinhan Việt Nam, Daegu và First Commercial Bank; phục vụ cho dự án phát triển trang trại công nghệ cao Giai Xuân
- Khánh thành 4 trang trại công nghệ cao. Đồng thời tiếp tục khởi công trang trại công nghệ cao thứ 2 tại Phú Yên trị giá **240** tỷ đồng

2023

Tăng cường hợp tác quốc tế & nhiều giải thưởng uy tín

- Top 3 doanh nghiệp thuộc ngành Nông nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam do Vietnam Report công bố và vinh danh
- Đạt 3 giải thưởng tại Vietstock Awards 2023 do Cục Chăn nuôi bình chọn và vinh danh, bao gồm: (1) Doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi heo lớn nhất, (2) Doanh nghiệp/Cơ sở sản xuất heo giống tốt nhất, (3) Trang trại heo thịt tốt nhất

- Tăng vốn điều lệ lên gần **2.400** tỷ đồng
- 9** trang trại được trao chứng nhận GLOBALG.A.P IFC
- BAF và CTCP Công nghệ Citek chính thức ký kết và khởi động dự án Chuyển đổi số Quản trị Tổng thể Doanh nghiệp trên nền tảng công nghệ điện toán đám mây SAP S/4HANA Cloud

Định hình doanh nghiệp chăn nuôi công nghệ cao hàng đầu Việt Nam

2024

- BAF Nghệ An đạt chứng nhận quốc tế: GLOBALG.A.P. và FSSC 22000 phiên bản 5.2
- BAF và Tập đoàn Chăn nuôi - Thực phẩm Muyuan chính thức ký kết hợp tác chiến lược

- Tháng 4/2025, BAF hoàn tất việc nâng vốn điều lệ lên 3.040 tỷ đồng.
- Ngày 29/06/2025, BAF được UBND tỉnh Tây Ninh chấp thuận chủ trương đầu tư Tổ hợp trang trại chăn nuôi heo nhà cao tầng công nghệ cao Tây Ninh, đánh dấu bước tiến quan trọng khi có thể trở thành một trong những doanh nghiệp đầu tiên tại Việt Nam sở hữu mô hình “chung cư nuôi heo”. Dự án đã được Chính phủ phê duyệt triển khai vào tháng 8 năm 2025.
- Khởi công siêu trại Gia Hân (tháng 8/2025).
- Ngày 28/9/2025, BAF chính thức ký kết hợp tác liên doanh với Tập

2025

đoàn thực phẩm Muyuan (Trung Quốc) để xây dựng, vận hành dự án chăn nuôi công nghệ cao nhà cao tầng, tích hợp với nhà máy thức ăn chăn nuôi hỗ trợ tại tỉnh Tây Ninh. Dự án dự kiến sẽ cung cấp 64.000 heo nái và sản xuất 1,6 triệu heo thịt mỗi năm. Nhà máy thức ăn chăn nuôi sẽ có công suất khoảng 600.000 tấn/năm. Tổng vốn đầu tư là 12.000 tỷ đồng, với doanh thu dự kiến hàng năm khoảng 10.000 tỷ đồng.





CÁC SỰ KIỆN VÀ THÀNH TÍCH NỔI BẬT TRONG NĂM 2025

CÁC SỰ KIẾN 2025

01 15 trang trại heo ăn chay BAF đạt tiêu chuẩn toàn cầu.



02 Khởi công xây dựng Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi thứ 3 tại Bình Định với quy mô 550 tỷ đồng.



03 Khởi công xây dựng Trang trại công nghệ cao Thành Đạt Gia Lai (Đăk Lăk) với tổng quy mô 5.000 heo nái và 60.000 heo thịt.



04 Khởi công dự án “Tổ hợp chăn nuôi công nghệ cao Gia Hân” (Quảng Trị). Trang trại có quy mô lớn nhất của BAF hiện tại.



05 Ký kết hợp tác liên doanh với Tập đoàn thực phẩm Muyuan (Trung Quốc) xây dựng, vận hành dự án trang trại chăn nuôi nhà cao tầng tích hợp nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi tại tỉnh Tây Ninh với tổng mức đầu tư 12.000 tỷ đồng.



CÁC SỰ KIỆN VÀ THÀNH TÍCH NỔI BẬT TRONG NĂM 2025

5

Top

Doanh nghiệp uy tín ngành Thực phẩm - Đồ uống

“NHÀ VÔ ĐỊCH XUẤT SẮC TOÀN DIỆN”

tại Lễ trao giải Vietstock Awards 2025 - Sự kiện danh giá bậc nhất của ngành chăn nuôi, do Cục Chăn nuôi Thú Y bình chọn, công nhận vị thế dẫn đầu.

500

Top

Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500) năm 2025.

BAF nhận chứng nhận

Global S.L.P

15

cho trang trại đạt tiêu chuẩn quốc tế (04/2025).

100

Top

nơi làm việc tốt nhất Việt Nam, thuộc Top 2 nhóm ngành Nông nghiệp/ Lâm nghiệp/ Thủy sản khối Doanh nghiệp vừa.





NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

BAF



Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam được thành lập từ tháng 04/2017 với định hướng phát triển thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực nông nghiệp, chăn nuôi và chế biến thực phẩm. Công ty hoạt động chính trên 3 lĩnh vực là: Chăn nuôi heo giống và heo thương phẩm, sản xuất thức ăn chăn nuôi và kinh doanh thương mại ngành nông sản

**Chăn nuôi
heo giống và
heo thương
phẩm**

**Sản xuất
thức ăn
chăn nuôi**

**Kinh doanh
thương mại
ngành nông
sản**

Địa bàn kinh doanh

Công ty có
các trang
trại trải dài từ
Bắc vô Nam

Hà Nội

Thanh Hoá

Quảng Ninh

Nghệ An



Nhà máy Sản xuất
TACN Nghệ An
Diện tích: 28.000 m²

Nhà máy Sản xuất
TACN Tây Ninh
Diện tích: 30.002,1 m²



Tây Ninh

Đắk Lắk

Lâm Đồng

Gia Lai

Đồng Nai

TP. Hồ Chí Minh

Nhà máy Chế biến thực
phẩm sạch
Diện tích: 3.084,25 m²



Ghi chú:

- Địa phương có trang trại
- Địa phương có trang trại và nhà máy hoặc lò mổ

STT	Danh sách trại	Loại	Địa điểm (Sau sáp nhập)
1	Bình Dương 02	Trang trại (FARM)	TPHCM
2	Bình Dương 03	Trang trại (FARM)	TPHCM
3	Bình Phước 01	Trang trại (FARM)	Đồng Nai
4	Bình Phước 02	Trang trại (FARM)	Đồng Nai
5	Bình Thuận 02	Trang trại (FARM)	Lâm Đồng
6	Bình Thuận 01	Trang trại (FARM)	Lâm Đồng
7	Đắk Lắk 01	Trang trại (FARM)	Đắk Lắk
8	Cư Jut 1	Trang trại (FARM)	Lâm Đồng
9	Cư Jut 2	Trang trại (FARM)	Lâm Đồng
10	Đình Ngọc	Trang trại (FARM)	Đồng Nai
11	Lò Mổ Hương Vĩnh Cửu	Lò mổ/Nhà máy chế biến (FOOD)	Đồng Nai
12	Lò Mổ Minh Hiến	Lò mổ/Nhà máy chế biến (FOOD)	Hà Nội
13	Nhà Máy Long Hậu	Lò mổ/Nhà máy chế biến (FOOD)	Tây Ninh
14	Nhà Máy TACN Nghệ An	Nhà máy TACN (FEED)	Nghệ An
15	Anh Vũ Phú Yên	Trang trại (FARM)	Đắk Lắk
16	Hải Hà 1	Trang trại (FARM)	Quảng Ninh
17	Hải Hà 2	Trang trại (FARM)	Quảng Ninh
18	Minh Thành 2	Trang trại (FARM)	Tây Ninh
19	Tâm Hưng	Trang trại (FARM)	Tây Ninh
20	Nam An Khánh	Trang trại (FARM)	Tây Ninh
21	Đồng An Khánh	Trang trại (FARM)	Tây Ninh
22	Hải Đăng	Trang trại (FARM)	Tây Ninh

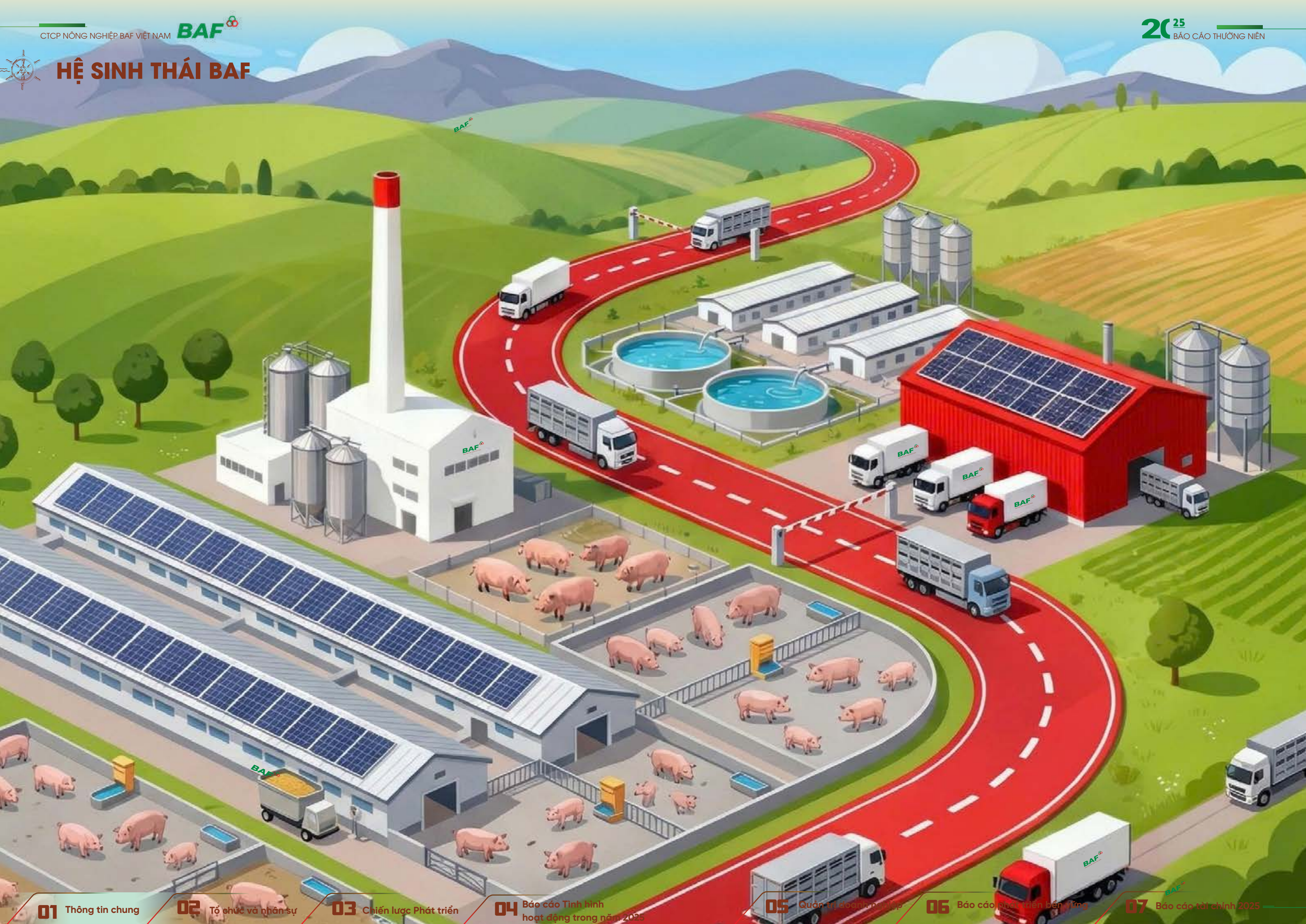
31

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

STT	Danh sách trại	Loại	Địa điểm (Sau sáp nhập)
23	Hải Đăng 1	Trang trại (FARM)	Tây Ninh
24	Minh Thành 01	Trang trại (FARM)	Tây Ninh
25	Trang trại xanh 1	Trang trại (FARM)	Tây Ninh
26	Trang trại xanh 2	Trang trại (FARM)	Tây Ninh
27	Bắc An Khánh	Trang trại (FARM)	Tây Ninh
28	Tân Châu	Trang trại (FARM)	Tây Ninh
29	Quyên Linh	Trang trại (FARM)	Tây Ninh
30	Nhà Máy TACN Tây Ninh	Nhà máy TACN (FEED)	Tây Ninh
31	Thanh Hoá 4	Trang trại (FARM)	Thanh Hóa
32	Thanh Hoá 5	Trang trại (FARM)	Thanh Hóa
33	Thanh Hóa 01	Trang trại (FARM)	Thanh Hóa
34	Thanh Hóa 07	Trang trại (FARM)	Thanh Hóa
35	Như Xuân (Thanh Xuân)	Trang trại (FARM)	Thanh Hóa
36	Thanh Hóa 02	Trang trại (FARM)	Thanh Hóa
37	Thanh Hóa 03	Trang trại (FARM)	Thanh Hóa
38	Thanh Hóa 06	Trang trại (FARM)	Thanh Hóa
39	Vũng Tàu 01	Trang trại (FARM)	TPHCM
40	Hòa Phát Bốn	Trang trại (FARM)	Gia Lai
41	TMC	Trang trại (FARM)	Gia Lai
42	Hưng Phú	Trang trại (FARM)	Lâm Đồng
43	Minh Phú	Trang trại (FARM)	Lâm Đồng
44	Phát Tài Gia Lai	Trang trại (FARM)	Gia Lai
45	Đồng Nai 2	Trang trại (FARM)	Đồng Nai

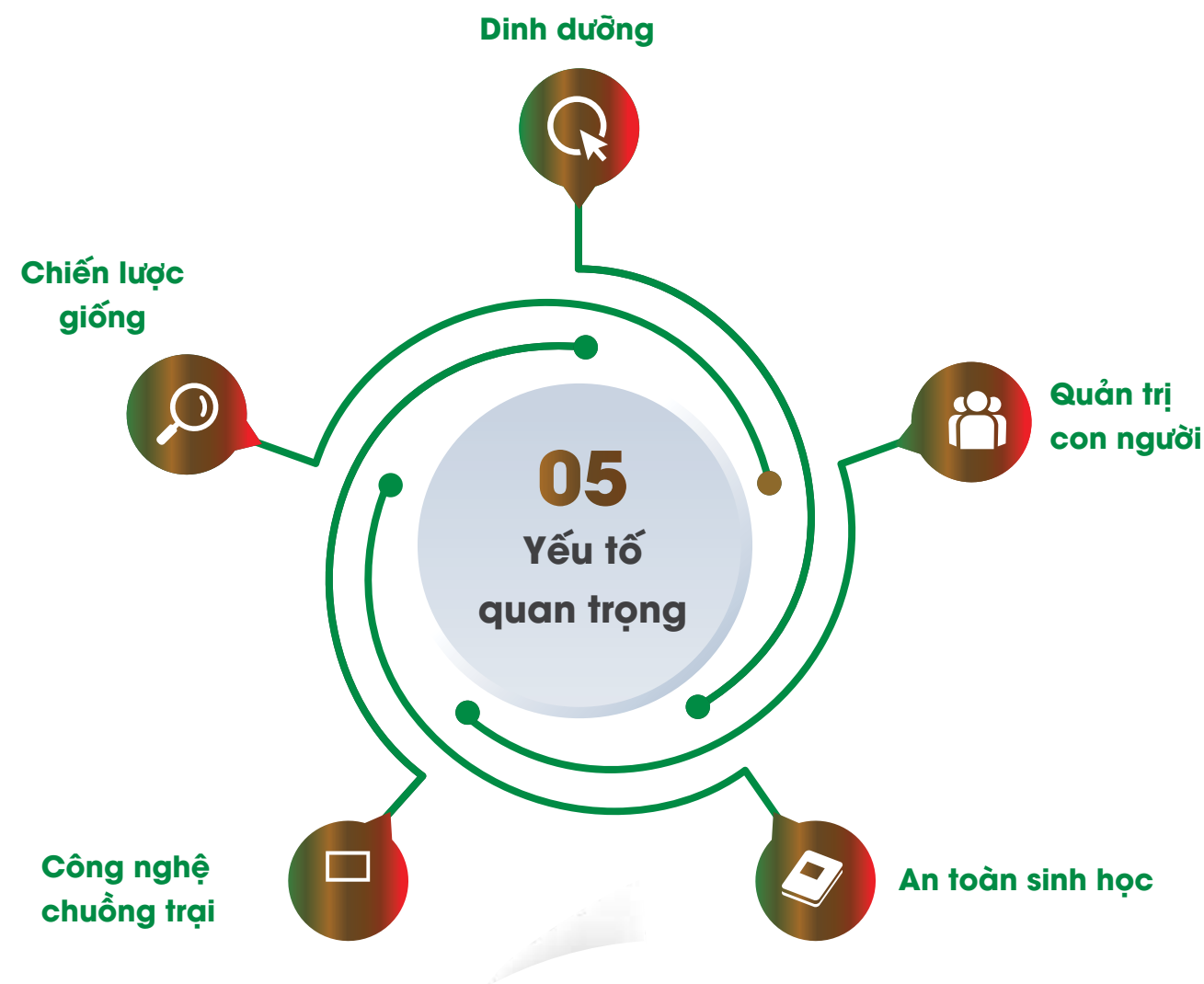


HỆ SINH THÁI BAF





HỆ SINH THÁI BAF



Quy mô hệ sinh thái

1

Tại ngày 31/12/2025, Công ty có **40** trang trại chăn nuôi đang vận hành, trong đó có 15 trang trại đạt tiêu chuẩn GLOBAL G.A.P IFA; 4 trang trại mới đưa vào vận hành trong năm qua, đồng thời M&A tổng cộng 2 trang trại mới trong năm 2025



2

02 nhà máy TACN đạt tiêu chuẩn quốc tế GLOBALG.A.P và FSSC 22.000



3

01 nhà máy chế biến đạt tiêu chuẩn FSSC 22.000





HỆ SINH THÁI BAF

FOOD

Thực phẩm
sạch - lành
vì sức khỏe
người tiêu dùng

Là mảnh ghép chủ chốt trong chuỗi giá trị khép kín, BAF Meat được chế biến tại hệ thống nhà máy vận hành theo tiêu chuẩn an toàn thực phẩm khắt khe nhất. Bằng sự đầu tư bài bản vào công nghệ giết mổ nhân đạo và chế biến sâu, BAF tự hào dẫn dắt xu hướng tiêu dùng thực phẩm an toàn, đưa tinh túy nông nghiệp hiện đại đến tận tay mỗi gia đình Việt.

FARM

Hi-Tech Green
Farms: Trang trại
tiêu chuẩn Quốc
tế - Heo Việt khỏe
mạnh

BAF không ngừng định nghĩa lại tiêu chuẩn chăn nuôi bằng hệ thống Smart Farm (Trang trại thông minh) thế hệ mới. Toàn bộ hạ tầng được số hóa và đồng bộ hóa dựa trên nền tảng công nghệ cao từ Châu Âu. Tại đây, mỗi quy trình chăn nuôi đều được kiểm soát tự động theo thời gian thực, tạo nên một hệ sinh thái sản xuất khép kín, hiện đại và đạt hiệu suất tối ưu theo chuẩn mực quốc tế cao nhất.

FEED

Nguồn Cám thuần thực vật độc
quyền BAF - Nền tảng cho thịt heo
sạch từ gốc:

Hành trình mang đến nguồn thực phẩm sạch của BAF bắt đầu từ những hạt 'Cám thuần thực vật' thuần khiết. BAF luôn nâng tầm nguồn cung TACN tự chủ với cam kết: 100% đạm thực vật - 0% thành phần động vật. Mỗi bao cám ra đời từ hệ thống nhà máy đạt chuẩn quốc tế cao nhất (GLOBAL GAP, FSSC 22000).

Mảng FEED

Chiến lược dinh dưỡng khác biệt dựa trên 3 nguồn lực:

Độc quyền - Chất lượng - Tự chủ

BAF tập hợp những chuyên gia dinh dưỡng hàng đầu. Mang chiến lược dinh dưỡng thông minh đến từng chú heo, rút ngắn hành trình nuôi, hướng đến lợi nhuận bền vững và thịt ngon vượt trội.

Điểm cốt lõi tạo nên sự khác biệt của thương hiệu BAF chính là công thức Cám thuần thực vật độc quyền. Đàn heo BAF được nuôi dưỡng bởi nguồn **Cám thuần thực vật** 100% từ các thành phần gốc thực vật. Việc thay thế các thành phần gốc động vật phổ biến bằng nguồn dinh dưỡng thực vật tinh túy, giúp đàn heo phát triển khỏe mạnh tự nhiên và mang đến chất lượng thịt sạch đúng nghĩa.

BAF tự hào dẫn đầu ngành với hệ thống nhà máy thức ăn chăn nuôi (TACN) đạt chuẩn quốc tế cao nhất. Hệ thống nhà máy BAF được đầu tư công nghệ tiên tiến, trang thiết bị hiện đại chuyển giao từ các tập đoàn hàng đầu Châu Âu và Mỹ (như Buhler, Farmsun...), đảm bảo sản xuất hiệu quả, minh bạch và thân thiện với môi trường:

Năm 2022: Nhà máy TACN Tây Ninh trở thành đơn vị đầu tiên tại Việt Nam đạt đồng thời 2 chứng nhận danh giá: **GLOBALG.A.P CFM 3.0** (Thực hành nông nghiệp tốt toàn cầu cho thức ăn chăn nuôi) và **FSSC 22000 V5.1** (Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm). Những tiêu chuẩn cao nhất thế giới về chất lượng, an toàn và bền vững trong sản xuất TACN.

Năm 2024: Tiếp nối thành công, Nhà máy TACN Nghệ An cũng đạt cùng lúc **GLOBALG.A.P** và **FSSC 22000** (phiên bản cập nhật), khẳng định cam kết nhất quán của BAF trong kiểm soát chất lượng từ nguồn.

Năm 2025: **BAF khởi công Nhà máy TACN thứ 3 tại Bình Định**, vào quý 1 năm 2026 nhà máy này chính thức đi vào hoạt động. Dự án có quy mô 3,5ha; công suất thiết kế đạt 300.000 tấn/năm với tổng vốn đầu tư 550 tỷ đồng. Với nhà máy mới tại Nam Trung Bộ, BAF sẽ hoàn thiện mảnh ghép quan trọng trong chuỗi cung ứng tại khu vực miền Trung - Tây Nguyên. Bằng cách nội địa hóa nguồn cung cám ngay tại vùng trọng điểm, công ty xóa bỏ đáng kể gánh nặng chi phí logistics và vận chuyển.





HỆ SINH THÁI BAF



Mảng FARM

Công ty áp dụng mô hình trang trại theo các tiêu chuẩn quốc tế hàng đầu: GLOBALG.A.P IFA ("tiêu chuẩn vàng" trong nông nghiệp thế giới) và Global Smart Livestock Practices (S.L.P).

GLOBALG.A.P. IFA đóng vai trò là "bộ khung" cho chữ F thứ 2 (Farm).

Mô hình trang trại của BAF là sự kết hợp đột phá giữa kiến trúc hạ tầng hiện đại và hệ sinh thái chăn nuôi thông minh, bám sát "Nông nghiệp xanh - bền vững". Điểm nhấn hệ thống "chung cư nuôi heo" cao tầng, giúp tối ưu hóa quỹ đất và kiểm soát tuyệt đối môi trường sống của vật nuôi thông qua hệ thống điều hòa trung tâm duy trì nhiệt độ lý tưởng.

Toàn bộ quy trình vận hành đều được số hóa theo tiêu chuẩn Smart Farm, từ khâu cho ăn tự động qua hệ thống silo khép kín đến việc giám sát sức khỏe vật nuôi bằng cảm biến thời gian thực, hạn chế tối đa sự can thiệp của con người để đảm bảo an toàn sinh học.

Việc tuân thủ nghiêm ngặt các chứng nhận quốc tế như GLOBALG.A.P. IFA và Global S.L.P.

BAF không chỉ khẳng định cam kết về phúc lợi động vật mà còn bảo chứng cho nguồn thực phẩm sạch, tươi ngon và minh bạch truy xuất nguồn gốc từ trang trại đến tận bàn ăn.

Mảng FOOD

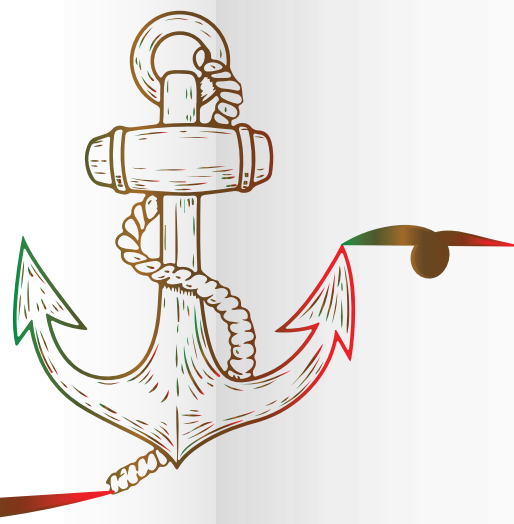
- Trụ cột tương lai -



01 nhà máy chế biến thực phẩm (chứng nhận Quốc tế FSSC 22000 V6.0): Heo Ăn Chay đủ tiêu chuẩn xuất chuồng được đưa đến các nhà máy chế biến, giết mổ bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm của BAF Meat và được phân phối đến tận tay người tiêu dùng.

01 thương hiệu khác biệt: BAF Meat - Thịt Heo Ăn Chay thật sự khác biệt về mọi mặt so với những sản phẩm, thương hiệu khác trên thị trường. Đàn heo được nuôi bằng Cám thuần thực vật độc quyền, được nuôi trong những trang trại quy mô, khép kín nên chất lượng thịt thật sự thơm ngon, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

FOOD - mảng chế biến và phân phối, là mảnh ghép cuối cùng để khép kín mô hình tiên phong 3F "từ trang trại đến bàn ăn", giúp BAF nâng cao năng lực cạnh tranh, kiểm soát hoàn toàn chuỗi giá trị từ nguồn đầu vào đến thành phẩm hoàn thiện và có thể tự hào trao tận tay người tiêu dùng những sản phẩm chất lượng nhất.



“Chủ tịch Hội đồng quản trị của BAF cho biết, chiến lược trước năm 2030, mảng Food trong chuỗi 3F chưa phải là cốt lõi. Người dân vẫn có thói quen ra chợ mua thịt, chưa mua nhiều các sản phẩm chế biến sẵn. Nhưng không thể đợi thị trường bắt kịp mới xây, phải tạo nền tảng trước. Bởi vậy, Doanh nghiệp xác định từ nay đến 2030 là định vị thương hiệu cho mảng Food, chưa đặt nặng yếu tố lợi nhuận. Và sau năm 2030, Doanh nghiệp sẽ định vị bản thân là công ty thực phẩm.”

02

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Cơ cấu tổ chức

Mô hình quản trị và Bộ máy quản lý Công ty

Giới thiệu Hội đồng quản trị

Giới thiệu Ban Kiểm soát

Giới thiệu Ban Điều hành



CƠ CẤU TỔ CHỨC

Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.



Thông tin về các Công ty con của BAF

3 CÔNG TY
CHẾ BIẾN (FOOD)

2 CÔNG TY HỖ TRỢ
(SUPPORT)

3 CÔNG TY SẢN
XUẤT TACN (FEED)

21 CÔNG TY
CHĂN NUÔI (FARM)

TỔNG SỐ **29** CÔNG TY CON



Thông tin về các Công ty con của BAF

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu
1.	Công ty TNHH Anh Vũ Phú Yên	Đắk Lắk	Chăn nuôi	100%
2.	Công ty TNHH Chăn nuôi Bảo Ngọc	Đắk Lắk	Chăn nuôi	100%
3.	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Chăn Nuôi Minh Thành	Tây Ninh	Chăn nuôi	100%
4.	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Bắc An Khánh	Tây Ninh	Chăn nuôi	100%
5.	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đông An Khánh	Tây Ninh	Chăn nuôi	100%
6.	Công ty TNHH Chăn nuôi Nam An Khánh	Tây Ninh	Chăn nuôi	100%
7.	Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 1	Tây Ninh	Chăn nuôi	100,00%
8.	Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 2	Tây Ninh	Chăn nuôi	99,69%
9.	Công ty Cổ phần chăn nuôi công nghệ cao Hải Đăng Tây Ninh	Tây Ninh	Chăn nuôi	99,82%
10.	Công ty TNHH Chăn nuôi công nghệ cao Sông Hình	Đắk Lắk	Chăn nuôi	100,00%
11.	Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi BAF Tây Ninh	Tây Ninh	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	100,00%
12.	Công ty TNHH Nông nghiệp BAF Bình Định	Gia Lai	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	100,00%
13.	Công ty TNHH MTV BAF Meat Bình Phước	Đồng Nai	Giết mổ và chế biến thịt	100,00%
14.	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Tâm Hưng	Tây Ninh	Chăn nuôi	99,98%
15.	Công ty TNHH Đầu tư Nông Nghiệp Tân Châu	Tây Ninh	Chăn nuôi	99,95%

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu
16.	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại XNK Thiên Phú Sơn	Đồng Nai	Chăn nuôi	100,00%
17.	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Chăn nuôi Kim Hợi	Đồng Nai	Chăn nuôi	100,00%
18.	Công ty TNHH Phân Bón Hữu Cơ Vi Sinh BAF	TP Hồ Chí Minh	Sản xuất	100,00%
19.	Công ty TNHH Tây An Khánh	Tây Ninh	Chăn nuôi	100,00%
20.	Công ty TNHH Logistic BAF Việt Nam	TP Hồ Chí Minh	Vận tải	100,00%
21.	Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm BAF Tây Ninh	Tây Ninh	Chế biến thực phẩm	100,00%
22.	Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp sạch Thanh Xuân	Thanh Hóa	Chăn nuôi	99,99%
23.	Công ty TNHH Chăn Nuôi Công nghệ cao BAF Tây Ninh 1	Tây Ninh	Chăn nuôi	100,00%
24.	Công ty TNHH Chăn Nuôi CNC BAF Tây Ninh 2	Tây Ninh	Chăn nuôi	100,00%
25.	Công ty TNHH Sản Xuất Thức Ăn Chăn Nuôi BAF Tây Ninh 1	Tây Ninh	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	100,00%
26.	Công ty Cổ phần Chăn nuôi TMC	Gia Lai	Chăn nuôi	99,98%
27.	Công ty TNHH Hòa Phát Bón	Gia Lai	Chăn nuôi	99,99%
28.	Công ty Cổ phần Chăn nuôi CNC Thành Đạt Gia Lai	Gia Lai	Chăn nuôi	99,99%
29.	Công ty TNHH Thực phẩm BAF Ninh Bình	Ninh Bình	Chế biến	100,00%

Thông tin về các Chi nhánh và địa điểm kinh doanh của BAF

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ
1.	Chi nhánh Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam (chi nhánh hạch toán độc lập)	Tầng 9, Tòa nhà Vista Tower, 628C đường Võ Nguyên Giáp, phường An Khánh, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
2.	Chi nhánh Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tại Nghệ An (chi nhánh hạch toán độc lập)	Khu C, KCN Nam Cấm, xã Trung Lộc, tỉnh Nghệ An, Việt Nam
3.	Chi nhánh Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tại Hà Nội (chi nhánh hạch toán độc lập)	Cụm công nghiệp Bích Hòa, Xã Bình Minh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
4.	Chi nhánh Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tại Đồng Nai (chi nhánh hạch toán độc lập)	Tổ 5, Đường Hồ Xuân Hương, Khu phố 6, xã Trị An, Đồng Nai, Việt Nam
5.	Chi nhánh Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tại Long An (chi nhánh hạch toán độc lập)	D4, Khu nhà xưởng/ xây sẵn lô B, đường Long Hậu - Hiệp Phước, Xã Cần Giuộc, Tây Ninh, Việt Nam
6.	Địa điểm kinh doanh Thanh Hóa 1 - Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thôn Quảng Trung, xã Thạch Quảng, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam
7.	Địa điểm kinh doanh Thanh Hóa 8 - Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thôn Đồng Danh, xã Cẩm Tú, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam
8.	Địa điểm kinh doanh Bình Thuận 1 - Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thôn 3, xã Trà Tân, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam
9.	Địa điểm kinh doanh Bình Thuận 2 - Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thôn Đông Thuận, xã Hàm Tân, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam
10.	Địa điểm kinh doanh Bình Phước - Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Ấp Tân Phú, xã Thuận Lợi, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
11.	Địa điểm kinh doanh Bình Dương - Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thửa đất số 259, tờ bản đồ số 8, đường Hiếu Liêm 20, ấp Cây Dâu, xã Thường Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
12.	Địa điểm kinh doanh Đắk Lắk 1 - Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Buôn Jang Pông, xã Ea Wer, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam
13.	Địa điểm kinh doanh Đồng Nai 2 - Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Ấp Cọ Dầu 2, xã Xuân Đông, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
14.	Địa điểm kinh doanh Tây Ninh 1 - Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	501 đường 30 tháng 4, Khu phố 1, TP Tây Ninh, Việt Nam

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ
15.	Địa điểm kinh doanh Bà Rịa Vũng Tàu 1 - Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Ấp 15, Xã Hòa Hội, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
16.	Địa điểm kinh doanh Quảng Ninh 1 - Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Xã Đường Hoa, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
17.	Địa điểm kinh doanh Đắk Nông 1 - Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Xã Đắk Wil. Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam
18.	Địa điểm kinh doanh Thanh Hóa 4 - Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thôn Giảng Vin, xã Linh Sơn, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam
19.	Địa điểm kinh doanh Tây Ninh 2 - Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Ấp Tân Đông 1, xã Tân Lập, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
20.	Địa điểm kinh doanh Thanh Hóa 7 - Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thôn Chiềng Nang, xã Giao An, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam
21.	Địa điểm kinh doanh Đắk Nông 2 - Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thôn Nam Định, Xã Đắk Mil, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam
22.	Địa điểm kinh doanh Đắk Nông 3 - Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Xã Đắk Mil, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam
23.	Địa điểm kinh doanh Đắk Nông 4 - Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Xã Đắk Mil, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam
24.	Địa điểm kinh doanh Gia Lai 1 - Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Làng Tơ Kơ, Xã Sơn Lang, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam
25.	Địa điểm kinh doanh Trung tâm rửa xe - Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Ấp Hội Thành, Xã Tân Hội, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
26.	Địa điểm kinh doanh Đồng Nai 3 - Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Ấp Tân Hưng, Xã Xuân Thành, Tỉnh Đồng Nai
27.	Địa điểm kinh doanh Tây Ninh - Công ty TNHH Phân bón hữu cơ vi sinh BAF	Ấp Long Yên, Phường Hòa Thành, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
28.	Địa điểm kinh doanh Phú Mỹ - Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi BAF Tây Ninh	Thửa đất số 747, Tờ bản đồ số 04, Đường 2A, KCN Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
29.	Địa điểm kinh doanh Thanh Hóa - Công ty TNHH Phân bón hữu cơ vi sinh BAF	Thửa đất số 837, 850, 851, tờ bản đồ số 14, thôn Lễ Nghĩa 2, Xã Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam



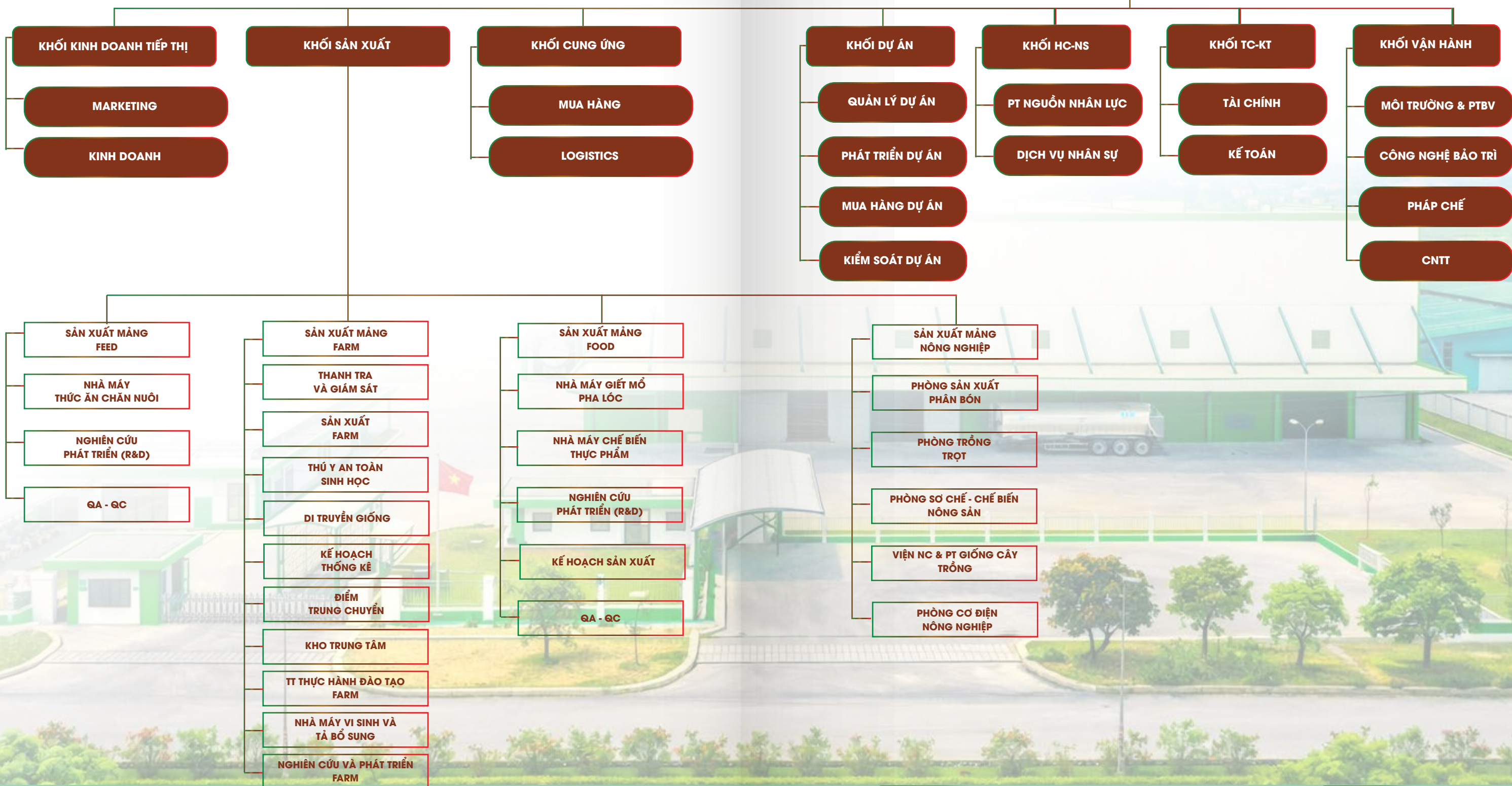
CƠ CẤU TỔ CHỨC

MÔ HÌNH VÀ QUẢN TRỊ

BAF triển khai mô hình quản trị tiên tiến, với cấu trúc tổ chức rõ ràng, đảm bảo tính minh bạch, trách nhiệm giải trình cao và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật

Là một công ty cổ phần được thành lập theo luật pháp Việt Nam, mô hình quản trị của BAF được tổ chức theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Sơ đồ quản lý Công ty





MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết ủy quyền. ĐHĐCĐ có các quyền sau:

- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của BKS, của HĐQT và của các kiểm toán viên;
- Quyết định số lượng thành viên của HĐQT;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.



Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT): Số thành viên HĐQT của Công ty hiện nay gồm 05 thành viên. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty;
- Kiến nghị sửa đổi, bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty trình ĐHĐCĐ;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.



Ban kiểm soát

Ban Kiểm Soát (BKS): BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên để thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, bao gồm:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.



Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc đề cử Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phó Tổng Giám đốc có trách nhiệm giúp Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Tổng giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, chỉ đạo của Đại hội đồng Cổ đông và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các quy chế điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị thông qua;
- Phối hợp trong việc hướng dẫn triển khai các chương trình, dự án phát triển kinh doanh cũng như tham gia chỉ đạo các hoạt động trong lĩnh vực thực hiện nhiệm vụ trong công ty.



Các Khối, Phòng ban khác

Các Khối, Phòng ban khác:

Khối kinh doanh tiếp thị: phòng marketing, phòng kinh doanh.

Khối cung ứng: phòng mua hàng, phòng logistics.

Khối sản xuất:

Sản xuất mǎng FEED: nhà máy thức ăn chăn nuôi, phòng nghiên cứu phát triển (R&D), phòng QA - QC.

Sản xuất mǎng FARM: phòng thanh tra giám sát, phòng sản xuất Farm, phòng thú y an toàn sinh học, phòng di truyền giống, phòng kế hoạch thống kê, điểm trung chuyển, kho trung tâm, trung tâm đào tạo thực hành Farm, Nhà máy vi sinh và thức ăn bổ sung, Nghiên cứu và PT Farm.

Sản xuất mǎng FOOD: nhà máy giết mổ, nhà máy chế biến thực phẩm, phòng nghiên cứu phát triển (R&D), phòng kế hoạch sản xuất, phòng QA - QC.

Sản xuất mǎng nông nghiệp: Phòng sản xuất phân bón, phòng trồng trọt, phòng sơ chế - chế biến nông sản, Viện NC và PT giống cây trồng, phòng cơ điện công nghiệp.

Khối dự án: phòng quản lý dự án, phòng phát triển dự án, phòng mua hàng dự án, kiểm soát dự án.

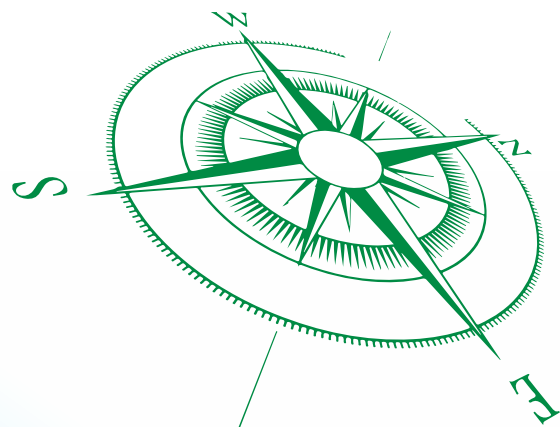
Khối hành chính - Nhân sự: Phòng phát triển nguồn nhân lực, phòng Dịch vụ nhân sự.

Khối tài chính - kế toán: phòng tài chính, phòng kế toán.

Khối vận hành: Môi trường và PTBV, Công nghệ bảo trì, Pháp chế, Công nghệ thông tin.



GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



01

ÔNG TRƯƠNG SỸ BÁ
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Chủ tịch Trương Sỹ Bá trở thành lãnh đạo cao nhất của BAF từ tháng 03/2022.

Là nhà lãnh đạo có tầm nhìn và tâm huyết với nền nông nghiệp Việt Nam, Chủ tịch Bá đã sáng lập, dẫn dắt Tập đoàn Tân Long qua hơn hai thập kỷ trở thành một trong những tập đoàn nông nghiệp nông nghiệp lớn nhất Việt Nam với doanh thu hàng tỷ USD mỗi năm.

Ngoài Tập đoàn Tân Long và BAF, Vị cử nhân kinh tế Đại Học Kinh Tế Quốc Dân Hà Nội năm xưa hiện còn sáng lập/đứng đầu Ban lãnh đạo của CTCP Siba Holdings, Câu Lạc Bộ Bóng đá Sông Lam Nghệ An và các công ty thành viên thuộc hệ sinh thái Tân Long.



BÀ BUI HƯƠNG GIANG
Thành viên HĐQT / Tổng Giám đốc

Với hơn 20 năm kinh nghiệm quản lý, điều hành doanh nghiệp và chuyên môn cử nhân kinh tế, Bà Giang là người đặt nền móng xây dựng nên nhiều doanh nghiệp lớn mạnh, trong đó có doanh nghiệp đứng đầu Việt Nam về cung ứng nguyên liệu TACN.

Bà Giang giữ vai trò Tổng Giám đốc BAF, lãnh đạo các công ty thành viên của BAF từ tháng 07/2020 và đã cùng Ban Tổng Giám đốc dẫn dắt BAF đạt nhiều thành tựu.

Quá trình công tác

03/2021 đến nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc - BAF

12/2020 đến nay: Lãnh đạo - Các công ty thành viên của BAF

07/2020 - 02/2021: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc - BAF

04/2017 - 06/2020: Giám đốc Điều hành Ngành nông sản -BAF

2014 - 03/2017: Giám đốc Điều hành Ngành nông sản nguyên liệu TACN phía Nam Việt Nam - CTCP HUM

2007 - 2013: Quản lý kinh doanh Ngành nông sản nguyên liệu TACN chi nhánh TP.HCM - CTCP Tân Long

2002 - 2006: Nhân viên Kinh doanh - CT TNHH Tân Long Văn



ÔNG PRASAD GOPALAN
Thành viên HĐQT độc lập

Ông Prasad có trình độ Thạc sĩ Chính sách Công, Thạc sĩ Kỹ thuật Môi trường, Thạc sĩ Kỹ thuật hoá học. Ông Prasad có quá trình công tác lâu năm tại Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) từ những năm 2009 đến nay, hiện giữ chức vụ Giám đốc Khu vực Toàn cầu, Mảng Nông nghiệp & Lâm nghiệp.

Quá trình Công tác

26/4/2024 - Nay: Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam Thành viên HĐQT độc lập

1997 - 2009: Tổ Chức Tài chính Quốc tế (IFC) Giám đốc đầu tư

2009 - 2018: Tổ Chức Tài chính Quốc tế (IFC) Quản lý Khu vực Châu Á, Mảng Nông nghiệp & Lâm nghiệp

2018 - 2023: Tổ Chức Tài chính Quốc tế (IFC) Giám đốc Khu vực Toàn cầu, Mảng Nông nghiệp & Lâm nghiệp



GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ÔNG NGUYỄN THANH TÂN
Thành viên HĐQT độc lập

Ông Tân có trình độ thạc sĩ, ngoài ra ông hiện đang nắm giữ vị trí lãnh đạo của 2 Công ty Cổ phần và hiện là Viện trưởng của Viện Quản trị Quốc tế.

Quá trình Công tác

26/4/2024 - Nay: Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam- Thành viên HĐQT độc lập

2014 - Nay: Công ty Cổ phần BrainMark Vietnam -Chủ tịch HĐQT

2009 - Nay: Công ty Cổ phần BGS Global- Chủ tịch HĐQT

2008 - Nay: Viện Quản trị Quốc tế- Viện trưởng

2007 - 2012: Công ty CP PT Bất động sản Phát Đạt - P. TGD Kinh doanh Tiếp thị

1999 - 2006: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thái Tuấn -Giám đốc Marketing



ÔNG LÊ XUÂN THỌ
Thành viên HĐQT độc lập

Ông Thọ là thành viên HĐQT từ tháng 03/2021, sau một thời gian giữ cương vị Phó Giám đốc của BAF từ tháng 12/2017 đến tháng 03/2020. Trước khi gia nhập BAF, ông Thọ là lãnh đạo tại các công ty thành viên thuộc Tập đoàn Hoá chất Việt Nam (VINACHEM) gồm CTCP DAP Số 2 và Công ty Tài chính Cổ phần Hoá Chất Việt Nam.

Quá trình Công tác

3/2021 - Nay: Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam- Thành viên HĐQT không điều hành

12/2017 - 3/2020: Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam - Phó giám đốc Công ty

6/2015 - 12/2017: Công ty cổ phần DAP số 2 - Vinachem thuộc Tập đoàn hóa chất Việt Nam Trưởng văn phòng đại diện tại Hà Nội

8/2009 - 6/2015: Công ty tài chính cổ phần hóa chất Việt Nam thuộc Tập đoàn hóa chất Việt Nam- Phó tổng giám đốc Công ty

7/2006 - 8/2009: Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam - Sở giao dịch Trưởng phòng tín dụng

9/1998 - 7/2006: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang Phó trưởng phòng quản lý khối kinh tế tư nhân

2/1993 -9/1998 Công ty phân đạm và hóa chất Hà Bắc Chuyên viên kế hoạch





GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



BÀ DƯƠNG THỊ HỒNG TÂN
Trưởng Ban Kiểm Soát

Bà Dương Thị Hồng Tân hiện đang đảm nhận chức vụ Trưởng Ban Kiểm Soát tại Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam. Bà tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Kiểm soát và Tài chính, mang đến nền tảng chuyên môn vững chắc trong lĩnh vực tài chính và quản lý.

Với hơn 10 năm kinh nghiệm trong ngành, bà Dương Thị Hồng Tân đã có nhiều đóng góp quan trọng tại các tổ chức lớn. Từ 06/2024 đến nay, bà giữ chức Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ tại Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam. Trước đó, từ 11/2019 đến 05/2024, bà là Chuyên viên Kiểm soát nội bộ tại công ty này. Ngoài ra, bà còn có kinh nghiệm phong phú ở các vị trí như Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Thực Sự Chăm Sóc Việt Nam và Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Âu Châu, cùng với vai trò Kế toán tổng hợp tại Công ty Cổ phần Sơn Dầu Khí Việt Nam.



BÀ LƯU NGỌC TRÂM
Thành viên Ban Kiểm Soát

Bà Lưu Ngọc Trâm hiện đang giữ chức Thành viên Ban Kiểm Soát tại BAF. Với nền tảng Cử nhân Kế toán - Tài chính, bà sở hữu kiến thức vững chắc và kinh nghiệm sâu rộng trong lĩnh vực tài chính và kế toán.

Trước khi gia nhập Ban Kiểm Soát tại Công ty Cổ phần Nông Nghiệp BAF Việt Nam, bà Trâm đã có một sự nghiệp đáng chú ý tại nhiều công ty uy tín. Từ 06/2013 đến 10/2020, bà làm việc tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall trong vai trò Chuyên viên phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp, nơi bà đã đóng góp vào các chiến lược tài chính doanh nghiệp quan trọng. Tiếp theo, bà gia nhập Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Long, đảm nhiệm chức vụ Chuyên viên phòng Tài chính từ 10/2020 đến 10/2021. Hiện tại, bà đang tiếp tục công tác tại Công ty Cổ phần Siba Holdings với vai trò Chuyên viên phòng Tài chính từ 10/2021 đến nay, tiếp tục phát huy kiến thức và kinh nghiệm trong việc quản lý tài chính.



BÀ TRẦN THỊ THANH TRÀ
Thành viên Ban Kiểm Soát

Bà Trần Thị Thanh Trà tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Pháp lý. Ngoài chức vụ là thành viên Ban kiểm soát, bà Trà hiện đang giữ chức Chuyên viên phòng Quản lý Dự án tại Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam từ tháng 01/2025. Trước khi đảm nhận vị trí này, bà đã có nhiều đóng góp quan trọng trong công ty, bao gồm vai trò Trợ lý phòng Quản lý Dự án từ 09/2020 đến 12/2024 và Trưởng Bộ phận Hành chính trong tháng 07/2020 đến 08/2020.

Ngoài công tác tại Tổ chức Phát Hành, bà Trần Thị Thanh Trà còn có kinh nghiệm phong phú tại các công ty khác. Bà đã từng là Chuyên viên Pháp chế tại Công ty Cổ phần HUM từ 08/2019 đến 06/2020, Chuyên viên Pháp chế tại Chi nhánh số 03 Công ty TNHH Hòa Bình Minh từ 09/2018 đến 07/2019, và Phó phòng Hành chính Nhân sự tại Chi nhánh Tổng Công ty TNHH Hòa Bình Minh từ 08/2017 đến 08/2018.



GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2025, không có sự thay đổi của Ban Tổng Giám đốc.

“Thành công
bằng sự tử tế
và phụng sự
xã hội”

- Đây chính là
tôn chỉ của
BAF trong
suốt hành
trình phát
triển.



BÀ BUI HƯƠNG GIANG
Thành viên HĐQT / Tổng Giám đốc

(Xem tại phần Giới thiệu HĐQT)



ÔNG TRƯƠNG ANH TUẤN
Phó Tổng Giám đốc

Ông Trương Anh Tuấn hiện là Phó Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam từ tháng 02/2024. Ông tốt nghiệp Cử nhân và có kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng. Trước khi gia nhập BAF, ông đã đảm nhận các vị trí quan trọng tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viteccons, bao gồm Chỉ huy trưởng và Trưởng Ban Kiểm Soát Tài chính.



ÔNG NGUYỄN VĂN MINH
Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Minh hiện đang giữ chức Phó Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam từ 29/11/2024. Ông Minh từng có gần 10 năm là giảng viên Khoa Thú y, Học viện Nông nghiệp Việt Nam; có nhiều kinh nghiệm trong đào tạo, cố vấn kỹ thuật cho nhiều doanh nghiệp chăn nuôi lớn tại Việt Nam và Đông Nam Á.

Trước khi được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc, ông Minh đã tham gia hỗ trợ kỹ thuật cho BAF với vai trò chuyên gia kỹ thuật của IFC từ đầu năm 2023



ÔNG NGÔ CAO CƯỜNG
Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài Chính

Ông Ngô Cao Cường hiện đang là Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính tại Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam từ 29/11/2024. Trước đó, ông đã giữ các chức vụ như Giám đốc Tài chính và Kế toán trưởng tại công ty này từ 2020 đến nay. Ông tốt nghiệp Cử nhân Đại học và có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán và quản lý



BÀ NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ
Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Như hiện đang là Kế toán trưởng của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam từ 09/4 /2024. Trước đó, bà đã giữ các chức vụ Kế toán trưởng tại công ty thành viên từ 2022. Bà tốt nghiệp Cử nhân Đại học và có hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán và quản lý

03

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY



Mở rộng
quy mô
chăn nuôi
bền vững

01



Ứng dụng
Công nghệ
chăn nuôi
hàng đầu
Việt Nam

02



Đáp ứng tiêu
chuẩn quốc
tế là nền tảng
vững chắc
đảm bảo uy tín
và chất lượng
của BAF

03

Vươn
ra
Biển lớn



CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

01

MỞ RỘNG QUY MÔ CHĂN NUÔI BỀN VỮNG

Công ty mở rộng quy mô chăn nuôi thông qua việc đầu tư công nghệ hiện đại, nâng cao hiệu suất sản xuất và áp dụng mô hình chuỗi giá trị khép kín 3F (Feed - Farm - Food). Việc mở rộng được thực hiện một cách kiểm soát và bền vững, ưu tiên áp dụng công nghệ cao, nâng cấp hệ thống an toàn sinh học, nghiên cứu lai tạo giống heo năng suất cao và chống chịu dịch bệnh tốt hơn, đồng thời đảm bảo xử lý môi trường hiệu quả, giảm thiểu phát thải khí nhà kính, tái sử dụng tài nguyên và sử dụng năng lượng tái tạo tại các trang trại - phù hợp với cam kết ESG và tư vấn từ Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC).



Năm 2025, BAF đã đưa vào vận hành tổng cộng **06** trang trại mới, nâng tổng số trang trại đang hoạt động lên **40** đơn vị tính đến cuối năm. Quy mô đàn heo cũng tăng mạnh, đạt gần **900.000** con heo, trong đó quy mô đàn nái đạt gần **73.000** con.

Khởi công và triển khai dự án trang trại cao tầng (multi-storey farm) - mô hình trang trại heo thông minh đầu tiên tại Việt Nam - hợp tác chiến lược với Tập đoàn Muyuan (Trung Quốc, nhà chăn nuôi heo lớn nhất thế giới) với tổng vốn đầu tư khoảng **12.000** tỷ đồng và doanh thu dự kiến khoảng 10 nghìn tỷ VND/năm.

BAF tiếp tục đầu tư vào các dự án trang trại công nghệ cao khác (như tại Gia Lai, Quảng Trị), áp dụng tiêu chuẩn

quốc tế (GlobalGAP IFA), chuyển giao công nghệ từ đối tác, và mở rộng nhà máy thức ăn chăn nuôi (nhà máy thứ 3 tại Bình Định).

Năm 2025, BAF đã nhập khẩu gần 1.000 heo giống cụ kỵ (GGP) từ các cơ sở giống uy tín tại Pháp, gồm hai dòng thuần chủng nổi tiếng là Large White và Landrace. Đây là các dòng nái cụ kỵ chuyên dụng cho dòng mẹ, có đặc tính sinh sản vượt trội so với các dòng giống thông thường đang sử dụng tại Việt Nam. Việc đầu tư vào con giống chất lượng cao là bước đi chiến lược để đảm bảo năng suất, chất lượng sản phẩm, và khả năng cạnh tranh trong nước, đồng thời sẽ hướng đến thị trường xuất khẩu.

BAF luôn hướng đến mục tiêu chăn nuôi heo quy mô lớn, công nghệ tiên tiến, sản lượng ổn định và thân thiện với môi trường, sẵn sàng chinh phục thị trường rộng lớn hơn trong tương lai.

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ
CHĂN NUÔI HÀNG ĐẦU VIỆT NAM



CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN NHÂN SỰ
“ĐI TỪ GỐC”:

BAF đầu tư mạnh vào tuyển dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực toàn hệ thống, coi đầu tư vào con người là nền tảng cho sự phát triển bền vững lâu dài.



TRANG TRẠI XÂY MỚI
VỚI TIÊU CHUẨN
BỀN VỮNG

Các trang trại được thiết kế theo hơn 500 tiêu chí liên quan đến phát triển bền vững, bao gồm nguồn giống, thức ăn chăn nuôi (Cám thuần thực vật độc quyền), điều kiện chuồng trại và quản lý môi trường (hệ thống xử lý nước thải loại A, tái sử dụng, kinh tế tuần hoàn).



HỆ THỐNG
PHÒNG LAB:

Có phòng lab trung tâm và các phòng lab mini để xét nghiệm nguy cơ mầm bệnh trên con người, phương tiện, vật tư trước khi vào trang trại, đảm bảo an toàn sinh học nghiêm ngặt.



ĐỊNH DANH CÁ THỂ
BẰNG MÃ QR

Tại nhiều trang trại nái, mỗi heo được gắn mã QR để tự động ghi nhận dữ liệu về sinh sản, tiêm phòng, dinh dưỡng, vận động. Dữ liệu tích hợp vào phần mềm quản lý tập trung, giúp theo dõi chính xác từng cá thể, nâng cao hiệu quả quản lý đàn và kiểm soát rủi ro sinh học.



KIỂM SOÁT DỊCH
BỆNH VƯỢT TRỘI

Áp dụng hệ thống an toàn sinh học 5 lớp và lọc không khí 4 lớp, giúp ngăn ngừa hiệu quả các mầm bệnh, đặc biệt là dịch tả heo châu Phi (ASF) và các virus khác. Đây là công nghệ chuyển giao từ Mỹ, giúp kiểm soát rủi ro dịch bệnh ở mức cao nhất.



HỆ THỐNG THIẾT BỊ
TÍCH HỢP AI

Sử dụng AI để giám sát và kiểm soát điều kiện chuồng trại (nhiệt độ, độ ẩm, thông gió), theo dõi sức khỏe vật nuôi (phân tích âm thanh như tiếng ho để phát hiện sớm bệnh hô hấp), tối ưu hóa môi trường và giảm thiểu rủi ro.



MÔ HÌNH NUÔI HEO
NHÓM CHO HEO NÁI
MANG THAI

Từ năm 2025, BAF áp dụng rộng rãi mô hình này (phổ biến ở châu Âu), ưu tiên phúc lợi động vật cao nhất, quản lý khoa học và nhân đạo hơn so với nuôi nhốt truyền thống.



XỬ LÝ CHẤT THẢI
THEO KINH TẾ
TUẦN HOÀN

Áp dụng công nghệ thu gom, tách ép và ủ chất thải để sản xuất phân bón vi sinh dùng cho trồng trọt, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và hỗ trợ nông nghiệp bền vững.



CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

03

ĐÁP ỨNG TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ NỀN TẢNG VỮNG CHẮC ĐẢM BẢO UY TÍN VÀ CHẤT LƯỢNG

Công ty áp dụng đồng bộ các chứng nhận cao nhất toàn cầu cho mọi khâu trong chuỗi.

Nhà máy thức ăn chăn nuôi đạt FSSC 22000 (phiên bản mới nhất) và GLOBALG.A.P CFM - BAF là doanh nghiệp đầu tiên tại Việt Nam đạt đồng thời cả hai.

Hệ thống trang trại đạt GLOBALG.A.P IFA (phiên bản mới) và GLOBAL S.L.P (Smart Livestock Practices) cho nhiều trang trại (đã có 15 trang trại đạt chuẩn này).

BAF tuân thủ tiêu chuẩn IFC (Tổ chức Tài chính Quốc tế) về nông nghiệp xanh, giảm khí nhà kính, tái sử dụng tài nguyên và chính sách EHS (Môi trường - Sức khỏe - An toàn).

BAF quản trị rủi ro theo ISO 31000 và COSO, cùng hệ thống kiểm soát nội bộ quốc tế.

Những tiêu chuẩn này giúp BAF đáp ứng yêu cầu xuất khẩu, thu hút đầu tư và phù hợp với xu hướng tiêu dùng sản phẩm sạch, an toàn

Vươn ra Biển lớn

Để Vươn ra biển lớn, BAF tập trung vào hợp tác quốc tế chiến lược và áp dụng tiêu chuẩn toàn cầu làm "hộ chiếu".

Nổi bật nhất là liên doanh với Tập đoàn Muyuan (Trung Quốc) - Tập đoàn chăn nuôi heo số 1 thế giới. Muyuan chuyển giao và hỗ trợ công nghệ thế hệ mới (AI chẩn đoán bệnh, robot tự động, xử lý môi trường tiên tiến), giúp BAF đạt chuẩn an toàn sinh học và hiệu quả sản xuất theo mức quốc tế.

Bước đi "Vươn ra biển lớn" của BAF là xây từ gốc rễ: công nghệ cao + tiêu chuẩn quốc tế + quy mô khổng lồ + ESG bền vững. Khi dự án Muyuan vận hành trong tương lai, BAF sẽ có lợi thế vượt trội để đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm thịt heo sạch, giá trị cao ra khu vực Đông Nam Á và xa hơn.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Tầm nhìn đến năm

2030

Top 3

Công ty chăn nuôi
công nghệ cao hàng đầu
Việt Nam

Cám thuần thực vật **2.800.000** tấn/năm

450.000 tổng đàn nái

2.500.000 tổng đàn heo

10.000.000 heo thương phẩm

Công suất giết mổ heo **8.000** con/ngày;

Chuỗi phân phối nội bộ: **15.200** cửa hàng

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG) VÀ CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN NGẮN HẠN VÀ TRUNG HẠN CỦA CÔNG TY

Trong bối cảnh toàn cầu ngày càng đề cao phát triển bền vững, BAF xác định rằng bảo vệ môi trường và đóng góp cho xã hội không chỉ là trách nhiệm, mà còn là chiến lược cốt lõi để xây dựng một tương lai xanh và bền vững.

FOOD - Mục tiêu 2030: công suất giết mổ heo 8.000 con/ngày; chuỗi phân phối nội bộ: 15.200 cửa hàng

Kết hợp mở rộng chuỗi phân phối: Mở rộng đa dạng kênh phân phối từ truyền thống đến hiện đại. Chú trọng xây dựng kênh phân phối nội bộ bằng việc đầu tư vào chuỗi bán lẻ. Cung cấp nguồn thực phẩm tươi sạch, thơm ngon đến tận tay người tiêu dùng Việt Nam với giá cả hợp lý.

FARM - Mục tiêu 2030: TOP 3 Công ty Chăn nuôi Hàng đầu Việt Nam; 450.000 tổng đàn nái, 2.500.000 tổng đàn heo; 10.000.000 heo thương phẩm

Chiến lược tận gốc di truyền từ cấp cụ kỵ: Hợp tác chiến lược với các đơn vị cung cấp con giống hàng đầu thế giới để chọn lọc theo giống khỏe mạnh, sạch bệnh, dễ sai và đặc biệt thích nghi với thời tiết Việt Nam. Quản trị trang trại tập trung, áp dụng công nghệ chuồng trại tiên tiến của thế giới, bảo đảm an toàn sinh học tuyệt đối và vệ sinh môi trường

FEED - Mục tiêu 2030: sản lượng Cám thuần thực vật 2.800.000 tấn/năm

Tập trung phục vụ nhu cầu nội bộ: Chủ động hoàn toàn nguồn thức ăn và kiểm soát dinh dưỡng cho từng loại heo. Xây dựng 2 nhà máy TACN tại Nghệ An và Tây Ninh. Giảm giá thành chăn nuôi heo.

Kết hợp bán cám vào chuỗi liên kết: Phát triển nhà máy cám đi kèm trang trại heo. Kết hợp bán cám thương mại vào chuỗi liên kết nhằm tận dụng lợi thế nguồn nguyên liệu lớn, giá ổn định, cạnh tranh. Sử dụng kênh phân phối heo giống làm đòn bẩy bán heo kèm cám.

04

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Tổng quan kinh tế 2025

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2025

Kế hoạch kinh doanh 2026

Giải trình của Ban Tổng Giám đốc với ý kiến kiểm toán



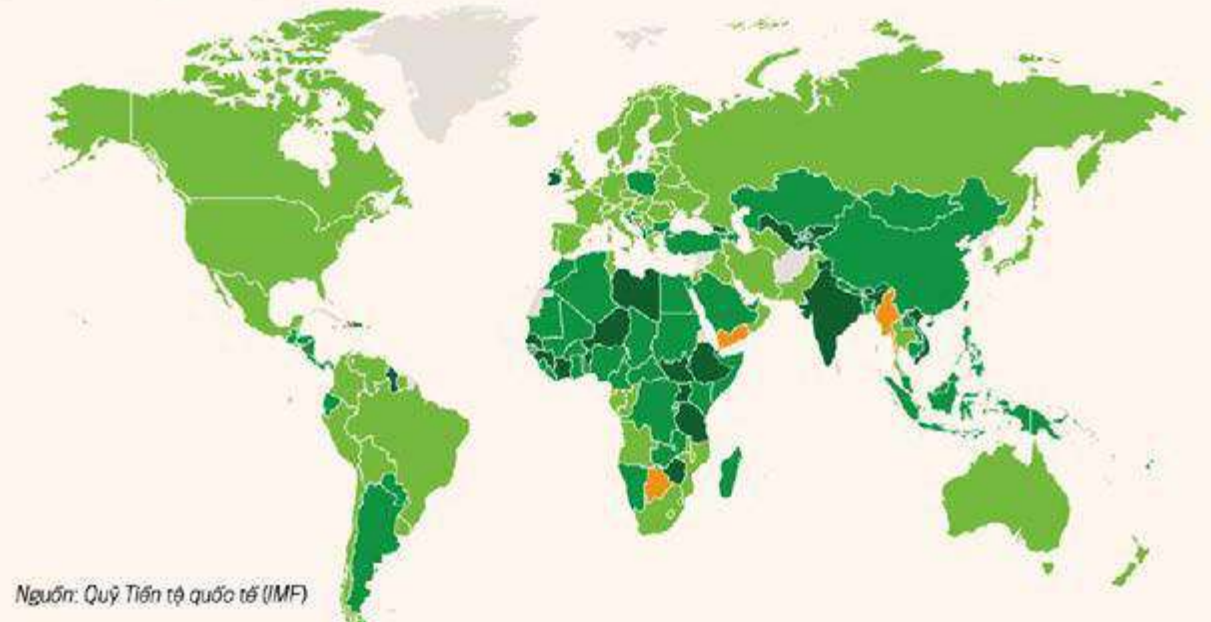
BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

TỔNG QUAN KINH TẾ 2025

Bức tranh kinh tế toàn cầu năm 2025 đang dần khởi sắc khi các tổ chức tài chính hàng đầu đồng loạt điều chỉnh dự báo tăng trưởng theo hướng tích cực. Cụ thể, trong các báo cáo phát hành mới nhất, IMF và EU đã đưa ra những con số đầy hứa hẹn với mức tăng trưởng lần lượt đạt 3,2% và 3,1% không chênh lệch quá lớn so với mức 3,2% của năm 2024.

Dự báo tăng trưởng các nền kinh tế trên thế giới năm 2025

6% hoặc hơn 3 - 6% 0 - 3% 3 - 0% Dưới -3% Không có dữ liệu



KHI SỰ KIẾN CHÍNH TRỊ LÁI CON TÀU KINH TẾ THẾ GIỚI

Năm 2025 ghi dấu bước ngoặt lớn khi chiến lược 'Nước Mỹ trên hết' của ông Donald Trump quay trở lại vị trí chủ đạo. Những làn sóng áp thuế và các biện pháp đáp trả mạnh mẽ đã tạo ra một cuộc 'di cư' của các dòng vốn và hàng hóa trên quy mô toàn cầu. Trong bối cảnh đó, chuỗi cung ứng không chỉ được cấu trúc lại mà còn biến thành một cuộc đua sinh tồn, nơi các cường quốc nỗ lực nắm giữ những 'nút thắt' cốt yếu như chip xử lý và tài nguyên đất hiếm.

Bản đồ kinh tế thế giới đang chứng kiến những gam màu đối lập. Một mặt, Trung Quốc đối mặt với rào cản từ nhu cầu tiêu dùng yếu; mặt khác, Ấn Độ và nhóm thị trường mới nổi lại trở thành điểm sáng nhờ sức bật nội tại. Nếu như Nhật Bản đang dần khép lại cửa đợt giảm phát để hướng tới một chu kỳ tiền tệ mới, thì Châu Âu lại đang hụt hơi.

Năm 2025 ghi nhận rủi ro từ "núi nợ" toàn cầu khiến dư địa điều hành của các Ngân hàng Trung ương bị thu hẹp. Mọi quyết định về lãi suất hiện nay không chỉ dựa trên chỉ số lạm phát, mà còn phải cân nhắc đến khả năng chi trả nợ của chính phủ và các cú sốc cung ứng từ chiến tranh thương mại.

Khẩu vị rủi ro năm 2025 bị giằng xé giữa hai thái cực đối lập: một bên là áp lực từ núi nợ toàn cầu đang bóp nghẹt dư địa chính sách và khiến chi phí vốn trở nên cực kỳ nhạy cảm trước biến động lãi suất; bên còn lại là cơn sốt AI đầy hứa hẹn.

Thành công của thế giới trong năm tới sẽ phụ thuộc vào khả năng cân bằng giữa việc giảm thiểu rủi ro từ nợ quốc gia, căng thẳng thương mại và tận dụng tối đa tiềm năng từ AI để biến những gam màu đối lập thành động lực tăng trưởng bền vững hơn, thay vì để những rủi ro bất định đẩy kinh tế vào vòng xoáy suy thoái.

Việc tái cấu trúc chuỗi cung ứng, đa dạng hóa thị trường và phối hợp chính sách quốc tế hiệu quả trở thành những yếu tố then chốt giúp giảm thiểu tác động tiêu cực và tận dụng cơ hội phát triển. Có thể nói, nền kinh tế toàn cầu đang đứng trước ngã rẽ: hoặc tiếp tục loay hoay trong vòng xoáy bất định, hoặc nắm bắt cơ hội từ những thay đổi để viết nên một chương mới - mạnh mẽ và bền vững hơn trong một kỷ nguyên nhiều biến động.



BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

TỔNG QUAN KINH TẾ 2025

VỀ GDP

Năm 2025 đánh dấu một bước bứt phá ấn tượng của kinh tế Việt Nam trong bối cảnh thế giới vẫn còn nhiều biến động phức tạp, từ căng thẳng địa chính trị, chính sách thương mại bảo hộ đến những tác động từ thiên tai trong nước.

Theo báo cáo chính thức từ Cục Thống kê, tăng trưởng GDP đạt 8,02% - mức cao thứ hai trong giai đoạn 2011-2025 (chỉ thấp hơn năm 2022), đưa Việt Nam dẫn đầu Đông Nam Á và lọt vào nhóm những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất châu Á. Quy mô nền kinh tế chính thức vượt mốc 514 tỷ USD (tương đương hơn 12.847 nghìn tỷ đồng), tăng thêm khoảng 38 tỷ USD so với năm trước. Đặc biệt, GDP bình quân đầu người chạm 5.026 USD, chính thức đưa Việt Nam bước vào ngưỡng thu nhập trung bình cao.

Nhìn sâu vào cơ cấu tăng trưởng, bức tranh càng thêm sống động và cân bằng: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản dù chịu tác động nặng nề từ bão lũ vẫn tăng 3,78%, đóng góp 5,30% vào mức tăng tổng giá trị; công nghiệp và xây dựng bùng nổ với 8,95%, đóng góp tới 43,62%; trong khi dịch vụ dẫn dắt mạnh mẽ với 8,62%, chiếm 51,08%.

Dù tỷ trọng nông nghiệp giảm nhẹ xuống còn 11,64%, nhưng là "lá chắn" vững chắc cho an ninh lương thực và xuất khẩu.

Các hoạt động thương mại, du lịch tăng cao, khách quốc tế đến Việt Nam năm 2025 cao nhất từ trước đến nay, đóng góp tích cực vào tăng trưởng của khu vực dịch vụ. Về sử dụng GDP năm 2025, tiêu dùng cuối cùng tăng 7,95% so với năm 2024. Điều này thể hiện rằng:

Lạm phát được kiểm soát tốt: Người dân chỉ tăng chi tiêu khi giá cả hàng hóa ổn định. Nếu lạm phát quá cao, người dân sẽ thắt lưng buộc bụng, dẫn đến con số này sụt giảm.

Niềm tin tiêu dùng: Đây là chỉ số đo lường "sức khỏe tâm lý" của thị trường. Con số 7,95% khẳng định người tiêu dùng Việt Nam đang rất lạc quan vào triển vọng kinh tế 2025.

Chuyển dịch cơ cấu: Nền kinh tế tận dụng "nội lực" là thị trường nội địa hơn 100 triệu dân.





BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

TỔNG QUAN KINH TẾ 2025

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ VÀ TÀI KHÓA

Năm 2025, Việt Nam đã thể hiện một bản lĩnh kinh tế đáng nể khi khéo léo kết hợp chính sách tiền tệ "nới lỏng thận trọng" với chính sách tài khóa "mở rộng có trọng điểm", tạo nên một chiến lược tốt đẩy nền kinh tế vượt qua những thử thách toàn cầu và bất phá mạnh mẽ trong nước.

Về phía chính sách tiền tệ, Ngân hàng Nhà nước đã điều hành đầy linh hoạt và bản lĩnh, đưa tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống đạt 19,01% - mức cao nhất trong nhiều năm trở lại đây, với dư nợ chạm 18,58 triệu tỷ đồng. Dòng vốn được định hướng sắc bén vào những lĩnh vực then chốt: nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME), cùng các dự án xanh, những động lực thực sự cho tăng trưởng bền vững. Đây chính là động lực quan trọng để kinh tế Việt Nam không chỉ phục hồi mà còn tăng tốc, trở thành điểm sáng hiếm hoi giữa bối cảnh thế giới đầy bất ổn.

Song song đó, chính sách tài khóa năm 2025 thực sự đóng vai trò dẫn dắt mạnh mẽ nhất, như một cú hích quyết liệt bơm tiền trực tiếp vào nền kinh tế. Đầu tư công được đẩy mạnh với tốc độ giải ngân cao kỷ lục (ước đạt khoảng 82-83% kế hoạch, cao hơn rõ rệt so với năm trước), tập trung vào các công trình trọng điểm quốc gia: hệ thống đường cao tốc Bắc - Nam nối dài, sân bay Long Thành dần thành hình.

Đặc biệt, cải cách thuế đã mang lại giải pháp kịp thời cho doanh nghiệp. Từ tháng 10/2025, Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp mới (số 67/2025/QH15) chính thức áp dụng với cơ chế ưu đãi phân tầng rõ ràng, khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực ưu tiên và đổi mới sáng tạo. Đồng thời, việc tiếp tục giảm 2% thuế VAT cho nhiều nhóm hàng hóa, dịch vụ, cùng gia hạn thời hạn nộp thuế đã giúp doanh nghiệp giữ được nguồn vốn lưu động quý giá.



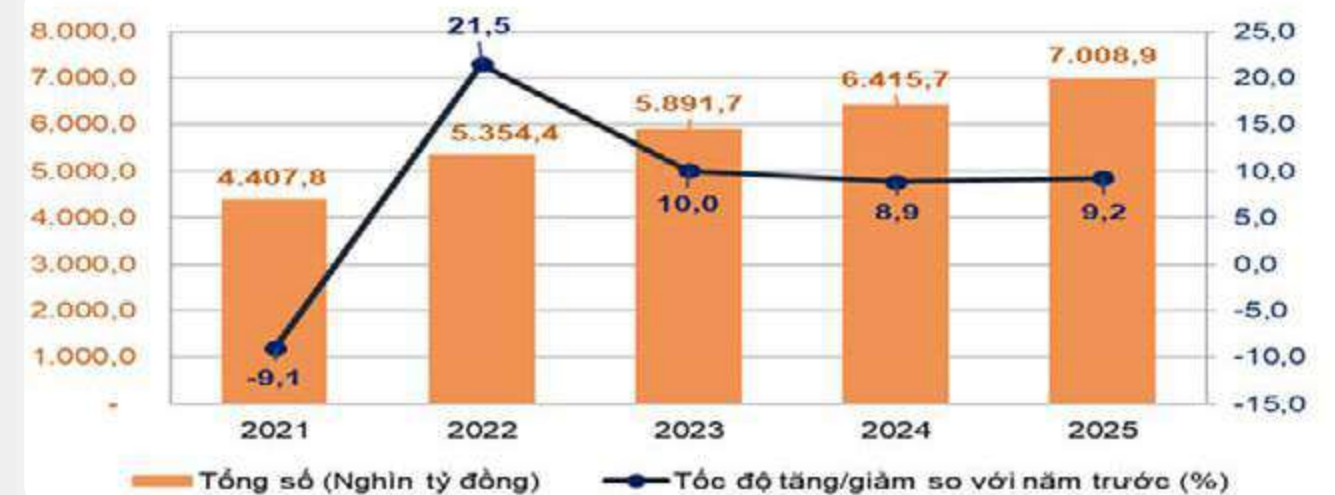
Tăng trưởng tín dụng

19,01%

Dư nợ chạm

18,58 triệu tỷ đồng

NGÀNH TIÊU DÙNG THIẾT YẾU



Năm 2025 chứng kiến sự khởi sắc của ngành dịch vụ nhờ 'đòn bẩy' kép từ nhu cầu nội địa và ngoại lực. Một mặt, chuỗi sự kiện lễ hội quy mô lớn đã kích thích chi tiêu của người dân trong nước; mặt khác, việc Việt Nam trở thành điểm đến ưu tiên của du khách toàn cầu đã tạo ra nguồn thu ngoại tệ lớn, trực tiếp đóng góp vào con số tăng trưởng ấn tượng của ngành thương mại.

Theo số liệu từ Cục Thống kê (Bộ Tài chính), tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt khoảng 7.008,9 nghìn tỷ đồng, tăng 9,2% so với năm 2024. Nếu loại trừ yếu tố giá, mức tăng thực khoảng 6,7%. Con số này cho thấy người dân chi tiêu nhiều hơn cho hàng hóa và dịch vụ hàng ngày, nhờ lạm phát kiểm soát tốt và thu nhập cải thiện.

Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 5.335,1 nghìn tỷ đồng, chiếm 76,1% tổng mức và tăng 8,0%. Nhóm lương thực, thực phẩm tăng 9,8% - mức cao hơn trung bình, phản ánh nhu cầu ăn uống vẫn là ưu tiên hàng đầu của người dân.

Các nhóm khác như may mặc, đồ dùng gia đình cũng tăng, nhưng thực phẩm giữ vai trò chính trong tiêu dùng thiết yếu.

Phần dịch vụ nổi bật hơn với doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 14,6% (ước khoảng 843 nghìn tỷ đồng), nhờ chuỗi sự kiện lễ hội, du lịch nội địa và ăn uống ngoài tăng mạnh. Doanh thu du lịch lữ hành tăng 20,2% (khoảng 94 nghìn tỷ đồng), nhờ Việt Nam đón kỷ lục hơn 21 triệu lượt khách quốc tế - cao nhất từ trước đến nay. Du lịch mang lại nguồn thu ngoại tệ lớn, hỗ trợ tăng trưởng chung của ngành dịch vụ.

Tổng thể, năm 2025 cho thấy tiêu dùng thiết yếu vẫn vững vàng, với thực phẩm và ăn uống là động lực chính, kết hợp du lịch bùng nổ tạo đà cho tăng trưởng. Đây là cơ sở để ngành tiếp tục phát triển trong năm 2026, mục tiêu tăng 13-15% theo mục tiêu của Bộ Công Thương.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025



Bức tranh ngành chăn nuôi heo:

Ngành thực phẩm Việt Nam năm 2025 ghi nhận sự bùng nổ về nhu cầu, trong đó thịt heo tiếp tục khẳng định vị thế "độc tôn" trên bàn ăn của người Việt với những con số kỷ lục.

Việt Nam xếp thứ 4 thế giới về tiêu thụ thịt lợn, dẫn đầu Đông Nam Á, với mức gần 39kg/người năm 2025, khẳng định vai trò chủ đạo trong bữa ăn



Trong khối thực phẩm từ chăn nuôi, thịt heo vẫn là mặt hàng chủ lực, chiếm tỷ trọng áp đảo trong cơ cấu tiêu thụ protein động vật. Theo báo cáo của Cục Quản lý thị trường trong nước (Bộ Công Thương), Việt Nam xếp hạng thứ 4 thế giới và dẫn đầu Đông Nam Á về tiêu thụ thịt heo, với mức bình quân gần 39 kg/người/năm trong năm 2025 - tăng từ khoảng 37 kg năm 2024 và 30 kg năm 2021. Thịt heo chiếm tới 63,68% tổng tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi, khẳng định vị thế là thực phẩm ưu tiên trong bữa ăn hàng ngày của người Việt.

Giai đoạn 2025 - 2026 đánh dấu một bước ngoặt mang tính tái cấu trúc đối với ngành chăn nuôi heo tại Việt Nam. Cuộc cải tổ này không chỉ dừng lại ở quy mô sản xuất mà còn là sự thích ứng bắt buộc trước làn sóng chuyển dịch trong tư duy tiêu dùng. Khi tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc trở thành 'thước đo' hàng đầu của người dân, các mô hình chăn nuôi truyền thống đang dần nhường chỗ cho hệ sinh thái thực phẩm sạch và hiện đại.

Từ 2025 - 2030, ngành chăn nuôi Việt Nam đánh dấu sự thanh lọc khốc liệt đối với các hộ chăn nuôi quy mô gia đình, thay vào đó là sự lên ngôi

của mô hình công nghiệp với khả năng kiểm soát chi phí bằng dữ liệu số. Năm 2025 là minh chứng rõ nét: kinh nghiệm truyền thống đã lỗi thời trước sức mạnh của quản trị chuỗi cung ứng. Nhìn vào các ‘tòa tháp chẵn nuôi’ tại Quảng Châu, có thể thấy tương lai của ngành chính là sự nén không gian và tối đa hóa công nghệ.

Về dài hạn, Ngành chăn nuôi Việt Nam cần tập trung vào việc cân bằng cung-cầu, cải thiện khả năng dự báo thị trường, đồng thời đẩy mạnh chăn nuôi xanh: giảm phát thải khí nhà kính, tái sử dụng chất thải thành phân bón hoặc năng lượng. Luật Chăn nuôi mới (có hiệu lực từ 2025) cũng góp phần thúc đẩy quá trình này bằng cách yêu cầu các cơ sở phải đạt chuẩn môi trường và an toàn sinh học.

Những thách thức giá cả và dịch bệnh năm 2025 không chỉ là khó khăn tạm thời mà còn là động lực để ngành chăn nuôi heo Việt Nam chuyển mình sang hướng chuyên nghiệp, thông minh và gắn kết chặt chẽ hơn với nhu cầu thị trường. Đây sẽ là nền tảng quyết định cho sự phát triển ổn định trong thập kỷ tới.





BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BAF
NÂNG TẦM CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG

Top 10
Doanh nghiệp ESG
ngành Nông nghiệp
Công nghệ cao
2025

Bức tranh chung

Năm 2025, kinh tế Việt Nam ghi nhận sự phục hồi và bứt phá ấn tượng với tăng trưởng GDP đạt 8,02%, thuộc nhóm dẫn đầu khu vực và thế giới. Ảnh hưởng của bão lũ tại các miền Bắc và miền Trung diễn biến phức tạp của dịch tả lợn Châu Phi tại các cơ sở chăn nuôi, đặc biệt là khu vực nông hộ tại các tỉnh, thành phố, đã gây ra nhiều khó khăn. Kết thúc năm 2025 ngành chăn nuôi Việt Nam khẳng định vai trò trụ cột với quy mô ước tính trên 30 tỷ USD, chiếm 27 - 28% trong cơ cấu GDP của toàn ngành nông nghiệp. Ngành duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định từ 4,5 - 6%/năm, đóng vai trò quan trọng trong việc bảo đảm an ninh thực phẩm và ổn định kinh tế vĩ mô.

Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, năm 2025 sản lượng thịt heo hơi ước đạt gần 5,4 triệu tấn, tăng gần 4% so với năm 2024. Năm 2025 chứng kiến sự thay đổi mạnh của thị trường lợn hơi. Từ mức đỉnh 70.000-80.000 đồng/kg vào những tháng đầu năm, giá liên tục trượt dài xuống chỉ còn 46.000-50.000 đồng/kg vào tháng 11 và tăng lên vào tháng 12. Trong bối cảnh nhu cầu tiêu dùng cuối năm tăng mạnh và nguồn cung tại nhiều địa phương không còn dồi dào như giai đoạn trước, giá lợn hơi những ngày đầu tháng 12 đã ghi nhận xu hướng phục hồi trên cả ba miền

Theo dự báo, sản lượng thịt heo toàn cầu năm 2026 hầu như không thay đổi, đạt khoảng

117,2 triệu tấn, khi mức tăng tại Việt Nam, Brazil và Mexico được bù trừ bởi sự sụt giảm tại EU. Tại Việt Nam, sản lượng thịt heo dự kiến tăng khoảng 3%, đạt gần 4 triệu tấn, nhờ nhu cầu tiêu thụ trong nước duy trì ở mức cao, tạo động lực mở rộng đàn. Ngoài ra, quá trình chuyển đổi từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang các doanh nghiệp lớn sẽ được đẩy mạnh. Năm 2026, ngành chăn nuôi dự kiến sẽ tiếp tục tăng trưởng vượt bậc nhờ sự gia tăng nhu cầu và sản lượng, trong đó chăn nuôi heo vẫn giữ vai trò chủ đạo. Điều này mang lại động lực phát triển lâu dài cho Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam, tạo nền tảng để công ty không ngừng mở rộng quy mô đàn heo và tối ưu hóa quy trình chăn nuôi, hướng tới sự phát triển bền vững và hiệu quả.

Thành tựu

Sau 9 trang trại đầu tiên được trao chứng nhận Global G.A.P. năm 2024, năm 2025 BAF tiếp tục công bố 15 trang trại đạt chứng nhận Global S.L.P (Global Smart Livestock Practices). Chứng nhận được cấp bởi Bureau Veritas (BV) - một trong những tổ chức kiểm định, đánh giá và cấp chứng nhận hàng đầu thế giới. Global S.L.P. là tiêu chuẩn dành cho ngành chăn nuôi và đặc biệt là chăn nuôi heo. BAF phải trải qua quá trình đánh giá độc lập từ các chuyên gia dựa trên hơn 500 tiêu chí kiểm tra vô cùng nghiêm ngặt trong toàn chuỗi sản xuất liên quan đến phát triển bền

vững từ nguồn giống, thức ăn cho vật nuôi, điều kiện chuồng trại đến các yêu cầu về an toàn sinh học và quản lý môi trường để được cấp chứng nhận này

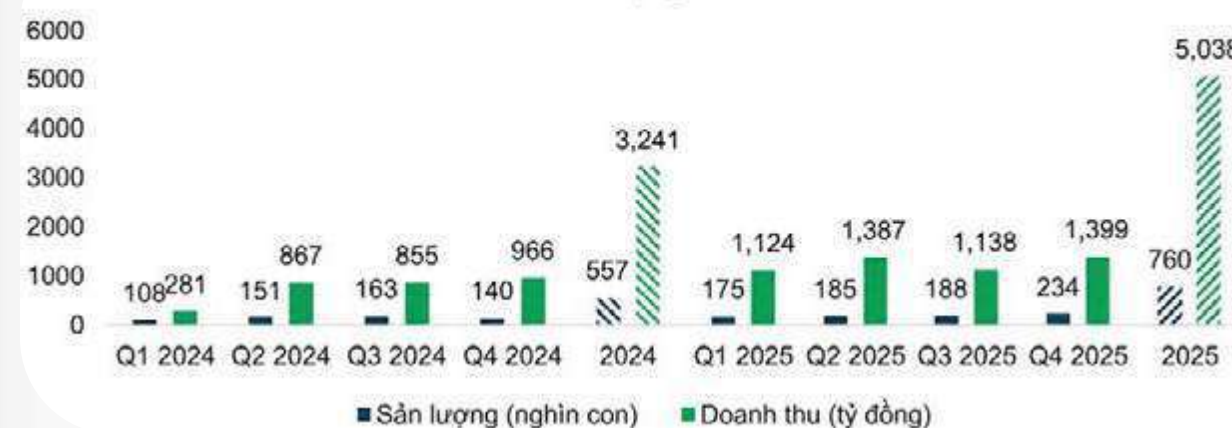
Dưới sự tư vấn của các tổ chức quốc tế, BAF không ngừng nâng cao tiêu chuẩn an toàn sinh học, phúc lợi và sức khỏe động vật. Công ty đáp ứng xu hướng toàn cầu, nhu cầu thị trường và người tiêu dùng, thúc đẩy kinh tế địa phương, tạo việc làm và đảm bảo an sinh xã hội. BAF đóng góp quan trọng vào phát triển nền kinh tế nông nghiệp trong nước theo hướng hội nhập, hiện đại và bền vững.

Năm 2025 BAF tiếp tục được vinh danh vào Top 10 công ty uy tín trong lĩnh vực Nông nghiệp Công nghệ cao. Đây là giải thưởng nhằm tôn vinh những doanh nghiệp tiên phong trong việc ứng dụng công nghệ, góp phần quan trọng vào sự phát triển bền vững của nền nông nghiệp quốc gia. Việc BAF tiếp tục được công nhận không chỉ khẳng định vị thế của công ty mà còn là minh chứng cho những nỗ lực không ngừng nghỉ trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả sản xuất.

Tại Vietstock Awards 2025, BAF đã vinh dự nhận giải thưởng danh giá: "nhà vô địch xuất sắc toàn diện" ghi dấu ấn tiên phong trong đổi mới công nghệ và phát triển bền vững. Sự ghi nhận xứng đáng cho những nỗ lực không ngừng trong hành trình chuyển đổi số và xây dựng chuỗi giá trị chăn nuôi hiện đại, khép kín. Sự kiện này do Cục Chăn nuôi thuộc Bộ Nông nghiệp

Sản lượng heo bán ra 760.000
+ 136% so với cùng kỳ

Doanh thu và sản lượng bán heo của BAF





BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Thành tựu

và Phát triển Nông thôn tổ chức, nhằm tôn vinh những doanh nghiệp tiên phong trong nghiên cứu, phát triển công nghệ và giải pháp cho ngành chăn nuôi Việt Nam. Năm 2025 BAF cũng được vinh danh trong Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500), đây là bằng xếp hạng ghi nhận những doanh nghiệp có đóng góp nổi bật vào sự phục hồi và duy trì đà tăng trưởng của nền kinh tế, phản ánh sức mạnh nội lực, khả năng tổ chức vận hành và tinh thần tiên phong trong giai đoạn phát triển mới của doanh nghiệp.

Để đạt được những thành tích đáng tự hào này, BAF đã xuất sắc đáp ứng các tiêu chí khắt khe của hội đồng giải thưởng, bao gồm tuân thủ các quy định pháp luật về quản lý chất lượng, ứng dụng công nghệ tiên tiến và thân thiện với môi trường, đảm bảo an toàn sinh học, kiểm soát dịch bệnh và an toàn thực phẩm.

Đến cuối năm 2025, tổng đàn heo của BAF đạt gần 900.000 con, tăng 56% so với năm 2024. BAF Việt Nam đã mở rộng hệ thống trang trại thông qua việc thuê hoặc mua lại các doanh nghiệp chăn nuôi có sẵn quỹ đất hoặc đang hoàn tất thủ tục pháp lý để triển khai trang trại. Mục tiêu của công ty là tận dụng khoảng trống thị trường ở cả ba miền và tối ưu hóa độ phủ khi Luật chăn nuôi mới có hiệu lực.

Dự án liên doanh quy mô lớn hợp tác với Muyuan để triển khai mô hình chăn nuôi công nghệ cao trong nhà cao tầng không chỉ đánh dấu bước tiến mới trong ứng dụng công nghệ hiện đại vào ngành chăn nuôi của BAF, mà còn mở ra hướng phát triển bền vững, an toàn sinh học cao và tối ưu tài nguyên cho tương lai ngành thực phẩm. Dự án đã được UBND tỉnh Tây Ninh chấp thuận chủ trương đầu tư vào tháng 6/2025 và Chính phủ cho phép triển khai vào tháng 8/2025. Tháng 9/2025, BAF Việt Nam và Muyuan chính thức ký kết hợp tác liên doanh để xây dựng, vận hành dự án chăn nuôi công nghệ cao nhà cao tầng tại tỉnh Tây Ninh, dự kiến khởi công trong năm 2026.

Ngoài ra, BAF còn được đánh giá cao nhờ những đóng góp đáng kể cho các hoạt động xã hội và cộng đồng, bao gồm hỗ trợ xây nhà cho hộ nghèo, trao quà, học bổng, và hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em khó khăn, khuyết tật, mồ côi. Cuối năm 2025, các tỉnh miền Bắc, miền Trung đã gánh chịu thiệt hại nặng nề từ bão và lũ, đoàn công tác của BAF đã trực tiếp lên đường, phối hợp với Sở Nông nghiệp - Môi trường, Công an địa phương trực tiếp đi vào vùng tâm lũ, đến với những khu vực chịu thiệt hại nặng nề để hỗ trợ người dân, thể hiện tinh thần "lá lành đùm lá rách" của dân tộc Việt Nam.



Khó khăn

Trong năm 2025, ngành chăn nuôi heo Việt Nam tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức nghiêm trọng từ dịch bệnh và thiên tai. Dịch lở mồm long móng xảy ra 19 ổ dịch tại 11 tỉnh, trong khi dịch tả heo Châu Phi bùng phát mạnh mẽ với 2.782 ổ dịch tại 34 tỉnh, thành phố, dẫn đến việc tiêu hủy hơn 1.273.082 con heo - tăng hơn 13 lần so với năm 2024.

Các đợt bão số 10, 11 cùng mưa lũ lớn gây chết và tiêu hủy hàng trăm nghìn con heo, phá hủy cơ sở hạ tầng trang trại, làm gián đoạn chuỗi cung ứng và tăng rủi ro lây lan dịch bệnh sau thiên tai. Ngành chăn nuôi bị "kẹt tứ bề", đặc biệt ở miền Trung và miền Bắc. Với BAF, việc mở rộng 06 trang trại mới trong năm gặp thêm thách thức từ yếu tố thời tiết cực đoan, đòi hỏi đầu tư thêm vào hạ tầng chống chịu và khôi phục nhanh chóng.

Giá heo hơi dao động thất thường - cao đầu năm (đỉnh 70.000-79.000 đồng/kg) rồi lao dốc về 45.000-46.000 đồng/kg ở quý IV/2025 do dư cung tạm thời từ bán tháo (hộ nhỏ lẻ), cạnh tranh từ thịt nhập khẩu giá rẻ, và nhu cầu tiêu thụ suy yếu vì thông tin tiêu cực về dịch bệnh/an toàn thực phẩm. Điều này khiến nhiều doanh nghiệp kinh doanh dưới giá vốn.

Tổng thể, năm 2025 là năm thử thách khắc nghiệt cho toàn ngành, với nguồn cung giảm, chi phí đầu vào cao và lợi nhuận bị siết chặt. Tuy nhiên, BAF đã chứng minh khả năng chống chịu vượt trội nhờ công nghệ cao, kiểm soát dịch bệnh tốt và chiến lược mở rộng chủ động, giúp duy trì lợi nhuận hợp nhất cả năm dương (khoảng 127 tỷ đồng) và đặt nền tảng cho tăng trưởng mạnh mẽ hơn trong năm 2026.

“

Tổng thể, năm 2025 là năm thử thách khắc nghiệt cho toàn ngành, với nguồn cung giảm, chi phí đầu vào cao và lợi nhuận bị siết chặt. Tuy nhiên, BAF đã chứng minh khả năng chống chịu vượt trội nhờ công nghệ cao, kiểm soát dịch bệnh tốt và chiến lược mở rộng chủ động, giúp duy trì lợi nhuận hợp nhất cả năm dương (khoảng 127 tỷ đồng) và đặt nền tảng cho tăng trưởng mạnh mẽ hơn trong năm 2026.



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025

ĐVT: Tỷ đồng

Kết quả kinh doanh - Hợp nhất	TH năm 2024	TH năm 2025	% tăng/giảm
Tổng tài sản	7.449	10.780	44,72%
Vốn chủ sở hữu	2.936	4.064	38,44%
Doanh thu thuần	5.641	5.038	-10,69%
Chăn nuôi	3.328,28	5.028	51,18%
Bán Cám	10,85	9,81	-9,57%
Kinh doanh nông sản	2.301,66	-	-
Khác	0,24	0,53	119,30%
Lợi nhuận gộp	717	681,85	-5,46%
Chăn nuôi	676,15	691,35	2,25%
Bán Cám	-5,18	-10,40	-
Kinh doanh nông sản	45,78	0	-
Khác	-0,13	0,44	-
Lợi nhuận trước thuế	406	99,84	-75,42%
Lợi nhuận sau thuế	319	127,13	-60,14%

Kết quả kinh doanh - Hợp nhất	KH năm 2025	TH năm 2025	% 2025/KH 2025
Doanh thu thuần	5.601	5.038	89,95%
Lợi nhuận trước thuế	774.074	99,84	12,90%

Tăng trưởng mạnh mẽ về quy mô và sản lượng giữa bối cảnh ngành chăn nuôi khó khăn

Năm 2025 là năm BAF đẩy mạnh mở rộng chủ động, đưa vào vận hành **06** trang trại mới, nâng tổng số trang trại hoạt động lên **40** đơn vị. Quy mô đàn heo đạt gần **900.000** con (đàn nái gần 73.000 con). Kết quả: Sản lượng heo bán ra đạt hơn **760.000** con, tăng 136% so với năm 2024; doanh thu bán heo đạt khoảng 5.028 tỷ đồng, tăng **51,18%** - **MỨC CAO KỶ LỤC**, chiếm toàn bộ doanh thu thuần hợp nhất với tỷ trọng là 99,79%.

Bất chấp những biến động ngược chiều của thị trường chăn nuôi, BAF Việt Nam đã thể hiện vị thế của một doanh nghiệp đang trong giai đoạn bứt phá mạnh mẽ với tổng tài sản tính đến ngày 31/12/2025 đạt **10.780** tỷ đồng, tăng trưởng ấn tượng 44,72% so với cùng kỳ. Sự gia tăng này không đến từ các biến động ngẫu nhiên mà là kết quả của một lộ trình mở rộng quy mô có chủ đích, tập trung hoàn thiện chuỗi giá trị khép kín Feed-Farm-Food. Cụ thể, tài sản dài hạn ghi nhận mức tăng 47,39%, phản ánh tốc độ giải ngân quyết liệt vào hệ thống các cụm trang trại công nghệ cao và các nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi hiện đại.

Song hành với sự bứt phá về quy mô tài sản, điểm sáng trong cấu trúc tài chính của BAF năm 2025 chính là sự tăng trưởng vững chắc của vốn chủ sở hữu. Tại thời điểm 31/12/2025, vốn chủ sở hữu đạt **4.064** tỷ đồng, tăng 38,44% so với cùng kỳ năm trước. Động lực chính cho sự gia tăng này đến từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ thành công ngay đầu năm 2025 với sự tham gia của 24 nhà đầu tư chiến lược với mức giá 15.500 đồng/cổ phiếu. Đây là tầm nhìn của Công ty trong việc quản trị bền vững về cơ cấu vốn tránh phụ thuộc quá lớn vào nợ vay trong giai đoạn thị trường bất động, đồng thời thể hiện cam kết mạnh mẽ của Nhà đầu tư đối với Công ty trong dài hạn

Bên cạnh mở rộng quy mô đàn heo, BAF đang tăng độ phủ phân phối khi sản phẩm đã có mặt tại các chuỗi siêu thị lớn như Big C, Go! và Top Market, qua đó mở rộng hiện diện bán lẻ toàn quốc. Kết quả này không chỉ khẳng định vị thế dẫn đầu của BAF trong chuyển dịch cơ cấu ngành chăn nuôi Việt Nam (từ hộ nhỏ lẻ sang doanh nghiệp lớn, công nghệ cao) mà còn tạo đà vững chắc cho năm 2026: tiếp tục mở rộng thêm tại Tây Nguyên và miền Trung, nâng quy mô đàn nái lên khoảng 145.000 con, tổng quy mô đàn vượt 1 triệu con, sản lượng mục tiêu 1,247 triệu con heo và doanh thu 8.430 tỷ đồng. Đây là minh chứng rõ nét cho chiến lược dài hạn "tăng trưởng bền vững qua quy mô và hiệu quả", giúp BAF vượt qua chu kỳ khó khăn và hướng tới mục tiêu lớn hơn vào năm 2030.



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2025

Duy trì lợi nhuận dương và lợi nhuận gộp tăng trưởng ấn tượng dù chịu áp lực từ giá heo thấp và chi phí mở rộng

Năm 2025, Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam (BAF) đã đối mặt với bối cảnh ngành chăn nuôi heo đầy thách thức, dẫn đến kết quả lợi nhuận giảm so với năm trước nhưng vẫn duy trì mức dương, khẳng định khả năng chống chịu và quản trị tài chính vững vàng.

Về cơ cấu doanh thu thuần năm 2025, BAF ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng khi doanh thu hoạt động chăn nuôi tăng 51,2% so với cùng kỳ. Điểm ấn tượng là tỷ trọng doanh thu hoạt động chăn nuôi trong cơ cấu doanh thu thuần trong năm 2025 ghi nhận là 99,79%, so với năm 2024 chỉ chiếm 59%. BAF hầu như không ghi nhận doanh thu bán nông sản trong năm 2025, trong khi đó so với cùng kỳ thì giá trị của bán nông sản là hơn 2.300 tỷ đồng. Dù cắt giảm mảng phụ, BAF vẫn duy trì đà tăng trưởng ấn tượng. Kết quả này không chỉ chứng minh sự đúng đắn trong việc tái cơ cấu danh mục kinh doanh mà còn khẳng định thế mạnh vượt trội của BAF trong chuỗi giá trị cung ứng thực phẩm ra thị trường.

Về cơ cấu lợi nhuận gộp, BAF ghi nhận sự cải thiện tương đối ở một số quý nhờ kiểm soát giá vốn hàng bán hiệu quả, dù tổng thể ngành chịu áp lực từ chi phí đầu vào tăng cao. Cụ thể, nhờ tối ưu hóa vào hoạt động kinh doanh cốt lõi của mình, BAF ghi nhận mức lợi nhuận biên cao nhất trong nhiều năm hoạt động là 13,44% trong năm 2025, minh chứng cho khả năng tạo giá trị vượt trội trên mỗi đồng doanh thu. Phản ánh sự cộng hưởng từ mô hình kinh doanh ổn định và năng lực kiểm soát chi phí hiệu quả. Đối với các nhà đầu tư, chỉ số này không chỉ khẳng định năng lực sinh lời bền vững mà còn là thước đo tin cậy để đánh giá lợi thế cạnh tranh của BAF so với các đối thủ cùng ngành.

Đặt nền tảng cho tăng trưởng năm 2026 và tầm nhìn đến 2030

Năm 2025 - dù lợi nhuận bị ảnh hưởng ngắn hạn, chính là "nền móng" chiến lược, giúp BAF chuyển từ giai đoạn tăng trưởng quy mô sang giai đoạn "hái quả" lợi nhuận cao và vị thế dẫn đầu ngành chăn nuôi hiện đại Việt Nam. Ban lãnh đạo cam kết tiếp tục đầu tư dài hơi, mang lại giá trị bền vững cho cổ đông và góp phần phát triển nông nghiệp xanh, an toàn thực phẩm quốc gia.

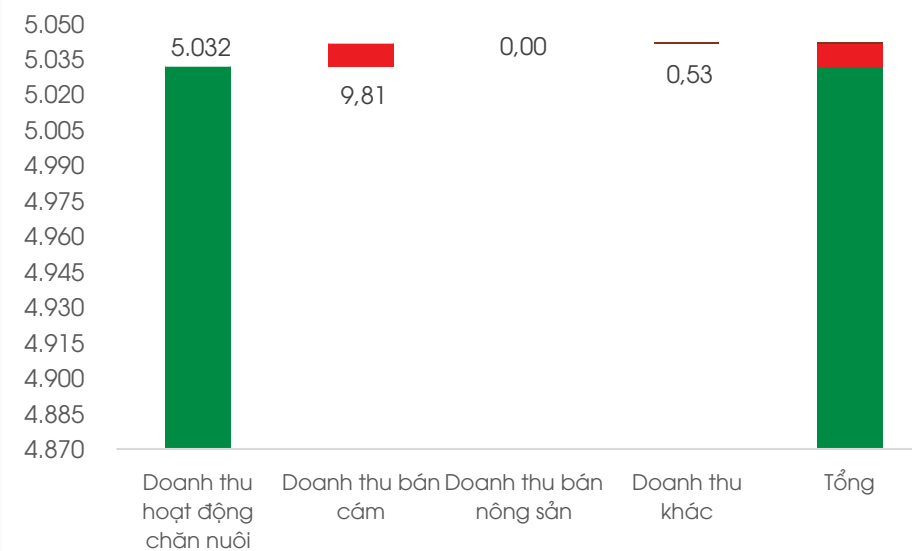
Doanh thu chăn nuôi

+51,2%

so với cùng kỳ

Cơ cấu doanh thu năm 2025

ĐVT: Tỷ đồng



Cơ cấu Lợi nhuận gộp 2025

ĐVT: Tỷ đồng





KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

SẢN XUẤT KINH DOANH 2025

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN TRONG NĂM 2025

STT	Tên dự án	Khu vực	Tình trạng năm 2025	Mục đích	Quy mô
1	Trang Trại Khôi Dương	Lâm Đồng	Đặt cọc mua	Trại heo thịt	36.000 heo thịt
2	Cụm trang trại Quảng Trị	Quảng Trị	Đặt cọc mua	Combo nái thịt Trại heo nái	7.200 heo nái + 108.000 heo thịt
3	Trang trại Khuyên Nam Tiến	Đắk Lắk	Mua đất	Combo nái thịt	2.500 heo nái + 30.000 heo thịt
4	Trang trại Rừng xanh	Đắk Lắk	Đặt cọc mua	Combo nái thịt	2.500 heo nái + 30.000 heo thịt
5	Trang trại Hoà Phát Bốn	Gia lai	Đưa vào vận hành năm 2025	Trại heo thịt	36.000 heo thịt
6	Trang trại TMC	Gia lai	Đưa vào vận hành năm 2025	Trại heo nái	3.600 heo nái
7	Trang trại Hưng Phú	Lâm Đồng	Đưa vào vận hành năm 2025	Trại heo nái	5.000 heo nái
8	Trang trại Minh Phú	Lâm Đồng	Đưa vào vận hành năm 2025	Trại heo nái	10.000 heo nái
9	Trang trại Phát Tài Gia Lai	Gia lai	Đưa vào vận hành năm 2025	Trại heo nái	2.400 heo nái
10	Trang trại Đồng Nai 2	Đồng Nai	Đưa vào vận hành năm 2025	Trại heo thịt	6.000 heo thịt

STT	Tên dự án	Khu vực	Tình trạng năm 2025	Mục đích	Quy mô
11	Trang trại Tây An Khánh	Tây Ninh	Đang xây dựng	Trại heo thịt	60.000 heo thịt
12	Trang trại Phú Yên 2	Đắk Lắk	Đang xây dựng	Trại heo thịt	30.000 heo thịt
13	Cụm trại Giai Xuân	Nghệ An	Đang xây dựng	Combo nái thịt	5.000 heo nái + 60.000 heo thịt
14	Cụm trại Thành Đạt	Gia Lai	Đang xây dựng	Combo nái thịt	5.000 heo nái + 60.000 heo thịt
15	Trang trại Lộc Phú	Lâm Đồng	Đang xây dựng	Trại heo thịt	40.000 heo thịt
16	Trang trại Trường Lộc	Thanh Hóa	Đang xây dựng	Trại heo thịt	60.000 heo thịt
17	Cụm trại Thiên Phú	Gia Lai	Đang xây dựng	Combo nái thịt	2.500 heo nái + 30.000 heo thịt
18	Nhà máy Cám Bình Định	Gia Lai	Đang xây dựng	Nhà máy cám	300.000 tấn/năm
19	Cụm trang trại Gia Hân	Quảng Trị	Đang xây dựng	Combo nái thịt	15.000 heo nái - 180.000 heo thịt

98

CTCP NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

BAF

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

SẢN XUẤT KINH DOANH 2025

Tóm tắt hoạt động và tình hình tài chính của công ty con, công ty liên kết tính đến hết 31/12/2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI CÔNG NGHỆ HẢI ĐĂNG TÂY NINH

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2024	TH 2025	TH 2025/ TH 2024
1	Tổng tài sản	746.844.275.125	1.152.662.553.001	154%
2	Doanh thu thuần	4.364.919.904	725.666.664.057	16.625%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(9.735.171.422)	258.603.031.022	-
4	Lợi nhuận khác	(5.958.943.064)	1.103.759.620	-
5	Lợi nhuận trước thuế	(17.518.575.170)	237.324.807.272	-
6	Lợi nhuận sau thuế	(17.518.575.170)	237.084.535.700	-

CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI CÔNG NGHỆ CAO SÔNG HÌNH

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2024	TH 2025	TH 2025/ TH 2024
1	Tổng tài sản	52.412.762.586	263.817.050.671	503%
2	Doanh thu thuần	-	13.927.450	-
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	(1.581.212.709)	-
4	Lợi nhuận khác	(110.000.000)	(177.466)	-
5	Lợi nhuận trước thuế	(944.065.861)	(3.114.223.857)	-
6	Lợi nhuận sau thuế	(944.065.861)	(3.114.223.857)	-

01 Thông tin chung

02 Tổ chức và nhân sự

03 Chiến lược Phát triển

04 Báo cáo Tình hình hoạt động trong năm 2025

99 BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN	CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI BAF TÂY NINH Đơn vị: Đồng			
STT	Chỉ tiêu	TH 2024	TH 2025	TH 2025/ TH 2024
1	Tổng tài sản	756.883.565.715	1.238.019.090.865	164%
2	Doanh thu thuần	1.493.329.323.739	2.278.078.437.427	153%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	101.721.880.637	107.854.177.156	106%
4	Lợi nhuận khác	395.155.686	8.346.355	2%
5	Lợi nhuận trước thuế	43.729.220.658	14.101.221.257	32%
6	Lợi nhuận sau thuế	34.910.294.060	11.153.114.196	32%
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF BÌNH ĐỊNH Đơn vị: Đồng				
STT	Chỉ tiêu	TH 2024	TH 2025	TH 2025/ TH 2024
1	Tổng tài sản	120.956.450.505	219.192.604.645	181%
2	Doanh thu thuần	-	-	-
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	(26.995.385)	-
4	Lợi nhuận khác	(9.981.339)	(3.428.302)	-
5	Lợi nhuận trước thuế	3.812.403.890	1.261.471.987	33%
6	Lợi nhuận sau thuế	3.239.046.106	956.402.733	30%
05 Quản trị doanh nghiệp 06 Báo cáo phát triển bền vững 07 Báo cáo tài chính 2025				



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2025

Tóm tắt hoạt động và tình hình tài chính của công ty con, công ty liên kết tính đến hết 31/12/2025

CÔNG TY TNHH MTV BAF MEAT BÌNH PHƯỚC

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2024	TH 2025	TH 2025/ TH 2024
1	Tổng tài sản	112.475.728.159	109.143.323.348	97%
2	Doanh thu thuần	-	-	-
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	-	-
4	Lợi nhuận khác	-	(2.610.003)	-
5	Lợi nhuận trước thuế	(2.835.904.659)	(3.303.781.592)	-
6	Lợi nhuận sau thuế	(2.835.904.659)	(3.303.781.592)	-

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂM HƯNG

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2024	TH 2025	TH 2025/ TH 2024
1	Tổng tài sản	356.395.851.589	494.450.724.283	139%
2	Doanh thu thuần	4.882.006.814	245.726.433.590	5033%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(3.949.366.588)	67.934.059.066	-
4	Lợi nhuận khác	(900.555.802)	(205.108.423)	-
5	Lợi nhuận trước thuế	(8.926.957.224)	47.416.675.936	-
6	Lợi nhuận sau thuế	(8.926.957.224)	47.416.675.936	-

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP TÂN CHÂU

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2024	TH 2025	TH 2025/ TH 2024
1	Tổng tài sản	338.429.301.519	507.572.228.344	150%
2	Doanh thu thuần	10.922.309.636	403.220.167.944	3692%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.054.691.457	114.420.748.183	3746%
4	Lợi nhuận khác	(14.609.733)	99.366.312	-
5	Lợi nhuận trước thuế	(3.051.344.902)	99.110.012.276	-
6	Lợi nhuận sau thuế	(3.760.051.666)	99.098.862.240	-

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN PHÚ SƠN

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2024	TH 2025	TH 2025/ TH 2024
1	Tổng tài sản	63.054.911.406	65.100.695.734	103%
2	Doanh thu thuần	-	-	-
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	-	-
4	Lợi nhuận khác	(1.267.321.237)	(7.081.689)	-
5	Lợi nhuận trước thuế	1.436.477.580	2.608.170.091	182%
6	Lợi nhuận sau thuế	1.145.691.817	2.089.439.735	182%

102

CTCP NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM





KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

SẢN XUẤT KINH DOANH 2025

Tóm tắt hoạt động và tình hình tài chính của công ty con, công ty liên kết tính đến hết 31/12/2025

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CHĂN NUÔI KIM HỢI

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2024	TH 2025	TH 2025/ TH 2024
1	Tổng tài sản	108.731.542.507	105.442.104.593	97%
2	Doanh thu thuần	14.310.000.000	15.300.000.000	107%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.624.479.482	5.430.450.534	117%
4	Lợi nhuận khác	(96.803)	(121.440)	-
5	Lợi nhuận trước thuế	1.895.445.008	3.505.575.412	185%
6	Lợi nhuận sau thuế	1.895.445.008	3.332.029.872	176%

CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN HỮU CƠ VI SINH BAF

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2024	TH 2025	TH 2025/ TH 2024
1	Tổng tài sản	27.058.406.072	28.098.922.271	104%
2	Doanh thu thuần	17.043.160.970	2.614.660.539	15%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.560.729.123	(1.161.058.004)	-
4	Lợi nhuận khác	(46.027.027)	3.000.000	-
5	Lợi nhuận trước thuế	2.748.838.033	(697.282.650)	-
6	Lợi nhuận sau thuế	2.185.839.021	(697.282.650)	-

01 Thông tin chung

02 Tổ chức và nhân sự

03 Chiến lược Phát triển

04 Báo cáo Tình hình hoạt động trong năm 2025

2025

103

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY TNHH LOGISTIC BAF VIỆT NAM

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2024	TH 2025	TH 2025/ TH 2024
1	Tổng tài sản	42.172.195.429	245.813.797.771	583%
2	Doanh thu thuần	39.002.199.952	106.245.040.456	272%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.784.544.210	22.250.390.729	465%
4	Lợi nhuận khác	42.471.248	248.394.519	585%
5	Lợi nhuận trước thuế	1.960.875.263	14.476.765.875	738%
6	Lợi nhuận sau thuế	972.609.957	10.565.658.010	1086%

CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM BAF TÂY NINH

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2024	TH 2025	TH 2025/ TH 2024
1	Tổng tài sản	31.774.407.019	256.773.878.751	808%
2	Doanh thu thuần	-	-	-
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	-	-
4	Lợi nhuận khác	-	(15.992.343)	-
5	Lợi nhuận trước thuế	1.733.026.635	12.321.432.159	711%
6	Lợi nhuận sau thuế	1.386.395.208	9.853.935.259	711%

05

Quản trị doanh nghiệp

06

Báo cáo phát triển bền vững

07

Báo cáo tài chính 2025

104 CTCP NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM BAF	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2025			
	Tóm tắt hoạt động và tình hình tài chính của công ty con, công ty liên kết tính đến hết 31/12/2025			
CÔNG TY CỔ PHẦN TÂY AN KHÁNH				Đơn vị: Đồng
STT	Chỉ tiêu	TH 2024	TH 2025	TH 2025/ TH 2024
1	Tổng tài sản	39.825.542.141	405.456.434.570	1018%
2	Doanh thu thuần	-	-	100%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	-	100%
4	Lợi nhuận khác	-	898.560	100%
5	Lợi nhuận trước thuế	(808.134.942)	(3.104.466.613)	384%
6	Lợi nhuận sau thuế	(808.134.942)	(3.104.466.613)	384%
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP SẠCH THANH XUÂN				Đơn vị: Đồng
STT	Chỉ tiêu	TH 2024	TH 2025	TH 2025/ TH 2024
1	Tổng tài sản		123.182.130.843	-
2	Doanh thu thuần		1.667.451.000	-
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		(7.782.968.028)	-
4	Lợi nhuận khác		1.716.053.090	-
5	Lợi nhuận trước thuế		(12.300.920.722)	-
6	Lợi nhuận sau thuế		(12.300.920.722)	-
01 Thông tin chung				02 Tổ chức và nhân sự
03 Chiến lược Phát triển				04 Báo cáo Tình hình hoạt động trong năm 2025

2025 BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN				105
CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI CNC BAF TÂY NINH 1				Đơn vị: Đồng
STT	Chỉ tiêu	TH 2024	TH 2025	TH 2025/ TH 2024
1	Tổng tài sản		352.928.477.724	-
2	Doanh thu thuần		-	-
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		-	-
4	Lợi nhuận khác		-	-
5	Lợi nhuận trước thuế		12.753.793.724	-
6	Lợi nhuận sau thuế		10.198.714.979	-
CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI CNC BAF TÂY NINH 2				Đơn vị: Đồng
STT	Chỉ tiêu	TH 2024	TH 2025	TH 2025/ TH 2024
1	Tổng tài sản		352.876.705.111	-
2	Doanh thu thuần		-	-
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		-	-
4	Lợi nhuận khác		-	-
5	Lợi nhuận trước thuế		12.706.875.111	-
6	Lợi nhuận sau thuế		10.161.180.089	-
05 Quản trị doanh nghiệp				06 Báo cáo phát triển bền vững
07 Báo cáo tài chính 2025				

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2025

Tóm tắt hoạt động và tình hình tài chính của công ty con, công ty liên kết tính đến hết 31/12/2025

CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM BAF NINH BÌNH

Đơn vị: Đồng

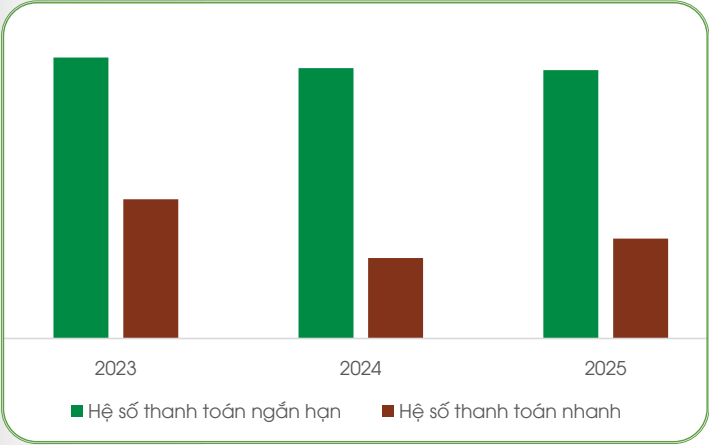
STT	Chỉ tiêu	TH 2024	TH 2025	TH 2025/ TH 2024
1	Tổng tài sản		152.073.042.130	-
2	Doanh thu thuần		-	-
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		-	-
4	Lợi nhuận khác		-	-
5	Lợi nhuận trước thuế		2.051.442.130	-
6	Lợi nhuận sau thuế		1.636.821.204	-



Chỉ tiêu tài chính cơ bản

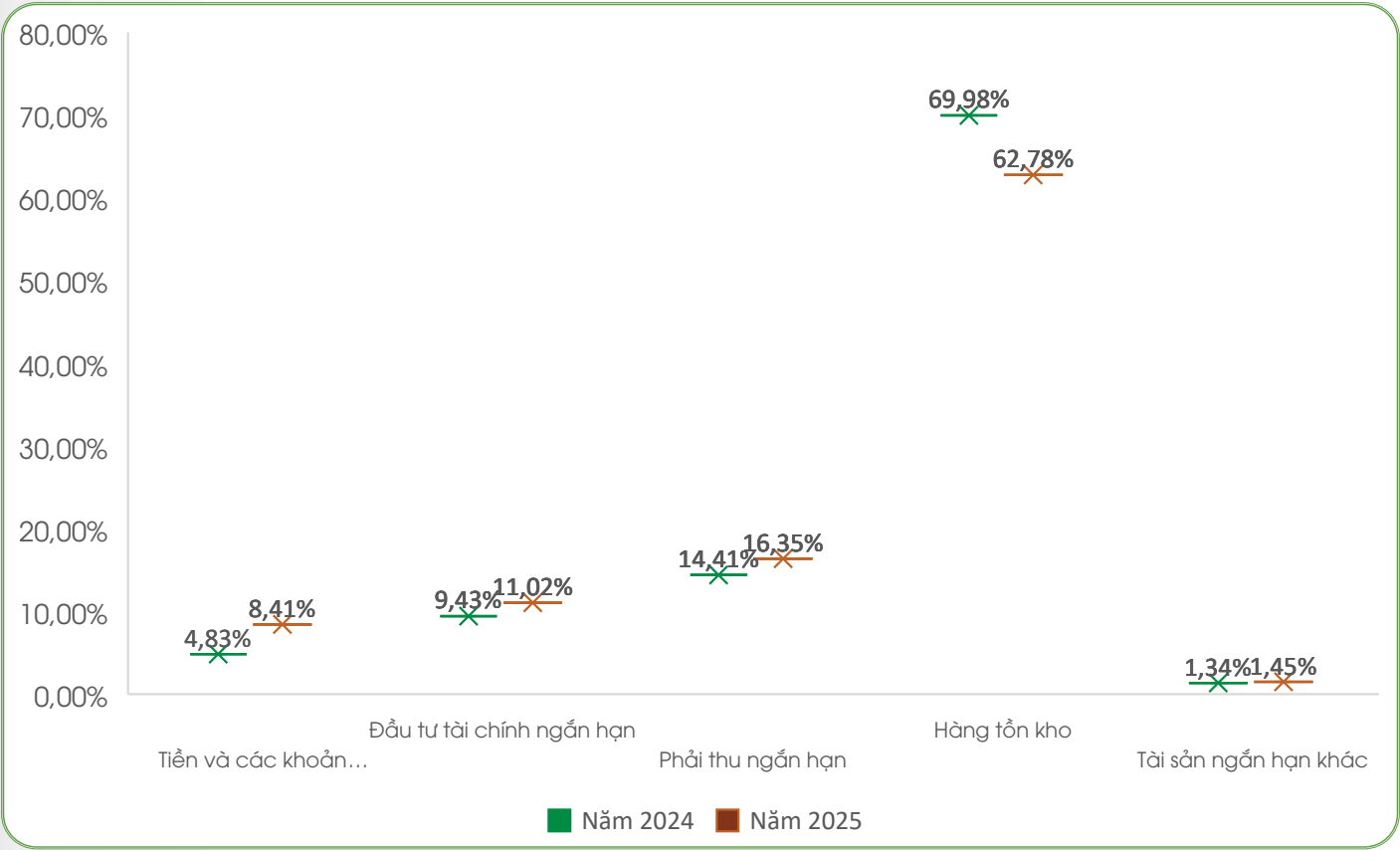
Chỉ tiêu	ĐVT	2025	2024	2023
Khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,00	1,01	1,05
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,37	0,30	0,52
Cơ cấu nguồn vốn				
Hệ số nợ /Vốn chủ sở hữu	%	165,25	153,74	242,38
Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	62,30	60,59	70,79
Nợ vay tài chính/Vốn chủ sở hữu	%	97,87	71,67	97,45
Nợ vay tài chính/Tổng tài sản	%	36,90	28,25	28,46
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	40,28	41,36	48,18
Hiệu quả hoạt động				
Hệ số vòng quay tổng tài sản	Lần	0,55	0,81	0,92
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	1,79	2,63	3,92
Khả năng sinh lợi				
Biên lợi nhuận gộp	%	13,53	12,70	6,60
Biên lợi nhuận ròng	%	2,52	5,65	0,58
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	3,63	13,17	1,66
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	1,39	4,56	0,54
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,72	5,36	0,64

Khả năng thanh toán



BAF luôn thực hiện quản trị thanh khoản theo mục tiêu tối ưu hóa giữa khả năng chi trả tức thời và hiệu quả sử dụng vốn. Tại thời điểm cuối năm 2025, hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh lần lượt đạt 1,00 lần và 0,37 lần, duy trì ổn định so với giai đoạn 2023- 2024. Tuy các chỉ số tổng quát ít biến động, nhưng chất lượng tài sản ngắn hạn đã có sự cải thiện rõ rệt theo hướng linh hoạt hơn. Cụ thể, tỷ trọng các khoản mục có tính thanh khoản cao (Tiền mặt, Đầu tư tài chính và Phải thu ngắn hạn) đồng loạt tăng từ 2% - 4%. Ngược lại, tỷ trọng hàng tồn kho giảm mạnh từ 69,98% xuống còn 62,78%, giúp tăng khả năng ứng biến dòng tiền. BAF đảm bảo khả năng thanh toán mọi nghĩa vụ tài chính phát sinh trong ngắn hạn.

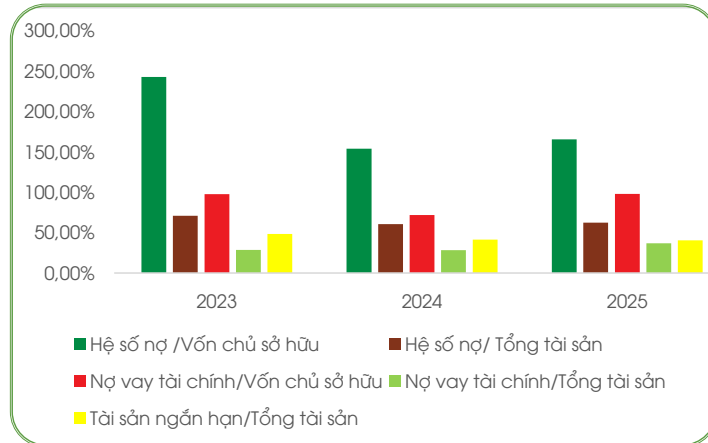
Tỷ trọng các tài khoản so với Tài sản ngắn hạn





KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2025

Cơ cấu nguồn vốn



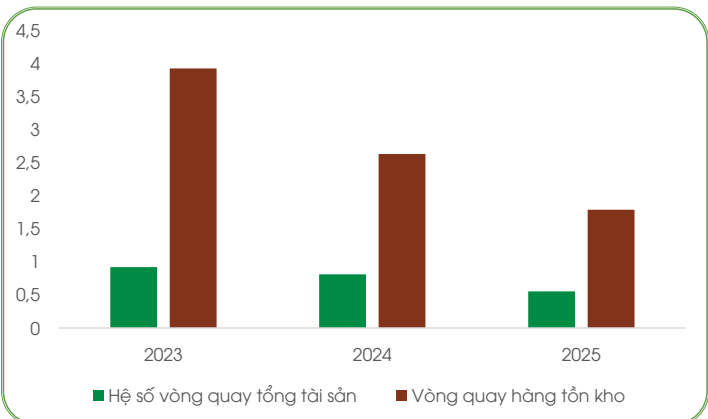
Là một Doanh nghiệp hoạt động trong ngành nông nghiệp thì đặc thù ngành là thường sử dụng đòn bẩy tài chính để đáp ứng tình hình kinh doanh liên tục mà không bị gián đoạn do dòng tiền. Tại thời điểm cuối năm 2025, BAF ghi nhận Nợ phải trả tăng cao hơn so với Tổng tài sản. Cụ thể là từ 4.513 tỷ đồng lên mức 6.716 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 48,80% (tổng tài sản tăng 44,72% so với cùng kỳ). Dẫn đến các Hệ số nợ của Công ty gia tăng tương ứng.

Trong đó, BAF chủ yếu gia tăng các khoản vay và nợ thuê tài chính cả ngắn hạn và dài hạn trong

năm 2025, lần lượt ghi nhận là 2.179 tỷ đồng (2024: 1.139 tỷ đồng) và 1.798 tỷ đồng (2024: 965 tỷ đồng). Phần lớn là nợ vay từ các ngân hàng trong nước, mục đích là đầu tư vào trang trại, tài sản để mở rộng quy mô chăn nuôi.

Mặc dù quy mô nợ vay tăng mạnh để phục vụ chiến lược mở rộng chuồng trại, nhưng rủi ro tài chính của BAF đã được kiểm soát hiệu quả nhờ đợt phát hành riêng lẻ 1.007,5 tỷ đồng. Việc gia tăng vốn chủ sở hữu vào đúng thời điểm nợ vay chạm mốc cao kỷ lục không chỉ giúp cải thiện các hệ số an toàn vốn mà còn tạo ra 'đệm đỡ' tài chính vững chắc, giúp Công ty duy trì đà tăng trưởng mà không bị rơi vào bẫy thanh khoản của ngành nông nghiệp.

Hiệu quả hoạt động



BAF là một doanh nghiệp chăn nuôi hàng đầu trong việc ứng dụng công nghệ cao theo mô hình chăn nuôi khép kín FEED - FARM - FOOD. Vì vậy, BAF thường phải đầu tư rất lớn vào tài sản cố định (nhà máy, chuồng trại hiện đại). Năm 2025, BAF liên tục mở rộng quy mô chăn nuôi khi đưa vào vận hành 06 trang trại, nâng công suất nhà máy cám và đẩy mạnh công tác đầu tư tài sản cố định, qua đó đưa doanh thu và sản lượng tăng trưởng ấn tượng trong giai đoạn khó khăn của ngành chăn nuôi.

Mặc dù các hệ số đo lường hiệu quả hoạt động của Công ty có sự suy giảm trong năm 2025 do áp lực từ biến động thị trường, BAF vẫn ghi nhận những thành tựu quan trọng và bám sát các mục tiêu hiệu quả kinh doanh cốt lõi. Kết quả này không chỉ chứng minh bản lĩnh của doanh nghiệp trong giai đoạn thách thức mà còn tạo lập nền tảng vững chắc cho lộ trình tăng trưởng bền vững trong tương lai.

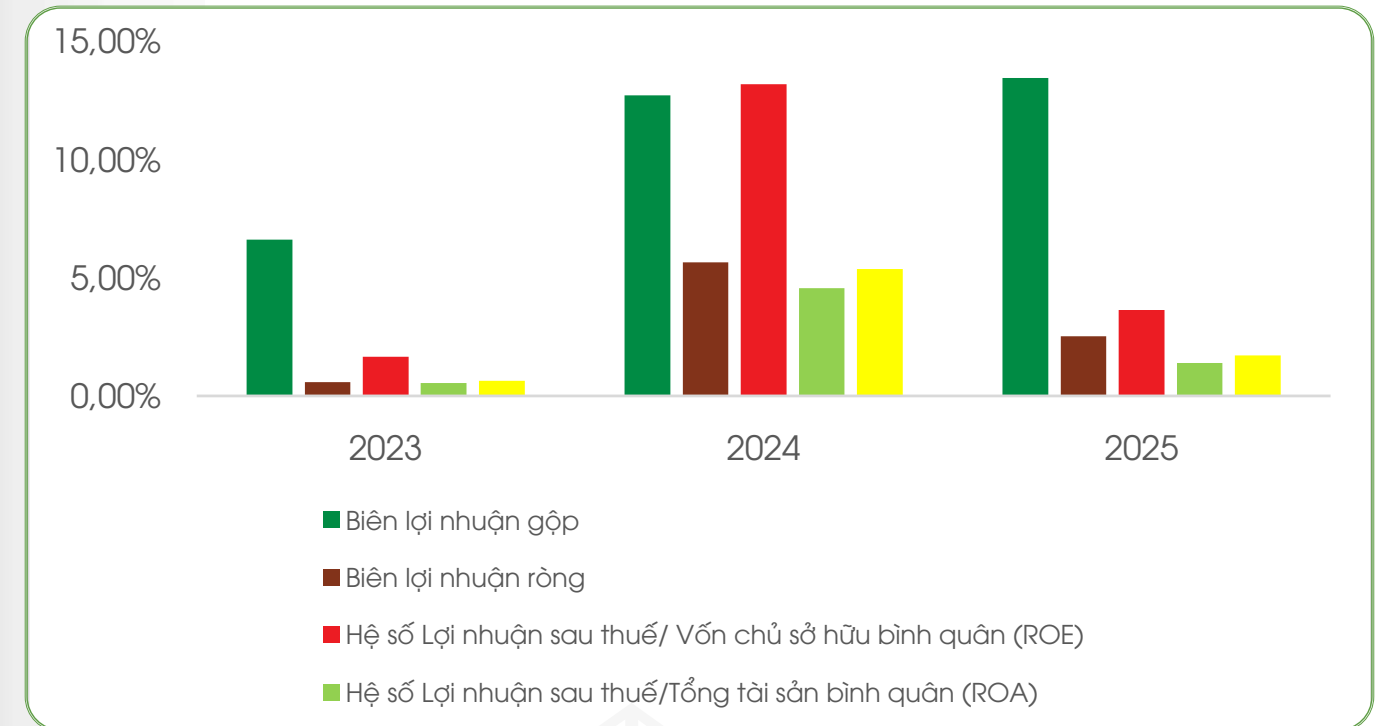
Khả năng sinh lợi

Năm 2025 là một năm đầy biến động đối với ngành chăn nuôi lợn tại Việt Nam do thời tiết cực đoan, dịch bệnh và giá lợn hơi biến động mạnh từ mức đỉnh 78.000đ/kg xuống đáy 45.000đ/kg.

Trong bối cảnh đó, BAF nổi lên như một điểm sáng với kết quả kinh doanh khả quan với Lợi nhuận gộp cả năm 2025 đạt 681,86 tỷ đồng.

Biên lợi nhuận gộp cũng đạt ngưỡng kỷ lục với 13,53%.

Trong khi toàn ngành lao đao vì giá lợn giảm sâu, BAF vẫn giữ được mức lợi nhuận gộp dương. Điều này chứng tỏ Công ty có năng lực quản trị chi phí chăn nuôi và vận hành cực tốt, giúp bảo toàn biên lợi nhuận ngay cả khi giá bán đầu ra thấp.

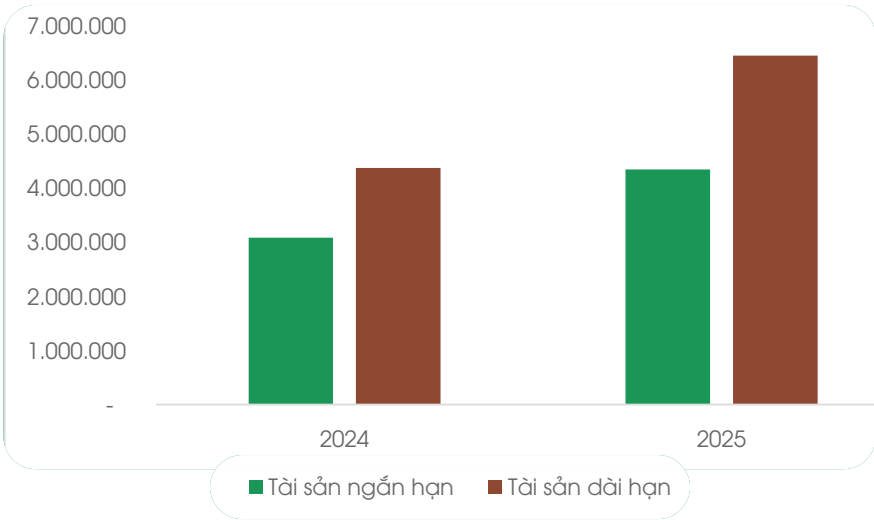


Tình hình tài chính

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu - Hợp nhất	31/12/2025	Tỷ trọng năm 2025	31/12/2024	Tỷ trọng năm 2024	% TH 2025/ TH 2024
Tài sản ngắn hạn	4.341.827	40,28%	3.081.019	41,36%	140,92%
Tài sản dài hạn	6.438.202	59,72%	4.368.011	58,64%	147,39%
Tổng tài sản	10.780.029	100,00%	7.449.030	100,00%	144,72%



“Đây là các dòng nái cụ kỵ chuyên dụng cho dòng mẹ, có đặc tính sinh sản vượt trội so với các dòng giống thông thường đang sử dụng tại Việt Nam. Theo số liệu kỹ thuật, đàn heo nhập khẩu đạt năng suất trung bình từ 31-34 con cai sữa/nái/năm. Heo con được cai sữa ở 25 ngày tuổi đạt với trọng lượng trung bình trên 7kg/con, mức tăng trưởng tốt, tối ưu cho chăn nuôi thương phẩm.”

Tại ngày 31/12/2025, BAF ghi nhận tổng tài sản tăng trưởng ấn tượng với mức tăng là 44,72%.

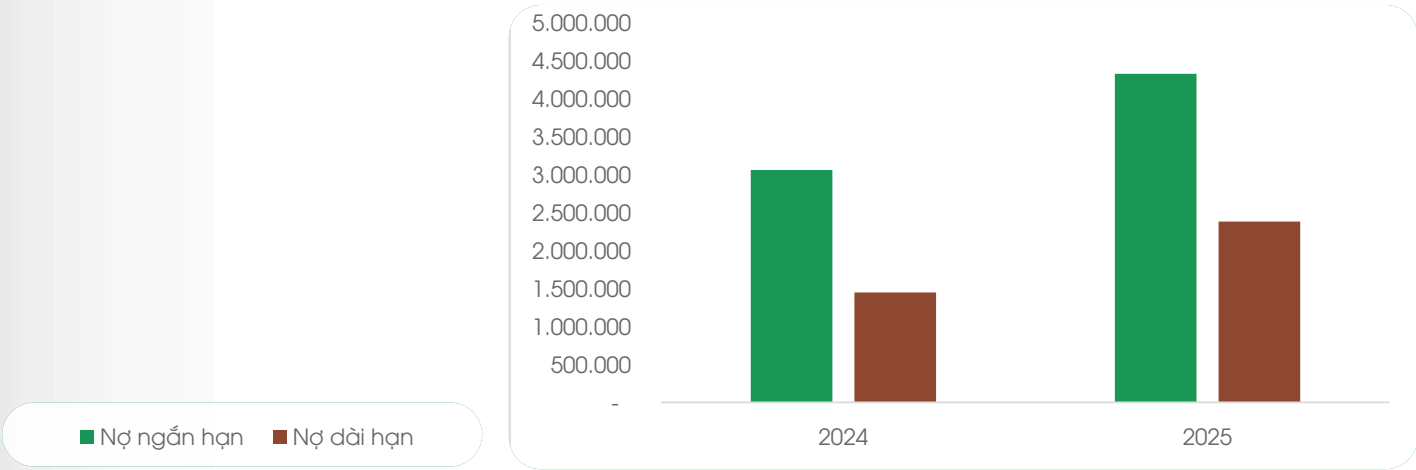
Năm 2025, cơ cấu tài sản của BAF ghi nhận những chuyển dịch rõ nét, tập trung cho mục tiêu mở rộng quy mô. Ở mảng tài sản ngắn hạn, khoản Phải thu ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn thứ hai với giá trị 709,87 tỷ đồng (tương ứng 16,35%). Điểm đáng chú ý nằm ở việc có tới 75,71% giá trị này (khoảng 537,43 tỷ đồng) là các khoản trả trước cho người bán. Thực chất, phần lớn là nguồn vốn đặt cọc cho nhóm cá nhân nhằm thực hiện chiến lược M&A các trang trại và thuê tóm công ty con, phục vụ mục tiêu chiếm lĩnh thị trường nhanh chóng.

Song song đó, tài sản dài hạn cũng chứng kiến sự tăng trưởng mạnh mẽ khi nguyên giá tài sản cố định đạt 3.978,27 tỷ đồng, tăng 42,11% so với cùng kỳ. Đóng góp chính vào sự bứt phá này là các dự án đầu tư xây dựng cơ bản đã hoàn thành và đưa vào sử dụng với nguyên giá tăng thêm là 766,18 tỷ đồng. Đặc biệt, năng lực sản xuất cốt lõi của BAF được củng cố khi nguyên giá đàn gia súc tăng thêm 48,76 tỷ đồng. Trong năm, BAF thực hiện nhập khẩu gần **1.000 heo** giống cụ kỵ (GGP) thuộc hai dòng thuần chủng nổi tiếng Large White và Landrace từ Pháp, khẳng định quyết tâm chuẩn hóa chất lượng đàn giống ngay từ gốc của Công ty.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu - Hợp nhất	31/12/2025	Tỷ trọng năm 2025	31/12/2024	Tỷ trọng năm 2024	% TH 2025/ TH 2024
Nợ ngắn hạn	4.331.765	64,50%	3.064.578	67,90%	141,45%
Nợ dài hạn	2.384.142	35,50%	1.448.700	32,10%	164,57%
Tổng nợ phải trả	6.715.907	100,00%	4.513.278	100,00%	148,80%



Song hành với tăng trưởng về quy mô, BAF cũng tận dụng nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng uy tín trên thị trường nhằm hỗ trợ hoạt động kinh doanh của Công ty mà không làm thay đổi quá lớn về cấu trúc nợ vay. Cụ thể, tại ngày 31/12/2025 Tổng nợ phải trả của Công ty tăng 48,80% so với cùng kỳ, nợ ngắn hạn chiếm 64,50% và nợ dài hạn chiếm 35,50%.

Xem xét cơ cấu nợ ngắn hạn Công ty, chiếm tỷ trọng lớn nhất là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, phải trả người bán ngắn hạn lần lượt là 2.178,96 tỷ đồng và 1.991,89 tỷ đồng tương ứng 50,30% và 45,98% nợ ngắn hạn. Trong đó, các khoản vay ngắn hạn được huy động từ các định chế tài chính uy tín với mức lãi suất ưu đãi dao động từ 5,5%/năm, giúp đảm bảo tính liên tục cho dòng vốn lưu động. Song song đó,

việc duy trì kỷ luật thanh toán đúng hạn cho nhà cung cấp đã giúp Công ty tối ưu hóa chi phí tài chính và củng cố uy tín tín dụng trên thị trường.

Xem xét cơ cấu nợ dài hạn Công ty, Vay và nợ thuê tài chính dài hạn đóng vai trò chủ đạo khi chiếm 75,43% tổng nợ dài hạn tương ứng 1.798,44 tỷ đồng. BAF tiếp tục ưu tiên các nguồn vốn dài hạn từ hệ thống ngân hàng nội địa với chính sách lãi suất hấp dẫn để tài trợ cho các dự án trọng điểm như xây dựng trang trại và đầu tư tài sản cố định. Đặc biệt, trong năm 2025, Công ty đã phát hành thành công 500 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ, tạo thêm nguồn lực tài chính vững chắc để bổ sung vốn lưu động và linh hoạt trong các hoạt động đầu tư.



KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

*Vươn ra
Biển lớn*

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2025	KH năm 2026	% KH 2026/TH 2025
Doanh thu thuần	Triệu Đồng	5.037.851	8.431.751	167,4%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu Đồng	99.838	961.274	962,8%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu Đồng	127.130	793.051	6.238%

DOANH THU THUẦN
KẾ HOẠCH 2026

8.431.751

— Triệu đồng —

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
KẾ HOẠCH 2026

961.274

— Triệu đồng —





KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ MÀ BAF SẼ TẬP TRUNG THỰC HIỆN

Tập trung vào việc phát triển bền vững, đảm bảo tăng trưởng ổn định và nâng cao vị thế trên thị trường. Điều này bao gồm việc xác định các mục tiêu phát triển cụ thể như mở rộng quy mô trang trại, nâng cao năng suất chăn nuôi, và tối ưu hóa hiệu quả sản xuất. Công ty cũng có kế hoạch thích ứng với biến động thị trường, điều chỉnh sản lượng dựa trên nhu cầu tiêu thụ và xu hướng giá cả của ngành chăn nuôi.

Áp dụng các tiêu chuẩn tiên tiến trong quy trình chăn nuôi heo nhằm đảm bảo chất lượng thịt và an toàn thực phẩm. Các biện pháp kiểm soát dịch bệnh nghiêm ngặt được thực hiện, bao gồm việc tiêm phòng định kỳ, xây dựng hệ thống chuồng trại đảm bảo vệ sinh, và thực hiện cách ly đối với đàn heo mới nhập để giảm nguy cơ lây nhiễm bệnh. Điều này không chỉ nâng cao chất lượng sản phẩm mà còn bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Xây dựng một kế hoạch tài chính chặt chẽ, kiểm soát tốt chi phí đầu vào như thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, và chi phí vận hành trang trại. Đồng thời, công ty thiết lập hệ thống báo cáo tài chính đầy đủ và tuân thủ các quy định kế toán nhằm đảm bảo tính minh bạch trong mọi giao dịch. Việc này giúp công ty duy trì sự ổn định tài chính và tăng cường niềm tin của các đối tác và nhà đầu tư.

Thiết lập một hệ thống đánh giá hiệu suất làm việc công bằng và minh bạch, giúp tạo động lực cho nhân viên nâng cao năng suất và đóng góp nhiều hơn vào sự phát triển chung của doanh nghiệp. Hệ thống này không chỉ giúp nhận diện và khen thưởng những cá nhân xuất sắc mà còn hỗ trợ việc phát triển kỹ năng và năng lực của toàn bộ đội ngũ nhân viên.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam được đơn vị kiểm toán là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam chấp thuận toàn phần. Do đó, Ban Tổng Giám đốc không giải trình gì thêm.



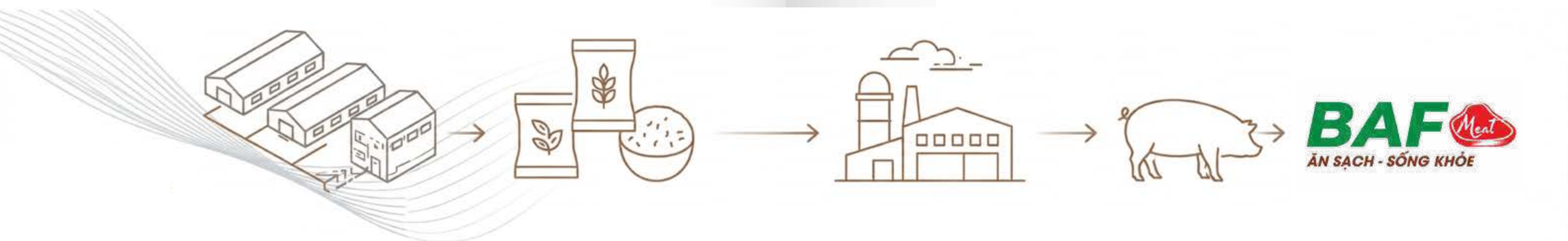
CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ MÀ BAF SẼ TẬP TRUNG THỰC HIỆN

Tập trung vào việc xây dựng thương hiệu mạnh và nâng cao hình ảnh doanh nghiệp trên thị trường thông qua các chiến lược marketing hiệu quả và cam kết về chất lượng sản phẩm. Các hoạt động quảng bá thương hiệu được thực hiện một cách sáng tạo và nhất quán, nhằm tạo dựng niềm tin và sự yêu mến từ phía khách hàng.

Công ty tiếp tục đẩy mạnh đầu tư xây dựng các trang trại mới, nhà máy chế biến thực phẩm hiện đại tích hợp công nghệ quản lý số, để đạt mục tiêu tăng trưởng đảm bảo cung ứng thực phẩm sạch và an toàn tới người tiêu dùng.

Phát triển nguồn nhân lực và văn hóa doanh nghiệp: BAF thường xuyên tuyển dụng và đào tạo nhân sự mới nhằm giúp đội ngũ nhanh chóng hòa nhập với môi trường làm việc. Công ty duy trì chính sách thu nhập cạnh tranh và chăm lo đời sống người lao động, tạo điều kiện để cán bộ công nhân viên yên tâm công tác. Đồng thời, BAF liên tục thúc đẩy việc học tập và triển khai thực hành văn hóa doanh nghiệp trên toàn hệ thống.

Mở rộng hệ thống phân phối: BAF đẩy mạnh phát triển mạng lưới phân phối nhằm đưa sản phẩm thịt sạch đến gần hơn với người tiêu dùng thông qua đa dạng kênh, bao gồm hệ thống siêu thị, kênh HORECA và các bếp ăn tập thể. Đồng thời, Công ty đặt mục tiêu phát triển khoảng 2.000 cửa hàng Meatshop trên phạm vi toàn quốc.



05

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Báo cáo của Hội đồng Quản trị

Báo cáo của Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

Quản trị rủi ro

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (Thành viên HĐQT độc lập, Thành viên HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trương Sỹ Bá	Chủ tịch HĐQT	15/03/2022	
2	Bà Bùi Hương Giang	Thành viên HĐQT	21/07/2020	
3	Ông Prasad Gopalan	Thành viên HĐQT	26/04/2024	
4	Ông Nguyễn Thanh Tân	Thành viên HĐQT độc lập	26/04/2024	
5	Ông Lê Xuân Thọ	Thành viên HĐQT độc lập	03/02/2021	

Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trương Sỹ Bá	49	100%	
2	Bà Bùi Hương Giang	49	100%	
3	Ông Prasad Gopalan	49	100%	
4	Ông Nguyễn Thanh Tân	49	100%	
5	Ông Lê Xuân Thọ	49	100%	

Hoạt động HĐQT

Hội đồng quản trị hiện chưa thành lập các tiểu ban chuyên trách trong năm 2025. Quyết định này nhằm đảm bảo tính linh hoạt và hiệu quả trong việc xử lý các vấn đề chiến lược và vận hành của công ty.

Với vai trò là đại diện quyền lợi cho các cổ đông công ty, HĐQT luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, cùng với Ban Tổng Giám đốc thực hiện công tác chỉ đạo điều hành, thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị Quyết ĐHCĐ đã đề ra. Thực hiện tốt chức năng hoạch định chiến lược, tổ chức chỉ đạo và giám sát mọi mặt hoạt động của Công ty, thẩm định và phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng phục vụ hoạt động kinh doanh, quyết định các vấn đề về nhân sự và quản lý của Công ty theo thẩm quyền của HĐQT. Các hoạt động chỉ đạo, giám sát của HĐQT thông qua hình thức trực tiếp, và/hoặc bằng văn bản

Hội đồng quản trị hoạt động theo nguyên tắc tập thể, tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. Tất cả các cuộc họp đều được chuẩn bị nội dung cụ thể và thông báo đến từng thành viên trước cuộc họp.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành 49 cuộc họp định kỳ và đột xuất nhằm kiểm tra tình hình thực hiện và đưa ra các mục tiêu, biện pháp làm cơ sở cho Tổng Giám đốc thực hiện theo kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHCĐ đề ra.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

HĐQT đã ban hành các quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, quy chế quản trị nội bộ Công ty để triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và hệ thống các công ty trực thuộc.

HĐQT thường xuyên giám sát chặt chẽ và định hướng cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 theo chiến lược phát triển trung, dài hạn của Công ty và các nội dung đã được thông qua tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Định kỳ hàng tháng, Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT duy trì chế độ họp giao ban với Ban Tổng Giám đốc, trưởng các bộ phận trong Công ty và Giám đốc các đơn vị thành viên trực thuộc để nghe báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị, đồng thời có ý kiến trực tiếp tại cuộc họp, đảm bảo các quyết định chỉ đạo của HĐQT được kịp thời và bám sát tình hình SXKD thực tế tại Công ty.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban TGD được thực hiện theo Quy chế quản lý nội bộ. HĐQT thường xuyên tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường theo quy định của Điều lệ Công ty để đưa ra những giải pháp kịp thời và trọng tâm, đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty diễn ra liên tục và phù hợp với định hướng phát triển mà HĐQT đã đề ra. Tổng Giám đốc cũng đồng thời là Thành viên HĐQT, luôn đảm bảo sự giám sát của HĐQT trong hoạt động điều hành công ty. Tại các phiên họp thường kỳ HĐQT, Tổng Giám đốc báo cáo về các mặt hoạt động của công ty, báo cáo triển khai các Nghị quyết của ĐHCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của HĐQT.

Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, đúng phân cấp quản lý tại Điều lệ và các Quy chế quản trị nội bộ công ty, Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT. HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực hết sức to lớn, đoàn kết, quyết tâm, chung sức, chung lòng của Ban Điều hành, Tập thể Lãnh đạo công ty trong bối cảnh nền kinh tế nước ta còn nhiều khó khăn và biến động như hiện nay, Ban Tổng Giám đốc đã đề ra nhiều giải pháp điều hành linh hoạt, kịp thời, đẩy mạnh công tác phát triển kinh doanh và tìm kiếm nhiều cơ hội hợp tác đầu tư mới trong năm 2025.

Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về quản trị công ty và công bố thông tin đầy đủ, đúng quy định về tình hình sản xuất kinh doanh cho cổ đông, cơ quan quản lý Nhà nước và các bên liên quan dựa trên cơ sở minh bạch, chính xác và kịp thời.

Quản lý và điều hành Công ty mẹ và hệ thống các công ty con, công ty liên doanh, liên kết của BAF theo đúng quy định về mặt quản trị áp dụng với công ty đại chúng/công ty niêm yết.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động & kết quả đánh giá của Thành viên HĐQT độc lập

Trong năm 2025, cơ cấu HĐQT của BAF đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Công ty với 02 thành viên độc lập:

Ông Lê Xuân Thọ: tham gia 49/49 cuộc họp HĐQT (tỷ lệ 100%).

Ông Nguyễn Thanh Tân: tham gia 49/49 cuộc họp HĐQT (tỷ lệ 100%).

các thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT) độc lập đã thực hiện đầy đủ, nghiêm túc chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Các thành viên đã duy trì sự hiện diện tối đa tại các cuộc họp định kỳ cũng như đột xuất, đóng góp ý kiến khách quan và độc lập. Công tác giám sát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cấp quản lý được thực hiện chặt chẽ theo sự phân công, đảm bảo tính pháp lý trong các quyết nghị và sự minh bạch trong mối quan hệ giữa thành viên điều hành và phi điều hành.

Nhận định về hoạt động của Hội đồng Quản trị

HĐQT đã thực thi tốt vai trò định hướng chiến lược, giám sát thường xuyên hoạt động của Ban Điều hành. Các nghị quyết ban hành trong năm 2025 bám sát diễn biến thị trường và chiến lược dài hạn, đảm bảo triển khai hiệu quả các quyết định của ĐHCĐ.

Nhận định về tính Minh bạch và Phối hợp nội bộ

Công ty tiếp tục duy trì tiêu chuẩn cao về công bố thông tin. Sự minh bạch trong báo cáo tài chính và quản trị nội bộ năm 2025 đã củng cố vững chắc niềm tin của cộng đồng nhà đầu tư và các bên liên quan.

Các kế hoạch đầu tư và dự án mới đều trải qua quá trình nghiên cứu chuyên sâu, có sự tham vấn của các chuyên gia độc lập, đảm bảo tính khách quan và hiệu quả kinh tế tối ưu.

Nhận định về Ban Điều hành và Phát triển bền vững

Công ty ghi nhận dấu ấn rõ nét trong việc thực hiện các tiêu chuẩn ESG, từ bảo vệ môi trường đến chăm lo phúc lợi người lao động, góp phần nâng cao uy tín thương hiệu trên thị trường.

Ban Điều hành đã cụ thể hóa thành công các chiến lược kinh doanh, đạt được những con số tăng trưởng tích cực về doanh thu và tối ưu hóa chi phí vận hành theo đúng lộ trình đã đề ra.



Các Nghị Quyết / Quyết định của HĐQT

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
25	19/NQ-HĐQT	02/06/2025	Chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh Hoà Bình 1, Vĩnh Phúc 1 và Đồng Nai 1	100%
26	20/NQ-HĐQT	12/06/2025	Thành lập các địa điểm kinh doanh	100%
27	21/NQ-HĐQT	07/07/2025	Thành lập Công ty TNHH Thực phẩm BAF Ninh Bình	100%
28	22/NQ-HĐQT	14/07/2025	Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025	100%
29	23/NQ-HĐQT	10/07/2025	Về việc điều chỉnh thông tin dự án Nhà máy Sản xuất Thức ăn Gia súc, Gia cầm, Thủy sản của Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi BAF Tây Ninh	100%
30	24/NQ-HĐQT	28/07/2025	Bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ của Công ty TNHH Phân bón Hữu cơ Vi sinh BAF	100%
31	04.08.2025/NQ-HĐQT	04/08/2025	Bảo lãnh nghĩa vụ tài chính cho Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 2 và Công ty cổ phần Chăn nuôi Công nghệ cao Hải Đăng tại Vietinbank - Chi nhánh Đông Sài Gòn	100%
32	06.08.2025/NQ-HĐQT	06/08/2025	Thanh toán gốc cho trái phiếu đến thời gian đáo hạn và huỷ đăng ký giao dịch, huỷ niêm yết đối với trái phiếu đáo hạn	100%
33	08.08.2025/NQ-HĐQT	08/08/2025	Thông qua chủ trương Công ty TNHH Thực phẩm BAF Ninh Bình đầu tư thực hiện dự án	100%
34	25/NQ-HĐQT	07/09/2025	Góp vốn tăng vốn điều lệ và cử người đại diện quản lý phần vốn góp tại Công ty TNHH Tây An Khánh	100%
35	10.09.2025/NQ-HĐQT	10/09/2025	Bảo lãnh nghĩa vụ nợ thuê tài chính cho Công ty TNHH Logistic BAF Việt Nam tại Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam Chi nhánh TP HCM	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
36	06.10.2025/NQ-HĐQT	06/10/2025	Chuyển nhượng vốn góp tại Công ty TNHH Chăn nuôi Công nghệ cao BAF Tây Ninh 1, Công ty TNHH Chăn nuôi Công nghệ cao BAF Tây Ninh 2, Công ty TNHH Sản xuất Thức ăn Chăn nuôi BAF Tây Ninh 1	100%
37	27/NQ-HĐQT	06/10/2025	Thông qua phương án phát hành trái phiếu ra công chúng, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán, thông qua việc niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán	100%
38	08.10.2025/NQ-HĐQT	08/10/2025	Nhận chuyển nhượng 49,99% vốn góp tại Công ty TNHH Chăn nuôi Khôi Dương	100%
39	28/NQ-HĐQT	21/10/2025	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng	100%
40	29/NQ-HĐQT	27/10/2025	Thành lập địa điểm kinh doanh Trung tâm rửa xe tại Tây Ninh	100%
41	04.11.2025/NQ-HĐQT	04/11/2025	Thay đổi người đại diện quản lý cổ phần/ phần vốn góp tại các công ty con	100%
42	05.11.2025/NQ-HĐQT	05/11/2025	Thông qua việc điều chỉnh phương án phát hành trái phiếu ra công chúng, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán và phê duyệt chi tiết phương án trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán	100%
43	30/NQ-HĐQT	17/11/2025	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng	100%
44	31/NQ-HĐQT	26/11/2025	Thay đổi người đại diện quản lý phần vốn góp tại các công ty con	100%
45	32/NQ-HĐQT	04/12/2025	Góp vốn tăng vốn điều lệ và cử người đại diện quản lý phần vốn góp tại Công ty TNHH Anh Vũ Phú Yên	100%

Các Nghị Quyết / Quyết định của HĐQT

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
46	32/NQ-HĐQT	04/12/2025	Thay đổi người đại diện quản lý phần vốn góp tại Công ty TNHH Tuyết Hoa Đắk Lắk	100%
47	33/NQ-HĐQT	15/12/2025	Thông qua chủ trương chấm dứt các hợp đồng liên quan việc đặt mua trái phiếu tron của IFC	100%
48	34/NQ-HĐQT	18/12/2025	Thành lập địa điểm kinh doanh trại chăn nuôi heo tại Đồng Nai	100%
49	35/NQ-HĐQT	25/12/2025	Thông qua chủ trương Công ty TNHH Thực phẩm BAF Ninh Bình chấm dứt đầu tư thực hiện dự án và thuê đất tại Cụm công ng- nghiệp Yên Lệnh	100%

Hoạt động chào bán và tình hình trái phiếu

STT	Mã Trái phiếu	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số lượng	Đặc điểm
1	BAFH2330001 (phát hành riêng lẻ)	16/03/2023	16/03/2030	600 tỷ	Trái phiếu chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản đảm bảo, phát hành trong nước
2	BAF123020 (phát hành công chúng đợt 2)	04/07/2023	04/07/2026	300 tỷ	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không tài sản bảo đảm
3	BAF12501 (phát hành riêng lẻ)	08/05/2025	08/05/2028	500 tỷ	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và có tài sản bảo đảm, phát hành trong nước

Về huy động vốn từ các quỹ đầu tư

Tại ngày 05/01/2026, CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam đã hoàn tất phát hành lô trái phiếu trị giá 1,000 tỷ đồng.

Trái phiếu có kỳ hạn 3 năm (36 tháng), áp dụng lãi suất cố định 10%/năm.

Trong đó, nhà đầu tư cá nhân chiếm 1.7%, còn lại 98.3% là nhà đầu tư tổ chức. Theo thông tin công bố, có 19 nhà đầu tư tổ chức tham gia mua trái phiếu của BAF, trong đó có 3 là tổ chức nước ngoài (chiếm 19.1% lượng trái phiếu phân phối).

Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

Hội đồng quản trị đã lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 cho BAF. Ngày 30/03/2026, Công ty đã ban hành BCTC kiểm toán (Bao gồm Báo cáo Riêng và Hợp nhất) với ý kiến chấp thuận toàn phần của đơn vị Kiểm toán.

Đào tạo về Quản trị Công ty

Trong năm 2025, các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác đã tham gia đầy đủ các khóa đào tạo theo quy định về quản trị công ty, đảm bảo tuân thủ theo các quy định về quản trị công ty đại chúng và các quy định khác liên quan trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Cụ thể:

- Khóa Đào tạo xây dựng đánh giá hiệu quả công việc (tháng 4/2025);
- Chương trình Chuyên sâu về Thư ký Quản trị Công ty (CSMP) (tháng 5/2025);
- Hội thảo: “Nghị quyết 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân: Cơ hội nào cho các Doanh nghiệp Niêm yết và Công ty Đại chúng?” (tháng 6/2025);
- Hội thảo do VIOD tổ chức về chủ đề: Nghị quyết 68/NQ-TW về phát triển kinh tế tư nhân: Cơ hội nào cho các DN Niêm yết và Công ty Đại chúng (tháng 6/2025);
- Directors talk #24 do VIOD tổ chức về chủ đề: Câu chuyện thị trường tháng 9 (tháng 9/2025);
- Chương trình Chứng nhận thành viên HĐQT lần thứ 38 (tháng 11/2025);
- Directors talk #25 do VIOD tổ chức về chủ đề: Giải mã báo cáo tài chính - Xác định rủi ro thuế & Thiết kế khung quản trị (tháng 11/2025);
- Hội thảo đào tạo nâng cao nhận thức về Thẻ điểm quản trị công ty (ACGS) - Topic “Bộ thẻ điểm đánh giá Quản trị công ty ASEAN - ASEAN Corporate Governance Scorecard (ACGS) 2025 (tháng 12/2025);
- Diễn đàn thường niên lần thứ 8 do VIOD và UBCK tổ chức về chủ đề: HĐQT bút phá - Vươn tầm khu vực - Định vị niềm tin và danh tiếng trên thị trường vốn (tháng 12/2025).

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**"Thành công bằng sự tử tế và phụng sự xã hội"
- là tôn chỉ xuyên suốt hành trình phát triển của BAF**

2025



Định hướng hoạt động của HĐQT 2026

HĐQT thực hiện công tác quản trị công ty theo đúng các quy định về Quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và theo đúng Điều lệ của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam, đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Mỗi thành viên HĐQT thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình một cách công bằng, trung thực; tuân thủ các chuẩn mực hành vi đạo đức, nghề nghiệp của thành viên HĐQT.

HĐQT lãnh đạo và giám sát mọi hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trên cơ sở tạo mọi điều kiện tốt nhất về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để giúp Ban Tổng Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao; Khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân mang lại lợi ích cho Công ty; đồng thời cũng chỉ đạo Tổng Giám đốc chấn chỉnh thay thế những cán bộ, công nhân viên yếu kém, không hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

HĐQT phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát, đảm bảo cung cấp đầy đủ các tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban kiểm soát; tôn trọng tư cách khách quan, độc lập của Ban kiểm soát. HĐQT tạo điều kiện tốt nhất cho các thành viên Ban kiểm soát trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình; giám sát việc chấn chỉnh, xử lý các sai phạm theo đề xuất của Ban kiểm soát.

HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành tiếp tục phối hợp chặt chẽ trong quan hệ công tác theo các nguyên tắc sau: Luôn vì lợi ích chung của Công ty và các cổ đông;



Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan đến Pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị công ty;

Thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ, công khai, minh bạch;

Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất; trung thực, hợp tác; và thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong công ty.

Chỉ đạo việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đồng thời, đề ra các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu của kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

Chỉ đạo thực hiện tốt nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị qua các kỳ họp. Chỉ đạo các hoạt động kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật có liên quan.

Chiến lược phát triển kinh doanh

Năm 2025 là giai đoạn BAF đầu tư mạnh mẽ và đặt nền móng chiến lược tạo đà vững chắc để Công ty bước vào năm 2026 với tâm thế chuyển mình từ giai đoạn tăng trưởng quy mô sang giai đoạn "hái quả" lợi nhuận.

Về quy mô sản xuất, năm 2026, BAF dự kiến tiếp tục mở rộng thêm 16 trang trại mới, tập trung tại Tây Nguyên và miền Trung; nâng đàn heo nái lên 145.000 con - gần gấp đôi so với năm 2025 - đưa tổng đàn heo thịt vượt 1,14 triệu con. Sản lượng heo bán ra dự kiến đạt 1,247 triệu con, tăng khoảng 64% so với 760.000 con thực hiện năm 2025.

Về kết quả tài chính, Công ty đặt mục tiêu doanh thu 8.431 tỷ đồng (tăng ~70% so với năm 2025) và lợi nhuận sau thuế 793 tỷ đồng - mức kỷ lục, tăng gần 8 lần so với năm 2025. Kế hoạch được xây dựng dựa vào tình hình thực tế hiện nay giá heo hơi bình quân có xu hướng phục hồi. Biên lợi nhuận được kỳ vọng cải thiện đáng kể nhờ tối ưu chi phí sản xuất, hiệu quả từ mô hình kinh tế tuần hoàn và giá heo phục hồi mạnh.

Về các dự án trọng điểm, năm 2026 dự kiến sẽ tiếp tục ghi nhận hàng loạt cột mốc quan trọng như: khánh thành Nhà máy Thức ăn chăn nuôi thứ 3 tại Bình Định (công suất 300.000 tấn/năm); khởi công Nhà máy Thức ăn chăn nuôi thứ 4 và thứ 5 tại Tây Ninh và Hải Phòng; triển khai Tổ hợp giết mổ - chế biến thực phẩm tại Đồng Nai, hoàn thiện chuỗi giá trị 3F khép kín. Đặc biệt, siêu dự án chăn nuôi nhà cao tầng công nghệ cao tại Tây Ninh - hợp tác chiến lược với Muyuan, tổng vốn đầu tư 12.000 tỷ đồng, quy mô 64.000 heo nái và 1,6 triệu heo thịt/năm - dự kiến khởi công tháng 4/2026, vận hành từ quý III/2027, với doanh thu kỳ vọng khoảng 10.000 tỷ đồng/năm khi hoàn thiện.

Tầm nhìn đến năm 2030, BAF kiên định mục tiêu đưa đàn nái lên 450.000 con và sản lượng đạt 10 triệu heo thương phẩm mỗi năm - khẳng định vị thế dẫn đầu trong ngành chăn nuôi hiện đại Việt Nam. Với những định hướng chiến lược nêu trên, HĐQT cam kết sẽ đồng hành cùng Ban Điều hành và toàn thể cán bộ, nhân viên công ty để thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển, đảm bảo tăng trưởng bền vững, gia tăng giá trị cho cổ đông và nâng cao vị thế của công ty trên thị trường, đồng thời đóng góp tích cực vào mục tiêu phát triển nông nghiệp xanh và an toàn thực phẩm quốc gia.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thông tin về Ban Kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Dương Thị Hồng Tân	Trưởng BKS	23/4/2025	Cử nhân chuyên ngành kế toán
2	Bà Trần Thị Thanh Trà	Thành viên BKS	23/4/2025	Cử nhân Luật
3	Bà Lưu Ngọc Trâm	Thành viên BKS	07/12/2023	Cử nhân chuyên ngành kế toán tài chính
4	Bà Hoàng Thị Thu Hiền	Trưởng BKS	31/3/2025 (không còn là TV BKS)	
5	Ông Nguyễn Quốc Văn	Thành viên BKS	31/3/2025 (không còn là TV BKS)	

Các cuộc họp BKS:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Dương Thị Hồng Tân	2/2	100%	100%	-
2	Bà Trần Thị Thanh Trà	2/2	100%	100%	-
3	Bà Lưu Ngọc Trâm	2/2	100%	100%	-
4	Bà Hoàng Thị Thu Hiền	0/2	0%	0%	Miễn nhiệm Thành viên BKS kể từ ngày 31/3/2025
5	Ông Nguyễn Quốc Văn	0/2	0%	0%	Miễn nhiệm Thành viên BKS kể từ ngày 31/3/2025

Trong năm 2025, ĐHĐCĐ quyết định miễn nhiệm chức danh Trưởng Ban Kiểm Soát đối với Bà Hoàng Thị Thu Hiền và Thành viên ban kiểm soát đối với Ông Nguyễn Quốc Văn, quyết định bầu bổ sung Bà Dương Thị Hồng Tân giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm Soát và Bà Trần Thị Thanh Trà giữ chức danh Thành viên Ban kiểm soát.

Ban Kiểm soát đã nghiêm túc thực hiện theo các nội dung trong Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thông qua; bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ của công ty; Duy trì mối quan hệ công tác và hợp tác/phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc; Thực hiện đầy đủ, kịp thời các báo cáo giám sát và báo cáo khác khi được yêu cầu. Các thành viên Ban Kiểm soát làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cẩn trọng, luôn vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển của công ty.

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã triển khai công tác kiểm tra, giám sát theo đúng kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Hoạt động được thực hiện thông qua việc rà soát các báo cáo định kỳ, đột xuất; kiểm tra trực tiếp tại đơn vị, phòng ban. Trên cơ sở đó, Ban Kiểm soát đã kịp thời đưa ra các ý kiến, kiến nghị nhằm đảm bảo tuân thủ quy định, nâng cao hiệu quả hoạt động và bảo vệ lợi ích của Công ty; đồng thời chuyển tải đầy đủ đến Ban điều hành thông qua các cuộc họp, trao đổi thường xuyên và các báo cáo giám sát định kỳ.

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ nhằm thảo luận, đánh giá và triển khai nhiệm vụ theo chức năng được giao; đồng thời thường xuyên rà soát, cập nhật kế hoạch hoạt động để nâng cao hiệu quả thực hiện.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông



ĐÁNH GIÁ



Ban Kiểm soát nhận thấy Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã thực hiện các hoạt động của Công ty với hiệu quả cao và tuân thủ đúng các nghị quyết của HĐQT và Đại Hội đồng Cổ đông. Các thành viên trong Ban Điều hành phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho từng thành viên phụ trách từng lĩnh vực. Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã cung cấp thông tin và tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành, thực hiện các dự án và hoạt động kinh doanh của Công ty



HĐQT đã thực hiện đầy đủ, nghiêm túc quyền hạn và trách nhiệm của mình được quy định tại Điều lệ của Công ty.

HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ các quý trong năm và họp bất thường để đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh, thông qua kế hoạch kinh doanh của quý tiếp theo.

HĐQT đã tổ chức kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự phù hợp với quy mô sản xuất, cũng như kế hoạch kinh doanh và tình hình hoạt động của Công ty.

HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành, Ban kiểm soát trong công tác điều hành các hoạt động của Công ty theo đúng quy chế làm việc của HĐQT.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo sâu sát mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty và đưa ra các giải pháp phù hợp với tình hình thực tế nhằm hoàn thành kế hoạch, đảm bảo lợi ích cho Công ty và Cổ đông.



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác



Kế hoạch hoạt động năm 2026

Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành Công ty theo quy định.

Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Quy chế quy định quản lý nội bộ trong Công ty, các Nghị quyết, quyết định của HĐQT trong việc quản trị, điều hành hoạt động của Công ty.

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát (BKS) đã duy trì và phát huy hiệu quả cơ chế phối hợp chặt chẽ, chuyên nghiệp với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng giám đốc (BTGD - Ban điều hành) và các bộ phận quản lý liên quan, nhằm đảm bảo hoạt động quản trị, điều hành Công ty diễn ra minh bạch, hiệu quả và phù hợp với định hướng chiến lược.

Định kỳ, BKS đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát, đồng thời phối hợp chặt chẽ với BTGD trong quá trình triển khai. Trưởng Ban Kiểm soát thường xuyên được mời tham dự các cuộc họp định kỳ của HĐQT (thường 6-8 cuộc/năm) và BTGD để nắm bắt kịp thời, đầy đủ thông tin trọng yếu.

Những ý kiến, khuyến nghị của BKS gửi đến HĐQT và BTGD đều được phản hồi đầy đủ, kịp thời và nghiêm túc. Các ý kiến tập trung vào việc cải thiện quy trình nội bộ, tăng cường kiểm soát rủi ro, đảm bảo tuân thủ công bố thông tin và tối ưu hóa hiệu quả hoạt động. HĐQT và BTGD đã tiếp thu, xử lý và báo cáo kết quả thực hiện trong các cuộc họp tiếp theo, thể hiện sự tôn trọng vai trò giám sát độc lập của BKS và cam kết minh bạch, bảo vệ quyền lợi cổ đông. Không phát hiện trường hợp nào BKS phải yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ bất thường do vi phạm nghiêm trọng.

Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, mua sắm sửa chữa TSCĐ, hợp tác liên doanh liên kết; công tác tổ chức nhân sự của Công ty.

Giám sát công tác tài chính kế toán. Kiểm tra, báo cáo hoạt động của các phòng ban/đơn vị định kỳ theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Giám sát việc thực hiện công bố thông tin theo quy định hiện hành.

Họp Ban kiểm soát định kỳ hàng quý để sơ kết công tác của quý và đề ra kế hoạch công tác cho quý tiếp theo.

Thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Họ tên	Chức vụ	Năm nay (2025)
Hội đồng Quản trị (HĐQT)		
Ông Trương Sỹ Bá	Chủ tịch HĐQT	324.000.000
Bà Bùi Hương Giang	TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1.561.153.952
Ông Nguyễn Duy Tân	TV HĐQT (đến ngày 31/3/2024)	194.400.000
Ông Lê Xuân Thọ	TV HĐQT	194.400.000
Ông Prasad Gopalan	TV HĐQT độc lập	-
Ông Nguyễn Thanh Tân	TV HĐQT độc lập	-
Ban Tổng Giám đốc (TGD)		
Ông Trương Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	1.304.206.200
Ông Ngô Cao Cường	Phó TGD kiêm Giám đốc Tài chính	1.327.217.160
Ông Nguyễn Văn Minh	Phó Tổng Giám đốc	1.330.116.985

Họ tên	Chức vụ	Năm nay (2025)
Ban Kiểm soát (BKS)		
Bà Hoàng Thị Thu Hiền	Trưởng BKS (đến ngày 31/3/2025)	31.601.096
Bà Dương Thị Hồng Tân	Trưởng BKS (từ ngày 23/4/2025)	546.774.250
Bà Lưu Ngọc Trâm	Thành viên BKS	81.000.000
Ông Nguyễn Quốc Văn	Thành viên BKS (đến ngày 31/3/2025)	327.187.252
Bà Trần Thị Thanh Trà	Thành viên BKS (từ ngày 23/4/2025)	397.531.071
Nhân sự quản lý khác		
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Như	Kế toán trưởng	583.331.683
TỔNG CỘNG		8.202.919.649



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và những người liên quan đối với cổ phiếu Công ty

STT	Người giao dịch	Ngày	Loại giao dịch	Số cổ phiếu giao dịch	Số cổ phiếu trước giao dịch	Số cổ phiếu sau giao dịch
12	Bùi Thanh Hương (Người liên quan của bà Bùi Hương Giang)	18/02/2025	Mua	1.700	28	1.728
		26/02/2025	Mua	1.600	1.728	3.328
		27/02/2025	Bán	1.700	3.328	1.628
		07/03/2025	Bán	1.600	1.628	28
		10/03/2025	Mua	1.000	28	1.028
		20/03/2025	Bán	1.000	1.028	28
		04/04/2025	Mua	600	28	628
		18/04/2025	Bán	600	628	28
13	Vũ Anh Sơn (Người liên quan của bà Bùi Hương Giang)	27/06/2025	Bán	28	28	0
		04/07/2025	Mua	800	0	800
		09/07/2025	Mua	700	800	1.500
		15/07/2025	Bán	1.000	1.500	500
		23/07/2025	Bán	500	500	0



154	CTCP NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM	BAF
CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT Hợp đồng giao dịch với Người nội bộ Thời gian giao dịch: năm 2025		
Bên liên quan	Nội dung	Giá trị
BAF Tây Ninh	Mua cám	1.050.603.637.039
	Vay	212.000.000.000
	Thu hồi cho vay	193.200.000.000
	Trả vay	180.500.000.000
	Cho vay	153.200.000.000
	Cổ tức	35.000.000.000
	Cấn trừ cổ tức phải thu	35.000.000.000
	Bán hàng	6.993.917.800
	Lãi cho vay	2.131.117.808
	Lãi vay	1.877.063.013
	Góp vốn	1.500.000.000
	Thu hộ	465.765.348
BAF Meat Bình Phước	Trả vay	5.890.000.000
	Lãi vay	269.653.142
Chăn nuôi Kim Hợi	Chi phí thuê trại	15.300.000.000
	Thu hộ	3.149.041.827
	Vay	3.000.000.000
	Trả vay	900.000.000
Tân Long	Lãi vay	112.741.399
Tân Long	Mua hàng hóa	3.105.464.705
	Bán hàng	285.103.000
Siba Cư Jút	Mua hàng	897.070.343
A An	Bán hàng	58.656.000

2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

155

Bên liên quan	Nội dung	Giá trị
Anh Vũ Phú Yên	Mua heo	92.582.304.341
	Góp vốn	50.000.000.000
	Bán hàng	59.028.655.634
	Cho vay	43.250.000.000
	Thu hồi cho vay	19.000.000.000
	Nhận cổ tức	6.056.486.009
	Thanh lý thuốc và vật tư thú y	13.243.015
	Lãi cho vay	-
Đông An Khánh	Cho vay	57.200.000.000
	Mua heo	52.613.532.523
	Lãi cho vay	10.048.236.990
	Bán heo	9.642.939.179
	Thu hồi cho vay	5.000.000.000
	Thanh lý tài sản khác	114.998
Thiên Phú Sơn	Trả vay	5.060.000.000
	Lãi vay	2.704.209.862
Nam An Khánh	Mua heo	84.292.086.016
	Cho vay	36.630.000.000
	Thu hồi cho vay	16.000.000.000
	Lãi cho vay	8.476.808.894
	Bán hàng	1.679.413.260
	Thanh lý thuốc và vật tư thú y	42.054.946
Trang Trại Xanh 2	Mua heo	200.883.921.007
	Cho vay	102.551.830.211
	Thu hồi cho vay	61.500.000.000
	Cổ tức	13.000.000.000
	Cấn trừ cổ tức phải thu	13.000.000.000
	Lãi cho vay	12.739.891.140
	Bán heo	76.037.028
	Thanh lý tài sản cố định	17.454.552
	Thanh lý thuốc và vật tư thú y	2.475.600



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Hợp đồng giao dịch với Người nội bộ

Thời gian giao dịch: năm 2025

Bên liên quan	Nội dung	Giá trị
Trang Trại Xanh 1	Mua heo	235.470.252.907
	Bán cám	57.451.100.247
	Cho vay	45.550.000.000
	Thu hồi cho vay	18.400.000.000
	Lãi cho vay	12.394.931.376
	Thanh lý thuốc và vật tư thú y	892.182.164
	Góp vốn	800.000.000
	Thu nhập khác	892.000
Chăn nuôi Minh Thành	Mua heo	226.111.428.498
	Thu hồi cho vay	122.830.000.000
	Cổ tức	122.000.000.000
	Cấn trừ cổ tức phải thu	122.000.000.000
	Cho vay	71.700.000.000
	Bán cám	11.082.035.368
	Lãi cho vay	1.740.609.863
	Góp vốn	1.000.000.000
Tâm Hưng	Thanh lý thuốc và vật tư thú y	155.091.780
	Mua heo	73.743.813.723
	Cho vay	63.813.144.104
	Thu hồi cho vay	22.200.000.000
	Bán heo	18.765.083.596
	Lãi vay	4.477.277.391
	Thanh lý thuốc và vật tư thú y	152.164.370
	Thanh lý tài sản khác	15.554.998

Bên liên quan	Nội dung	Giá trị
Chăn nuôi Bảo Ngọc	Chi phí thuê trại	11.274.545.455
	Thu hồi cho vay	4.958.606.034
	Lãi cho vay	2.095.372.526
	Cho vay	-
Tân Châu	Mua heo	366.948.071.140
	Thu hồi cho vay	70.500.000.000
	Cho vay	35.350.000.000
	Bán heo	9.301.544.956
	Lãi cho vay	4.623.959.277
	Thanh lý thuốc và vật tư thú y	54.846.070
	Thanh lý tài sản khác	700.000
	Góp vốn	-
Sông Hình	Cho vay	28.488.989.313
	Trả vay	3.595.000.000
	Lãi cho vay	674.485.757
	Lãi vay	66.206.301
	Bán hàng	4.753.340
	Vay	-
Bắc An Khánh	Mua heo	323.432.726.341
	Thu hồi cho vay	137.600.000.000
	Cổ tức	120.000.000.000
	Cấn trừ cổ tức phải thu	60.000.000.000
	Cho vay	22.000.000.000
	Lãi cho vay	2.478.057.535
	Góp vốn	800.000.000
	Thanh lý tài sản khác	350.000
Bán hàng	-	



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Hợp đồng giao dịch với Người nội bộ

Thời gian giao dịch: năm 2025

Bên liên quan	Nội dung	Giá trị
BAF Bình Định	Trả vay	98.340.000.000
	Vay	30.000.000.000
	Lãi cho vay	2.971.291.796
	Góp vốn	1.600.000.000
Hải Đăng	Mua heo	728.428.113.750
	Thu hồi cho vay	291.000.000.000
	Cho vay	198.500.000.000
	Cổ tức	150.000.000.000
Tây Ninh	Lãi cho vay	12.290.057.591
Tây An Khánh	Bán heo	4.060.357.394
	Thanh lý tài sản cố định	2.250.000.000
	Thanh lý cám	27.387.000
	Thanh lý tài sản khác	10.138.000
Hoà Phát Bốn	Thanh lý thuốc và vật tư thú y	1.750.000
	Cho vay	111.800.000.000
	Góp vốn	68.000.000.000
	Thu hồi cho vay	58.470.000.000
Hoà Phát Bốn	Lãi cho vay	2.230.827.946
	Chi hộ	67.085.597.646
	Góp vốn	49.455.684.234
	Cho vay	32.115.454.040
	Thanh lý tài sản cố định	2.640.531.307
	Bán hàng	1.493.937.764
	Lãi cho vay	420.942.652

Bên liên quan	Nội dung	Giá trị
Logistic BAF	Sử dụng dịch vụ	55.332.543.406
	Cho vay	37.100.000.000
	Thanh lý tài sản cố định	25.174.700.000
	Lãi cho vay	1.503.032.618
	Bán hàng	266.187.522
Phân bón Hữu cơ Vi sinh BAF	Trả vay	7.600.000.000
	Vay	4.000.000.000
	Mua hàng hóa	1.080.649.009
	Lãi vay	717.041.096
	Cho vay	-
	Thu hồi cho vay	-
	Góp vốn	-
Lãi cho vay	-	
Chế biến Thực phẩm BAF Tây Ninh	Góp vốn	213.000.000.000
	Vay	213.000.000.000
	Lãi vay	12.440.523.288
	Trả vay	4.750.000.000
Chăn nuôi TMC	Cho vay	179.941.000.000
	Thu hồi cho vay	139.800.000.000
	Góp vốn	80.753.032.838
	Bán hàng	13.629.453.071
	Thanh lý công cụ dụng cụ	2.881.718.159
	Lãi cho vay	2.192.901.863
	Thanh lý thuốc và vật tư thú y	1.079.146.004
	Mua hàng	671.694.362
	Thanh lý tài sản cố định	308.422.782
	Thanh lý cám	245.047.500

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
VÀ BAN KIỂM SOÁT

Hợp đồng giao dịch với Người nội bộ

Thời gian giao dịch: năm 2025

Bên liên quan	Nội dung	Giá trị
CNC BAF Tây Ninh 1	Góp vốn	340.000.000.000
	Vay	339.500.000.000
	Lãi vay	12.885.747.945
	Trả vay	6.700.000.000
CNC BAF Tây Ninh 2	Góp vốn	340.000.000.000
	Vay	339.500.000.000
	Lãi vay	12.835.545.205
	Trả vay	5.600.000.000
BAF Tây Ninh 1	Góp vốn	80.000.000.000
	Vay	79.800.000.000
	Lãi vay	3.026.284.933
	Trả vay	1.700.000.000
BAF Ninh Bình	Góp vốn	150.000.000.000
	Vay	126.900.000.000
	Lãi vay	2.088.394.520
Siba Tech	Mua hàng	180.566.238.544
	Bán hàng	100.946.100

Bên liên quan	Nội dung	Giá trị
Thanh Xuân	Cho vay	36.670.000.000
	Bán hàng	33.489.594.097
	Mua hàng	1.649.786.508
	Lãi cho vay	832.578.081
	Thanh lý tài sản khác	413.241.377
	Thanh lý thuốc và vật tư thú y	258.239.815
Thành Đạt Gia Lai	Thanh lý công cụ dụng cụ	37.313.637
	Góp vốn	64.602.086.000
	Cho vay	45.840.000.000
	Thu hồi cho vay	2.400.000.000
	Lãi cho vay	479.421.369

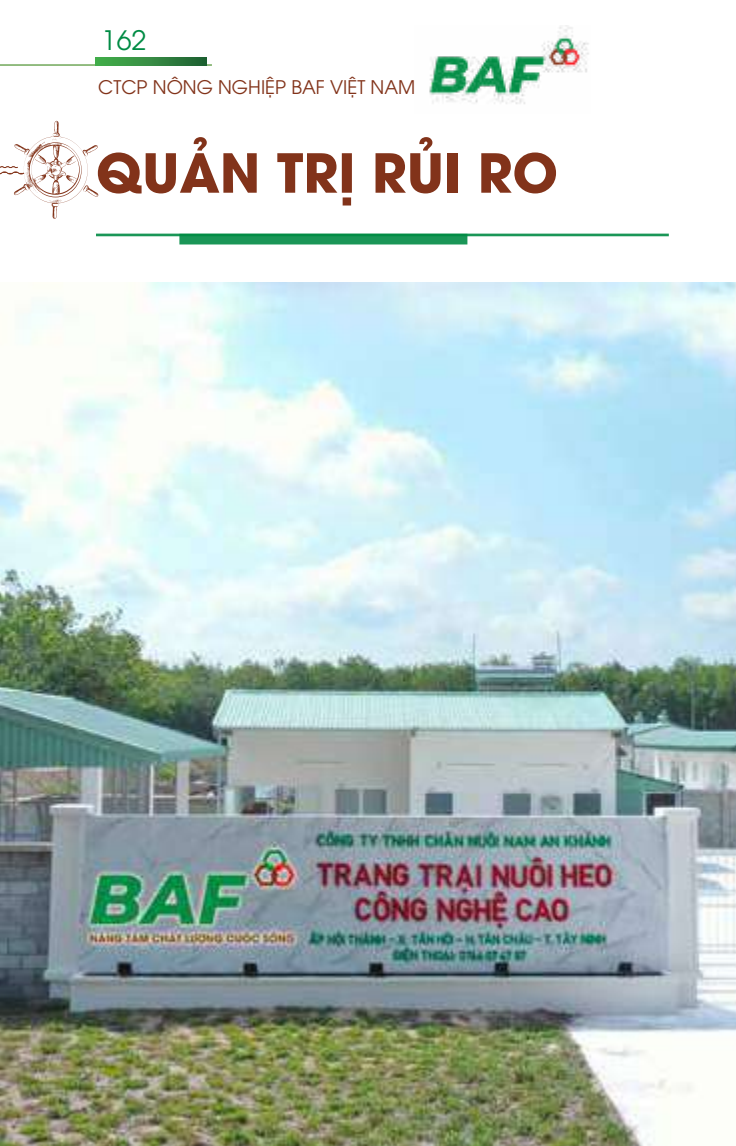
Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tiếp tục khẳng định cam kết mạnh mẽ trong việc duy trì và nâng cao tiêu chuẩn quản trị công ty theo các thông lệ tốt nhất. Việc tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật và quy chuẩn quản trị không chỉ giúp BAF tối ưu hóa bộ máy vận hành mà còn tạo dựng niềm tin vững chắc đối với cổ đông và các nhà đầu tư.

HĐQT đã phát huy vai trò dẫn dắt chiến lược, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Điều hành thông qua các ủy ban chuyên trách. Sự tách biệt rõ ràng giữa vai trò quản trị và điều hành đã giúp nâng cao tính khách quan trong các quyết định cốt lõi.

Với nền tảng quản trị vững chắc, BAF không chỉ bảo vệ lợi ích tối đa cho các bên liên quan mà còn tạo tiền đề vững chắc để hiện thực hóa mục tiêu trở thành doanh nghiệp chăn nuôi hàng đầu tại Việt Nam.





QUẢN TRỊ RỦI RO

Là doanh nghiệp nông nghiệp hàng đầu Việt Nam với chuỗi giá trị khép kín 3F, BAF đối mặt nhiều rủi ro đặc thù ngành (dịch bệnh, giá cả, môi trường, mở rộng quy mô). Các rủi ro thường liên kết chặt chẽ, nên quản trị rủi ro được Công ty ưu tiên hàng đầu để hạn chế thiệt hại và nắm bắt cơ hội.

BAF xây dựng quy trình quản trị rủi ro toàn diện theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 31000:2018 và khung kiểm soát nội bộ COSO. Rủi ro được phân loại theo COSO (chiến lược, hoạt động, tài chính, tuân thủ, bên ngoài), đánh giá bằng thang điểm 1-5 về xác suất và tác động.

Năm 2025, trong bối cảnh ngành chịu dịch tả heo Châu Phi bùng phát mạnh, thiên tai và giá heo giảm sâu, BAF áp dụng chủ động các biện pháp:

- Hệ thống an toàn sinh học 5 lớp + AI giám sát 24/7 (hợp tác Muiyuan) giảm rủi ro dịch bệnh.
- Kinh tế tuần hoàn xử lý chất thải giảm rủi ro môi trường.
- Tự chủ nguồn cung và điều chỉnh chính sách bán hàng linh hoạt kiểm soát biến động giá.

Hệ thống quản trị Rủi ro tại BAF

Phân lớp	Vai trò
Lớp xác lập	HĐQT phê duyệt chiến lược rủi ro dài hạn (ví dụ: mục tiêu 2022-2026), tích hợp ESG và rủi ro biến đổi khí hậu.
Lớp quản lý	HĐQT: Đặt chiến lược, giám sát bền vững.
Lớp thực thi	Các cấp quản lý và nhân viên nhận diện, đánh giá rủi ro tại chỗ (ví dụ: rủi ro chuỗi cung ứng do dịch bệnh hoặc thời tiết).
Lớp đảm bảo	KTNB và kiểm toán độc lập đánh giá hiệu quả, đảm bảo tuân thủ quy định niêm yết.



Phân loại Rủi ro theo tiếp cận COSO



Rủi ro chiến lược

Rủi ro kinh tế
(xác suất 4/5 và tác động 3/5)

Thị trường quốc tế:

Chủ nghĩa bảo hộ và chiến tranh thuế quan: Sự gia tăng các rào cản thương mại từ các đối tác lớn như Hoa Kỳ có thể làm giảm hiệu suất xuất khẩu.

Biến động địa chính trị: Xung đột tại Trung Đông và các khu vực khác làm đứt gãy chuỗi cung ứng, đẩy chi phí logistics và giá năng lượng tăng cao, dẫn đến rủi ro “lạm phát nhập khẩu”.

Thị trường nội địa:

Thị trường tín dụng: Áp lực lãi suất neo cao làm giảm thanh khoản, gây khó khăn cho các doanh nghiệp sử dụng đòn bẩy tài chính lớn. Tình trạng “tín dụng nóng” vào các lĩnh vực rủi ro vẫn là mối lo ngại cho hệ thống ngân hàng.

Áp lực lạm phát: Chỉ số CPI năm 2026 được dự báo có thể chịu áp lực lớn từ việc điều chỉnh giá các dịch vụ công và biến động giá vàng, USD. Các kịch bản lạm phát đang được theo dõi sát sao với mức dự báo dao động từ 3,6% đến 4,6%.

Rủi ro giá cả và cạnh tranh
(xác suất 3/5 và tác động 4/5)

Giá cả

Trong bối cảnh ngành chăn nuôi heo Việt Nam năm 2025 tiếp tục đối mặt với nhiều biến động mạnh mẽ từ dịch bệnh, thiên tai và thị trường, rủi ro giá cả luôn là một trong những yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp chăn nuôi.

Năm 2025, Việt Nam chứng kiến giá heo hơi biến động thất thường: cao ở nửa đầu năm (đỉnh 70.000-75.000 đồng/kg), rồi lao dốc mạnh về vùng đáy 45.000-46.000 đồng/kg trong quý IV/2025, mức thấp nhất nhiều năm, do dư cung tạm thời từ bán tháo (hộ nhỏ lẻ phá sản vì dịch bệnh ASF), cạnh tranh từ thịt nhập khẩu giá rẻ, và nhu cầu tiêu thụ suy yếu vì thông tin tiêu cực về dịch bệnh/an toàn thực phẩm.

Biến động giá heo hơi không chỉ tác động trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận mà còn liên kết chặt chẽ với các rủi ro khác như nguồn cung, chi phí sản xuất và khả năng tái đàn, đòi hỏi Công ty phải có chiến lược quản trị linh hoạt và chủ động.

Cạnh tranh sản phẩm

Ngành chăn nuôi đang chứng kiến cuộc đua khốc liệt về quy mô và chuỗi giá trị toàn diện. Các tập đoàn đa quốc gia và doanh nghiệp lớn nội địa với tiềm lực tài chính mạnh, công nghệ giống hiện đại và khả năng tự chủ thức ăn chăn nuôi đang tạo sức ép đào thải cực lớn lên các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ.

Áp lực từ thịt nhập khẩu giá rẻ và sự thay đổi trong tiêu chuẩn tiêu dùng đang trở thành rào cản lớn. Khi các hiệp định thương mại tự do gỡ bỏ dần hàng rào thuế quan, thịt heo từ các cường quốc chăn nuôi có giá thành thấp sẽ tràn vào, cạnh tranh trực tiếp với sản phẩm nội địa tại các bếp ăn và phân khúc thực phẩm chế biến. Đồng thời, việc người tiêu dùng ngày càng khắt khe về truy xuất nguồn gốc và vệ sinh an toàn thực phẩm buộc các doanh nghiệp phải đầu tư lớn vào thương hiệu và kênh phân phối hiện đại để duy trì năng lực cạnh tranh.



QUẢN TRỊ RỦI RO

Phân loại Rủi ro theo tiếp cận COSO

01

Rủi ro chiến lược

Rủi ro danh tiếng
(xác suất 1/5 và
tác động 5/5)

Trong bối cảnh ngành chăn nuôi heo Việt Nam năm 2025 đối mặt với nhiều thách thức từ dịch bệnh, thiên tai và biến động thị trường, rủi ro an toàn thực phẩm và danh tiếng luôn là một trong những yếu tố nhạy cảm và có tác động sâu rộng nhất đối với các doanh nghiệp chăn nuôi. Những rủi ro này không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng sản phẩm cuối cùng mà còn có khả năng lan tỏa nhanh chóng qua thông tin truyền thông và nhận thức người tiêu dùng, đòi hỏi Công ty phải duy trì kiểm soát nghiêm ngặt, minh bạch và các biện pháp phòng ngừa chủ động để bảo vệ uy tín thương hiệu và duy trì lòng tin từ khách hàng.

02

Rủi ro vận hành

Rủi ro từ quy trình nội bộ
(xác suất 2/5 và
tác động 3/5)

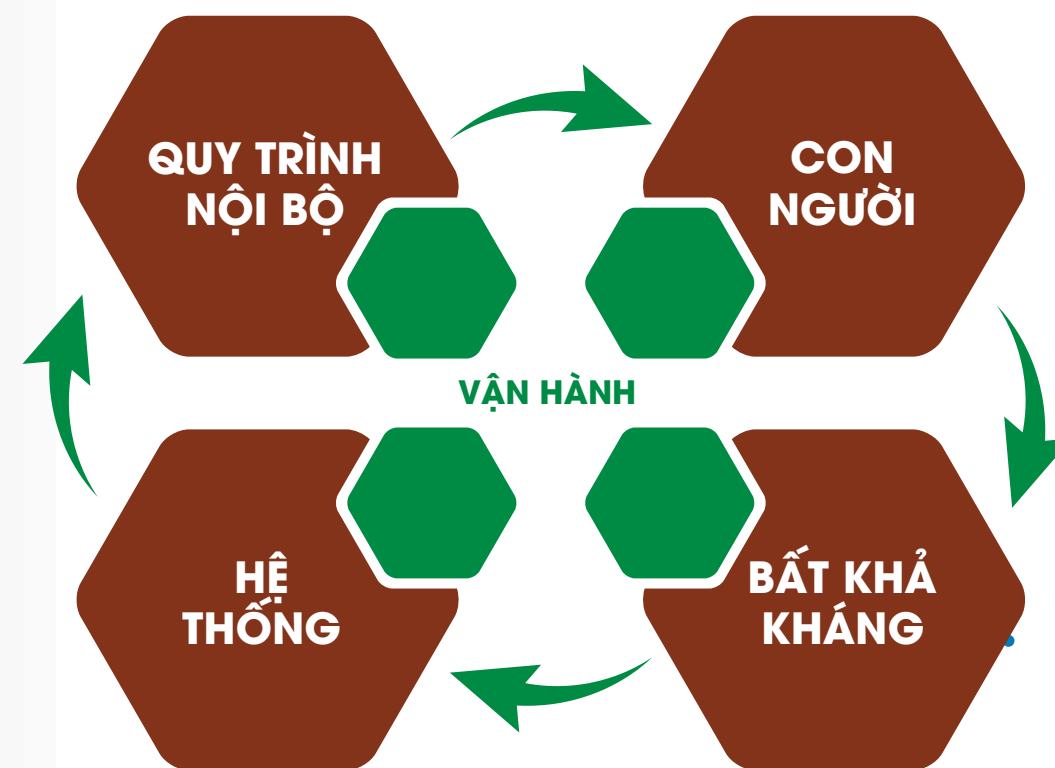
Rủi ro trong quy trình An toàn sinh học và kiểm soát dịch bệnh: Đây là rủi ro nội bộ trọng yếu nhất. Nếu các quy trình kiểm soát ra vào trang trại, khử khuẩn và tiêm phòng không được thực hiện nghiêm ngặt, doanh nghiệp đối mặt với nguy cơ bùng phát dịch bệnh.

Rủi ro trong quy trình Quản lý chuỗi cung ứng và Tồn kho: Ngành chăn nuôi chịu áp lực lớn từ biến động giá nguyên liệu thức ăn chăn nuôi (ngô, đậu tương). Rủi ro nội bộ phát sinh khi quy trình dự báo nhu cầu và thu mua không khớp với kế hoạch sản xuất, dẫn đến tình trạng thiếu hụt nguồn cung hoặc tồn kho quá mức gây lãng phí chi phí vốn.

Rủi ro từ con người
(xác suất 3/5 và
tác động 3/5)

Rủi ro từ sự thiếu tuân thủ quy trình kỹ thuật: Đặc thù của ngành chăn nuôi là yêu cầu kỷ luật sắt thép trong các khâu an toàn sinh học. Rủi ro phát sinh khi nhân viên tại các trang trại chủ quan, lơ là các bước khử trùng, ra vào trại không đúng quy định hoặc tự ý thay đổi khẩu phần ăn của vật nuôi.

Rủi ro về năng lực và sự thay đổi nhân sự chủ chốt: Chăn nuôi hiện đại đòi hỏi đội ngũ chuyên gia thú y và kỹ sư chăn nuôi có trình độ cao để vận hành các hệ thống chuồng kín, kiểm soát FCR (hệ số chuyển đổi thức ăn). Rủi ro xảy ra khi doanh nghiệp phụ thuộc quá lớn vào một vài cá nhân kiệt xuất mà không có quy trình đào tạo kế thừa. Đối với một công ty như BAF, việc biến động nhân sự cấp cao hoặc thiếu hụt lực lượng lao động phổ thông tại các vùng xa (nơi đặt trang trại) có thể làm gián đoạn kế hoạch mở rộng quy mô sản xuất.



Rủi ro từ hệ thống
(xác suất 2/5 và
tác động 3/5)

Rủi ro vận hành hệ thống trang trại thông minh: Rủi ro phát sinh khi hệ thống điều khiển trung tâm gặp sự cố phần cứng hoặc lỗi phần mềm điều khiển. Một lỗi hệ thống khiến quạt thông gió ngừng hoạt động trong vài giờ có thể dẫn đến việc đàn vật nuôi bị ảnh hưởng.

Rủi ro an ninh mạng và bảo mật công nghệ nuôi trồng: Trong cuộc đua cạnh tranh, các công thức thức ăn chăn nuôi độc quyền hoặc quy trình nhân giống là tài sản trí tuệ quan trọng. Rủi ro từ hệ thống bao gồm việc bị tấn công mạng đánh cắp dữ liệu kinh doanh hoặc bị mã hóa dữ liệu đòi tiền chuộc.

Rủi ro bất khả kháng
(xác suất 1/5 và tác động 4/5)

Rủi ro Thiên tai và Biến đổi khí hậu: Bão lũ có thể gây hư hỏng hạ tầng trang trại, làm thiệt hại đàn vật nuôi hoặc cô lập các tuyến đường vận chuyển cám và con giống.

Phân loại Rủi ro theo tiếp cận COSO

03

Rủi ro tài chính (xác suất 3/5 và tác động 3/5)

Đối với các doanh nghiệp lớn, rủi ro tài chính thể hiện qua đòn bẩy nợ cao (nợ vay tăng mạnh để đầu tư trang trại mới, nhà máy), chi phí lãi vay và khấu hao tăng, dòng tiền âm kéo dài trong giai đoạn đầu tư, khiến lợi nhuận dễ bị bào mòn dù sản lượng và doanh thu tăng.

Rủi ro tài chính nhấn mạnh tính chu kỳ khắc nghiệt của ngành chăn nuôi heo, đòi hỏi các doanh nghiệp phải quản trị dòng tiền chặt chẽ, đa dạng hóa nguồn vốn, kiểm soát chi phí hiệu quả và tận dụng cơ hội từ sự rút lui của đối thủ nhỏ để củng cố vị thế dài hạn.

04

Rủi ro tuân thủ và pháp lý

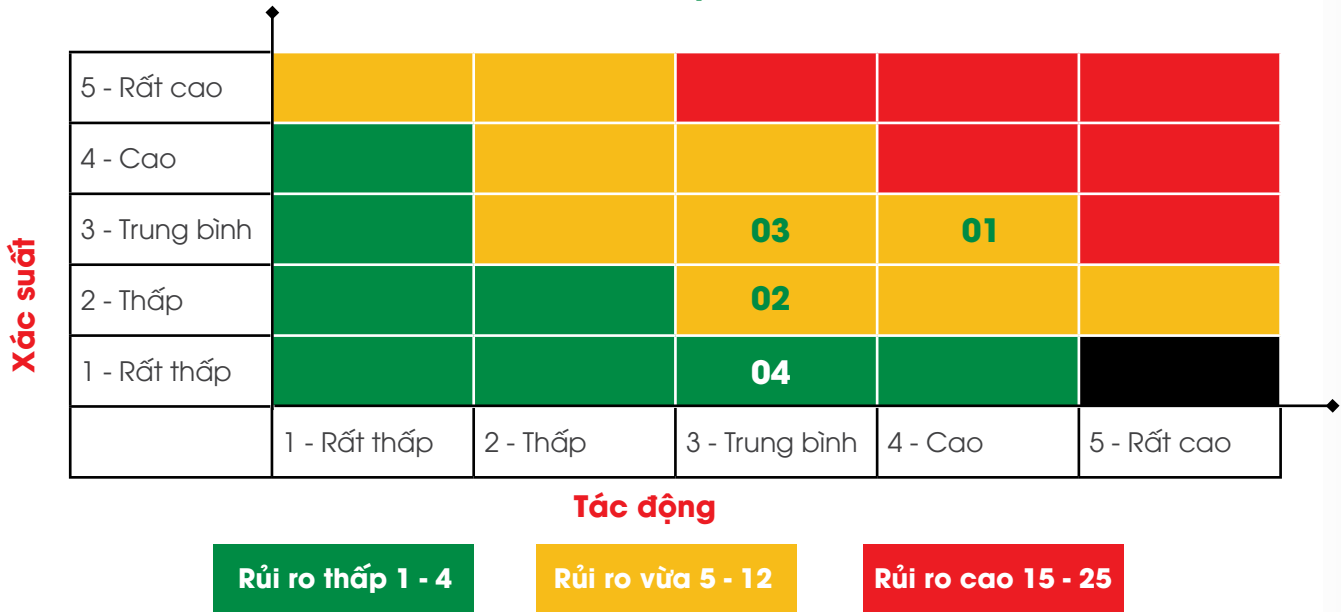
Rủi ro Tuân thủ Môi trường và Tiêu chuẩn ESG (xác suất 1/5 và tác động 4/5)

Rủi ro Pháp lý trong Công bố Thông tin và Quản trị Công ty (xác suất 2/5 và tác động 3/5)

Việc vận hành các đại trang trại phát sinh lượng chất thải khổng lồ; nếu hệ thống xử lý không tuân thủ nghiêm ngặt các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN), doanh nghiệp đối mặt với nguy cơ bị đình chỉ hoạt động hoặc tước giấy phép môi trường. Trong bối cảnh các quỹ đầu tư quốc tế ngày càng khắt khe với tiêu chí ESG, bất kỳ vi phạm nào về xả thải cũng sẽ khiến cổ phiếu bị đưa vào danh sách đen, gây đứt gãy nguồn vốn đầu tư dài hạn.

Là một công ty niêm yết, việc tuân thủ Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp là nghĩa vụ bắt buộc. Rủi ro pháp lý phát sinh khi quy trình nội bộ không cập nhật kịp thời các thay đổi về quy định công bố thông tin.

Bản đồ nhiệt rủi ro



Phương pháp phản hồi rủi ro

Rủi ro chiến lược

Để đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững và bảo vệ chuỗi giá trị trước những biến động khó lường của thị trường toàn cầu, BAF thực hiện các biện pháp phản hồi rủi ro chiến lược sau:

Tối ưu hóa thị trường và chuỗi cung ứng nội địa

- BAF tập trung phát triển hệ thống nguồn cung con giống và nguyên liệu thức ăn chăn nuôi tự chủ trong nước nhằm giảm sự lệ thuộc vào biến động chính trị thế giới.
- BAF ưu tiên mở rộng thị trường tiêu thụ nội địa, tận dụng lợi thế am hiểu hành vi người tiêu dùng Việt Nam để xây dựng rào cản phòng vệ trước các cú sốc cung ứng toàn cầu.

Tiêu chuẩn hóa quốc tế để vượt rào cản kỹ thuật

- BAF chủ động nâng cấp hệ thống quản trị và quy trình sản xuất đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe nhất (như tiêu chuẩn EU về giảm phát thải, truy xuất nguồn gốc động vật). Việc tuân thủ sớm các chuẩn mực quốc tế giúp BAF duy trì sự linh hoạt, không bị bị động trước các thay đổi chính sách đột ngột từ các hiệp định thương mại hoặc xung đột quốc tế.

Đầu tư công nghệ bền vững

- BAF tăng cường ngân sách cho R&D và chuyển đổi số trong quản trị trang trại. Việc nâng cấp công nghệ không chỉ giúp cải thiện năng suất mà còn là phương pháp then chốt để đảm bảo chất lượng sản phẩm đồng nhất, đáp ứng các tiêu chuẩn xuất khẩu cao cấp trong tương lai.

Quản trị rủi ro tài chính

Rủi ro thanh khoản (Dòng tiền)

- Kế hoạch dòng tiền tập trung: BAF xây dựng hệ thống dự báo dòng tiền theo đảm bảo nguồn tiền sẵn có cho việc thanh toán nợ đến hạn, chi trả cho các nhà cung cấp và vận hành các trang trại mới.
- Đa dạng hóa nguồn huy động vốn: Thay vì phụ thuộc vào vay vốn ngân hàng truyền thống, BAF linh hoạt sử dụng các công cụ như phát hành trái phiếu chuyển đổi, thu hút vốn từ các định chế tài chính quốc tế (như IFC) để có nguồn vốn dài hạn với chi phí hợp lý.
- Duy trì hạn mức tín dụng dự phòng: Thiết lập các cam kết hạn mức tín dụng với các ngân hàng uy tín để ứng phó với các tình huống thiếu hụt dòng tiền ngắn hạn do biến động thị trường thịt heo.

Rủi ro tín dụng (Phải thu khách hàng)

- Đánh giá xếp hạng khách hàng: Áp dụng quy trình thẩm định tín dụng nghiêm ngặt đối với các đối tác thu mua sỉ. Thiết lập hạn mức công nợ dựa trên lịch sử thanh toán và năng lực tài chính của khách hàng.
- Trích lập dự phòng: Thực hiện trích lập dự phòng đầy đủ cho các khoản nợ quá hạn và tích cực thu hồi công nợ để tái quay vòng vốn lưu động.



QUẢN TRỊ RỦI RO

Phương pháp phản hồi rủi ro

Rủi ro vận hành

Rủi ro vận hành tại BAF được quản trị dựa trên nguyên tắc phòng ngừa chủ động và ứng phó nhanh, nhằm đảm bảo tính liên tục của chuỗi giá trị 3F.

Tối ưu quy trình nội bộ

- BAF kiểm soát an toàn sinh học: Đây là rủi ro trọng yếu nhất. BAF áp dụng quy trình kiểm soát “nội bất xuất, ngoại bất nhập” nghiêm ngặt tại các cụm trang trại. Thiết lập các chốt kiểm dịch đa tầng và quy trình sát khuẩn 44 bước cho người và phương tiện.

- BAF chuẩn hóa quy trình sản xuất: Số hóa toàn bộ quy trình từ khâu phối trộn thức ăn, chăm sóc vật nuôi đến giết mổ và phân phối. Việc chuẩn hóa giúp phát hiện sớm các sai sót trong vận hành, giảm thiểu tỷ lệ hao hụt và đảm bảo chất lượng thịt đầu ra đồng nhất.

- Kiểm toán nội bộ: Định kỳ rà soát tính tuân thủ quy trình tại các đơn vị thành viên để nhận diện các “điểm nghẽn” hoặc lỗ hổng trong quản lý kho bãi, vận chuyển.

Quản trị con người

- BAF đào tạo và văn hóa rủi ro: Tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về kỹ thuật chăn nuôi thú y và vận hành máy móc. Xây dựng văn hóa “trách nhiệm cá nhân”, nơi mỗi nhân viên là một mắt xích trong việc bảo vệ an toàn dịch bệnh cho trang trại.

- BAF triển khai chính sách đãi ngộ và giữ chân nhân tài: Do đặc thù ngành chăn nuôi thường làm việc tại các khu vực xa dân cư, BAF chú trọng xây dựng môi trường lưu trú tiện nghi và chế độ phúc lợi cạnh tranh để giảm tỷ lệ biến động nhân sự cốt cán.

- Phòng ngừa gian lận: Thiết lập cơ chế phân quyền rõ ràng, tách biệt giữa bộ phận thu mua và bộ phận kiểm định chất lượng để hạn chế rủi ro trục lợi cá nhân.

Quản trị rủi ro từ hệ thống (Công nghệ & Hạ tầng)

- Hệ thống quản trị thông minh: Sử dụng công nghệ chuồng kín (Closed House) với hệ thống điều khiển khí hậu tự động. Rủi ro hệ thống được kiểm soát thông qua các cảm biến cảnh báo sớm khi có sự cố về nhiệt độ, độ ẩm hoặc thông gió.

- Bảo trì hạ tầng: Áp dụng quy trình bảo dưỡng máy móc định kỳ tại các nhà máy thức ăn chăn nuôi (Feed) và nhà máy chế biến thực phẩm (Food) để tránh gián đoạn sản xuất do hỏng hóc kỹ thuật.



Phương pháp phản hồi rủi ro

Rủi ro tuân thủ và pháp lý

Quản lý xử lý chất thải

- Xây dựng hệ thống xử lý nước thải đạt chuẩn trước khi xả thải. Sử dụng công nghệ Biogas để chuyển hóa chất thải chăn nuôi thành năng lượng tái tạo (điện năng, nhiệt năng), giảm thiểu phát thải khí methane.

- Thực hiện quan trắc môi trường định kỳ tại tất cả các cụm trang trại và nhà máy theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020.

Công bố thông tin (CBTT)

Với vị thế là công ty niêm yết trên sàn HOSE, việc minh bạch thông tin là nghĩa vụ pháp lý trọng yếu.

Kiểm soát tính chính xác và kịp thời:

- Xây dựng lịch trình CBTT định kỳ (Báo cáo tài chính, Báo cáo thường niên, Báo cáo quản trị) và quy trình CBTT bất thường (Nghị quyết HĐQT, thay đổi nhân sự chủ chốt) để đảm bảo không vi phạm thời hạn theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

- Thiết lập bộ phận quan hệ cổ đông (IR) chuyên trách để rà soát nội dung thông tin trước khi phát hành, tránh các sai sót kỹ thuật dẫn đến bị nhắc nhở hoặc xử phạt vi phạm hành chính.

Bảo mật thông tin nội bộ:

- Ban hành quy chế kiểm soát giao dịch của người nội bộ và người có liên quan để ngăn ngừa rủi ro giao dịch nội gián, đảm bảo tính công bằng cho mọi cổ đông.

Quản trị Công ty

Tuân thủ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ:

- Đảm bảo các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và các cuộc họp Hội đồng quản trị (HĐQT) được tổ chức đúng trình tự, thủ tục pháp lý.

- Rà soát và cập nhật kịp thời các quy chế quản trị nội bộ theo các thay đổi của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán mới nhất.

Kiểm soát giao dịch bên liên quan:

- Giám sát chặt chẽ các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ hoặc các công ty thành viên trong hệ sinh thái BAF để đảm bảo các giao dịch này được thực hiện theo giá thị trường và đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đúng quy định.

Các biện pháp phản hồi chung

- Pháp chế nội bộ: Duy trì đội ngũ chuyên gia pháp lý am hiểu sâu về luật chuyên ngành chăn nuôi, môi trường và chứng khoán để thẩm định mọi hợp đồng kinh tế và văn bản ban hành.

- Tư vấn độc lập: Phối hợp với các đơn vị tư vấn bên ngoài và kiểm toán uy tín để thực hiện rà soát tuân thủ định kỳ, nhằm phát hiện và khắc phục sớm các sai lệch pháp lý tiềm ẩn.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Tên cổ phiếu

**Cổ phiếu Công ty cổ
phần Nông nghiệp
BAF Việt Nam**

**Tổng số cổ phiếu đã
phát hành**

304.021.642 cổ phiếu

Loại cổ phần

Cổ phần phổ thông

**Ngày bắt đầu niêm yết
24/11/2021**

**Mệnh giá cổ phần
10.000 đồng/ cổ
phiếu**

**Tổng số cổ phiếu quỹ
0 cổ phiếu**

06

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Các lĩnh vực trọng yếu

Các bên liên quan

Chiến lược, chính sách PTBV

Chủ đề môi trường

Chủ đề xã hội

Chủ đề quản trị



CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

Phát triển bền vững không chỉ là trách nhiệm xã hội mà đã trở thành DNA chiến lược cốt lõi của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam trong hành trình “Vươn ra biển lớn”.

Các lĩnh vực trọng yếu được xác định sẽ làm nền tảng cho toàn bộ nội dung báo cáo phát triển bền vững năm nay, từ việc xây dựng chiến lược, chính sách phát triển bền vững, cam kết thực hiện 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc (SDGs), đến các chương trình hành động cụ thể trong ba chủ đề cốt lõi: môi trường, xã hội và quản trị (ESG). Việc ưu tiên các lĩnh vực này không chỉ giúp BAF quản trị rủi ro hiệu quả, nâng cao năng lực cạnh tranh dài hạn mà còn khẳng định cam kết mang đến thực phẩm sạch, an toàn và bền vững từ trang trại đến bàn ăn, góp phần nâng tầm chất lượng cuộc sống cho người tiêu dùng Việt Nam và cộng đồng.

BAF thực hiện đánh giá lại các lĩnh vực trọng yếu dựa trên khung GRI Standards.

BAF xác định 8 lĩnh vực trọng yếu nhất, được sắp xếp theo mức độ ảnh hưởng kép (tác động đến doanh nghiệp và tác động của doanh nghiệp đến xã hội - môi trường), bao gồm:

An toàn sinh học &
kiểm soát dịch bệnh

An toàn thực phẩm &
truy xuất nguồn gốc

Phúc lợi động vật

Quản lý chất thải &
kinh tế tuần hoàn



Phát triển cộng đồng &
nông dân liên kết

Phát thải khí nhà kính &
biến đổi khí hậu

Quản trị chuỗi cung
ứng bền vững và Đa
dạng, công bằng

Phát triển nhân sự

Những lĩnh vực này không chỉ phản ánh các rủi ro và cơ hội chiến lược lớn nhất của BAF trong bối cảnh ngành chăn nuôi Việt Nam đang chuyển mình mạnh mẽ, mà còn là kim chỉ nam để Công ty định hướng các chính sách, mục tiêu cụ thể và chương trình hành động trong giai đoạn 2025-2030, hướng tới việc trở thành doanh nghiệp thực phẩm sạch, bền vững hàng đầu khu vực.

CÁC BÊN LIÊN QUAN

Quy trình xác định bên liên quan

B1

Xác định ban đầu

BAF lập danh sách toàn diện các bên liên quan tiềm năng dựa trên định nghĩa của GRI: cá nhân hoặc nhóm có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, bị ảnh hưởng bởi hoạt động của Công ty, hoặc có lợi ích hợp lý liên quan đến chuỗi giá trị.

B2

Phân loại và lập bản đồ

- Nội bộ
- Ngoại bộ

Bản đồ bên liên quan được vẽ theo ma trận hai chiều: mức độ ảnh hưởng đến BAF (cao/thấp) và mức độ bị ảnh hưởng bởi hoạt động của BAF (cao/thấp).

B3

Ưu tiên

Mức độ ảnh hưởng lẫn nhau

Khả năng ảnh hưởng đến quyết định chiến lược hoặc lĩnh vực trọng yếu

Tính cấp thiết của kỳ vọng (ví dụ: nhà đầu tư quan tâm ESG, cộng đồng địa phương quan tâm môi trường và việc làm)

Đại diện cho các nhóm dễ bị tổn thương như lao động tại trang trại vùng sâu.

Xác định nhóm bên liên quan trọng yếu nhất để ưu tiên tham vấn sâu, bao gồm cổ đông lớn, nhà đầu tư quốc tế, nông dân liên kết, cơ quan quản lý và cộng đồng địa phương.

B4

Tham vấn kỳ vọng

BAF sử dụng đa dạng phương pháp tham vấn phù hợp với từng nhóm.

Các bên liên quan: Cổ đông/ nhà đầu tư, khách hàng, nhà cung cấp, người nông dân, các bộ nhân viên, cộng đồng địa phương, chính quyền/ cơ quan nhà nước.





CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Chiến lược

Chiến lược PTBV của BAF được thiết kế theo nguyên tắc “**Bền vững từ gốc rễ**”, tập trung vào việc kiểm soát toàn diện chuỗi giá trị từ nguồn nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm cuối cùng trên bàn ăn người tiêu dùng. Chiến lược được triển khai theo ba trụ cột chính (ESG) với các mục tiêu cụ thể từ ngắn hạn đến dài hạn, được chia thành từng giai đoạn bền vững.



Mục tiêu ngắn hạn

Cải thiện hiệu suất chuyển đổi chất thải thành năng lượng thêm **25%**.

Giảm **10%** lượng nước tiêu thụ trên mỗi đơn vị sản xuất heo.

Giảm **30%** lượng khí nhà kính (GHG) phát thải từ chất thải và tiêu thụ năng lượng.

Đảm bảo tuân thủ mức lương tối thiểu và **100%** người lao động hoàn thành đào tạo an toàn trong 18 tháng đầu.

Giảm **30%** số lượng khiếu nại từ cộng đồng.

Trồng **100.000** cây tràm trên các trang trại.

Mục tiêu dài hạn

Chuyển hóa toàn bộ chất thải thành nguồn tài nguyên có giá trị (mở rộng sản xuất khí sinh học và hệ thống ủ phân để quản lý phân chuồng, sản xuất năng lượng tái tạo và phân bón hữu cơ).

Tái sử dụng **80%** lượng nước và giảm **30%** lượng nước tiêu thụ trên mỗi đơn vị sản xuất

Giảm **50%** lượng khí nhà kính phát thải trên mỗi đơn vị sản xuất

Duy trì tỷ lệ giữ chân nhân viên trên **90%**.

Triển khai chương trình phát triển cộng đồng, thiết lập quan hệ hợp tác dài hạn với địa phương để cải thiện cơ sở hạ tầng xã hội, nâng cao nhận thức về nông nghiệp bền vững và an toàn thực phẩm. Đảm bảo ít nhất **40%** lực lượng lao động là cư dân địa phương.

Phương pháp triển khai

Chiến lược PTBV được lồng ghép vào chiến lược kinh doanh tổng thể, với ngân sách riêng biệt và được giám sát trực tiếp bởi Hội đồng quản trị.

BAF đã ban hành và triển khai hệ thống chính sách PTBV đồng bộ, được phê duyệt bởi Hội đồng quản trị và cập nhật định kỳ, để đạt các mục tiêu trên, Các chính sách trọng tâm được BAF chia ra làm ba (03) giai đoạn bao gồm:

Giai đoạn 1 (2025 - 2028) ĐẶT NỀN MÓNG

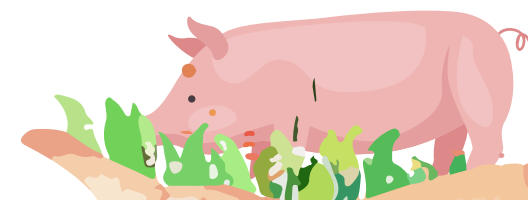
Tập trung thiết lập bộ dữ liệu cơ sở, tuân thủ pháp luật về lương thưởng, giảm thiểu tác động môi trường bước đầu (giảm **10%** nước, **30%** khí thải) và hoàn thành trồng 100.000 cây xanh.

Giai đoạn 2 (2029 - 2031) MỞ RỘNG & TỐI ƯU

Nâng cấp hiệu suất để chuyển hóa **100%** chất thải thành tài nguyên, tăng tỷ lệ tái sử dụng nước lên **80%** và đẩy mạnh giữ chân nhân sự (đạt trên **90%**).

Giai đoạn 3 (2032 - 2035) BỀN VỮNG DÀI HẠN

Hướng tới mục tiêu cao nhất: Trung hòa Carbon, không chất thải, **100%** chuỗi cung ứng bền vững và gắn kết sâu sắc với cộng đồng địa phương.



CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Chính sách



CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam cam kết thực hiện Chính sách về Môi trường và Trách nhiệm Xã hội như một phần cốt lõi của chiến lược phát triển bền vững, vượt ngoài các nghĩa vụ pháp lý. Chính sách này áp dụng cho toàn bộ cán bộ công nhân viên, công ty thành viên, nhà thầu, đại lý, nhà cung cấp và đối tác liên kết, nhằm ngăn chặn tác hại môi trường, bảo vệ sức khỏe con người và động vật, đồng thời thúc đẩy lợi ích xã hội. Với mục tiêu cải tiến liên tục, BAF tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật Việt Nam, tiêu chuẩn quốc tế như **IFC Performance Standards (2012)**, **WBG EHS Guidelines**, và các hệ thống quản lý như **ISO 14001** cho môi trường, **ISO 45001** cho an toàn lao động.

Trong lĩnh vực môi trường, BAF ưu tiên quản lý bền vững tài nguyên, giảm thiểu rủi ro ô nhiễm và bảo tồn đa dạng sinh học. Công ty cam kết xây dựng hệ thống quản lý theo **ISO 14001**, đo lường và giảm khí thải, nước thải, chất thải qua các chỉ số KPI; ưu tiên năng lượng tái tạo, tiết kiệm tài nguyên; áp dụng tái sử dụng, tái chế chất thải; thực hiện kiểm kê khí nhà kính và giảm phát thải hàng năm; tránh hoạt động ở khu vực nhạy cảm sinh thái, trồng cây phủ xanh và bảo vệ môi trường sống địa phương.

Đối với nhân quyền và lao động, BAF tôn trọng các công ước quốc tế (**ILO, IFC PS2**), đảm bảo tự do đoàn thể, không lao động ép buộc hoặc trẻ em, bình đẳng giới, lương công bằng, môi trường làm việc an toàn và phát triển cá nhân. An toàn thực phẩm và thức ăn chăn nuôi được kiểm soát chặt chẽ để tránh ô nhiễm, giảm lãng phí, với cam kết chọn nhà cung cấp chất lượng và hỗ trợ khách hàng.

Chính sách còn nhấn mạnh sức khỏe nghề nghiệp và an toàn lao động theo **ISO 45001**, với các biện pháp xác định rủi ro, đào tạo, ứng phó khẩn cấp và văn hóa an toàn; đền bù, thu mua đất theo **IFC PS5 & PS7**, tránh di dời không tự nguyện và tham vấn cộng đồng; xây dựng quan hệ với bên liên quan qua đối thoại minh bạch và quy trình khiếu nại; quy tắc ứng xử nhà cung cấp nhấn mạnh đạo đức kinh doanh và nông nghiệp bền vững; phúc lợi động vật đảm bảo chế độ ăn, môi trường sống và tránh đau đớn theo nguyên tắc **OIE**.

Chính sách có hiệu lực từ 01/11/2025, thể hiện cam kết "Nâng tầm chất lượng cuộc sống" của BAF, góp phần vào phát triển bền vững ngành nông nghiệp Việt Nam.



Tất cả chính sách trên đều được tích hợp vào hệ thống quản lý nội bộ (**SAP S/4HANA**), có chỉ số KPI cụ thể, được kiểm toán nội bộ và báo cáo tiến độ hàng quý cho Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị.

182

CTCP NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

BAF



CHỦ ĐỀ MÔI TRƯỜNG

Chủ đề môi trường là một trong những trụ cột quan trọng nhất trong chiến lược phát triển bền vững của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh ngành chăn nuôi đang đối mặt với những thách thức lớn từ biến đổi khí hậu, ô nhiễm và suy thoái tài nguyên.

Những nỗ lực của BAF không chỉ góp phần vào mục tiêu Net Zero vào năm 2050 mà còn khẳng định cam kết của BAF trong việc xây dựng một nền nông nghiệp xanh, bền vững, mang lại lợi ích lâu dài cho cộng đồng.



Xử lý chất thải chăn nuôi

BAF đã đầu tư mạnh vào hệ thống xử lý chất thải chăn nuôi theo hướng khép kín, đảm bảo tối ưu hóa việc tái sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường. Các giải pháp chính bao gồm

Hệ thống hồ chứa chất thải hiện đại: Biogas, bể lắng được lót bạt hoàn toàn và kết hợp với hệ thống xử lý nước thải nhằm tạo ra nước đạt chất lượng loại A, đảm bảo không thấm ra môi trường và có thể tái sử dụng hiệu quả.

Xử lý nước sạch an toàn: Hệ thống xử lý nước sạch bên ngoài và hồ chứa nước sau xử lý được che đậy kín, ngăn ngừa động vật xâm nhập làm mất vệ sinh nguồn nước.

Hệ thống mương thu nước mặt: Kết hợp với hệ thống xử lý nước sạch, giúp tạo ra nước đạt tiêu chuẩn loại A trong y tế, có thể sử dụng cho sinh hoạt hàng ngày và cung cấp nước uống cho heo, đồng thời giúp giảm tình trạng ngập úng trong trại.

Xử lý xác heo an toàn: Nhà hủy xác heo được đầu tư hệ thống phun hóa chất hủy nhanh kết hợp khử mùi hôi, đảm bảo không để xác heo tồn đọng và không gây ô nhiễm môi trường.

Tận dụng chất thải làm phân hữu cơ: Phân heo được thu gom và tách ép trong tháp ủ phân ứng dụng công nghệ sinh học, giúp tạo ra nước sạch có thể tưới cây, đồng thời sản xuất phân hữu cơ phục vụ canh tác lúa chất lượng cao, góp phần giảm phát thải khí nhà kính.

Tiêu thụ năng lượng

TT	Nội dung	Năm 2025
1	Dầu DO (lít)	430.074
2	Xăng (lít)	80.194
3	Than đá (kg)	-
4	Gas (kg)	39.543
5	Điện (Kwh)	57.718.895

Sáng kiến tiết kiệm năng lượng

TT	Sáng kiến giúp tiết kiệm năng lượng	Nội dung chi tiết
1	Kinh tế tuần hoàn	Tái sử dụng nước thải tại trại cho hoạt động tưới tiêu

Sử dụng nước

TT	Các nguồn nước	Tổng lượng nước thu về/ đạt được (lít)
1	Nước giếng	4.690.582
2	Nước thủy cục (nước máy)	26.028
3	Nước bình	1.918
Tổng lượng nước		4.718.528

Xử lý nước thải

TT	Tổng lượng nước thải (m3)	Phương thức xử lý		
		Tự xử lý (m3)	Tên nhà thầu	Thời hạn hợp đồng
1	4.265.250	2.273.175	SibaGroup	Siba đã bàn giao lại cho BAF từ 1/9/2025



CHỦ ĐỀ MÔI TRƯỜNG

Phúc lợi động vật

Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam đặt phúc lợi động vật (animal welfare) làm một trong những trụ cột quan trọng trong mô hình chăn nuôi hiện đại, hướng tới sản xuất thực phẩm sạch, bền vững và nhân đạo. Một trong những bước tiến nổi bật là việc áp dụng mô hình nuôi heo nhóm (Group Housing) cho heo nái mang thai- phương pháp đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế về phúc lợi động vật từ Tổ chức Y tế Động vật Thế giới (WOAH/OIE) và Liên minh Châu Âu. Thay vì nhốt riêng lẻ, heo nái được nuôi trong không gian rộng rãi, cho phép di chuyển tự do, tương tác xã hội và thực hiện các hành vi tự nhiên như đào bới, nằm nghỉ thoải mái.

Chính sách Phúc lợi Động vật BAF:

Cam kết & Lộ trình Thực hiện

BAF khẳng định niềm tin rằng mọi sinh vật đều xứng đáng được đối xử nhân đạo. Chúng tôi cam kết tuân thủ các quy định của Việt Nam (Luật Chăn nuôi, Viet-GAP) và quốc tế (GLOBALG.A.P., tiêu chuẩn IFC) nhằm hướng tới nền nông nghiệp bền vững.

Năm Nguyên tắc Cốt lõi

1 Dinh dưỡng & Nước uống: Cung cấp đầy đủ, an toàn thông qua hệ thống Silo khép kín và quy trình cho ăn tự động định lượng chính xác theo từng cá thể

2 Môi trường sống tối ưu: Trang trại chuẩn Châu Âu, kiểm soát nhiệt độ nghiêm ngặt (< 25°C) giúp giảm thiểu stress.

3 Chăm sóc sức khỏe: Tiêm phòng bắt buộc, theo dõi định kỳ và điều trị y tế nghiêm ngặt theo quy chuẩn.

4 An toàn sinh học: Kiểm soát dịch bệnh và lây nhiễm chéo chặt chẽ.

5 Tự do hành vi: Chuyển đổi sang mô hình nuôi nhóm để vật nuôi tự do di chuyển và hòa nhập. Đồng thời chú trọng đến sức khỏe tinh thần của vật nuôi.



Lộ trình Chuyển đổi Nuôi nhóm

- | | |
|---------------------------------|---|
| Giai đoạn 1 (Thử nghiệm) | 2024 - 2026: Tiến hành nuôi thử nghiệm trên quy mô 600 - 1.200 nái tại Trại Tâm Hưng, đánh giá kết quả để tối ưu phương pháp. |
| Giai đoạn 2 (Xây dựng) | Từ 2027 trở đi: Tất cả các trại nái mới xây dựng sau năm 2026 sẽ áp dụng mô hình nuôi nhóm. |
| Giai đoạn 3 (Chuyển đổi) | Đến năm 2032, hoàn tất chuyển đổi tất cả các trại nái mang thai hiện có sang mô hình nuôi nhóm. |



CHỦ ĐỀ MÔI TRƯỜNG

Đánh giá tác động giữa các hoạt động cốt lõi của Công ty với môi trường

Ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi đang là một thách thức lớn đối với sự phát triển bền vững của ngành nông nghiệp hiện nay. Thực trạng này nảy sinh chủ yếu từ việc quản lý chưa triệt để các nguồn chất thải rắn (phân, rác hữu cơ) và chất thải lỏng (nước vệ sinh chuồng trại), dẫn đến tình trạng quá tải tại các khu vực chăn nuôi tập trung cũng như nhỏ lẻ.

Các phương diện chính của vấn đề này

Ô nhiễm nguồn nước và đất

Hàm lượng hữu cơ, nitơ và photpho cao trong chất thải không được quan trắc định kỳ và kiểm soát chặt chẽ sẽ làm suy giảm chất lượng đất và tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến nước ngầm, nước mặt.

Phát thải khí nhà kính

Quá trình phân hủy tự nhiên của chất thải tạo ra các khí như NH₃, H₂S và đặc biệt là CH₄ - một loại khí nhà kính có khả năng gây nóng lên toàn cầu cao, góp phần làm gia tăng phát thải khí nhà kính và tác động tiêu cực đến hệ sinh thái khí quyển.

Rủi ro dịch bệnh

Môi trường ô nhiễm trở thành nơi trú ngụ lý tưởng cho các loại vi khuẩn, virus và ký sinh trùng, tạo điều kiện cho dịch bệnh lây lan giữa các đàn vật nuôi và có nguy cơ truyền sang con người.



Tại BAF, hoạt động chăn nuôi heo được quản lý theo hướng đo lường - kiểm soát - giảm phát thải, với trọng tâm là khí nhà kính phát sinh từ chất thải chăn nuôi. Công ty triển khai các giải pháp kỹ thuật như thu hồi và sử dụng khí biogas (CH₄), tối ưu hệ thống xử lý nước thải để hạn chế phát sinh N₂O, và kiểm soát phát thải ngay từ nguồn.

BAF đặt mục tiêu giảm tối thiểu 30% phát thải methane vào năm 2030 theo Quyết định 942/QĐ-TTg, thông qua kiểm kê định kỳ, đánh giá hiệu quả và cải tiến liên tục trong vận hành.

Bên cạnh tuân thủ pháp luật Việt Nam, Công ty áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế như IFC Performance Standards và Hướng dẫn EHS của WBG nhằm chuẩn hóa quản lý rủi ro môi trường - xã hội, hướng tới mô hình chăn nuôi tuần hoàn, giảm phát thải và tối ưu sử dụng tài nguyên.



188

CTCP NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

BAF

189

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CHỦ ĐỀ MÔI TRƯỜNG

205

NET ZERO emissions

PHÁT THẢI GHG

NĂM 2025

TỔNG PHÁT THẢI

589.431,23 tCO2e

FEED

128.181,06 tCO2e

Năm 2024: 0,62 tCO2e/tấn SP

Năm 2025: 0,45 tCO2e/Tấn SP

FARM

452.308,40 tCO2e

Năm 2024: 0,48 tCO2e/tấn SP

Năm 2025: 0,54 tCO2e/Tấn SP

FOOD

8.941,76 tCO2e

Năm 2024: 0,51 tCO2e/tấn SP

Năm 2025: 0,22 tCO2e/Tấn SP

Quản lý nguyên vật liệu năm 2025

Tổng khối lượng sử dụng (tấn)	Khối lượng sử dụng được tái chế	Tỷ lệ Khối lượng được tái chế / Tổng khối lượng sử dụng (%)
2,960,203.75	248,495	8%

01 Thông tin chung

02 Tổ chức và nhân sự

03 Chiến lược Phát triển

04 Báo cáo Tình hình hoạt động trong năm 2025

05 Quản trị doanh nghiệp

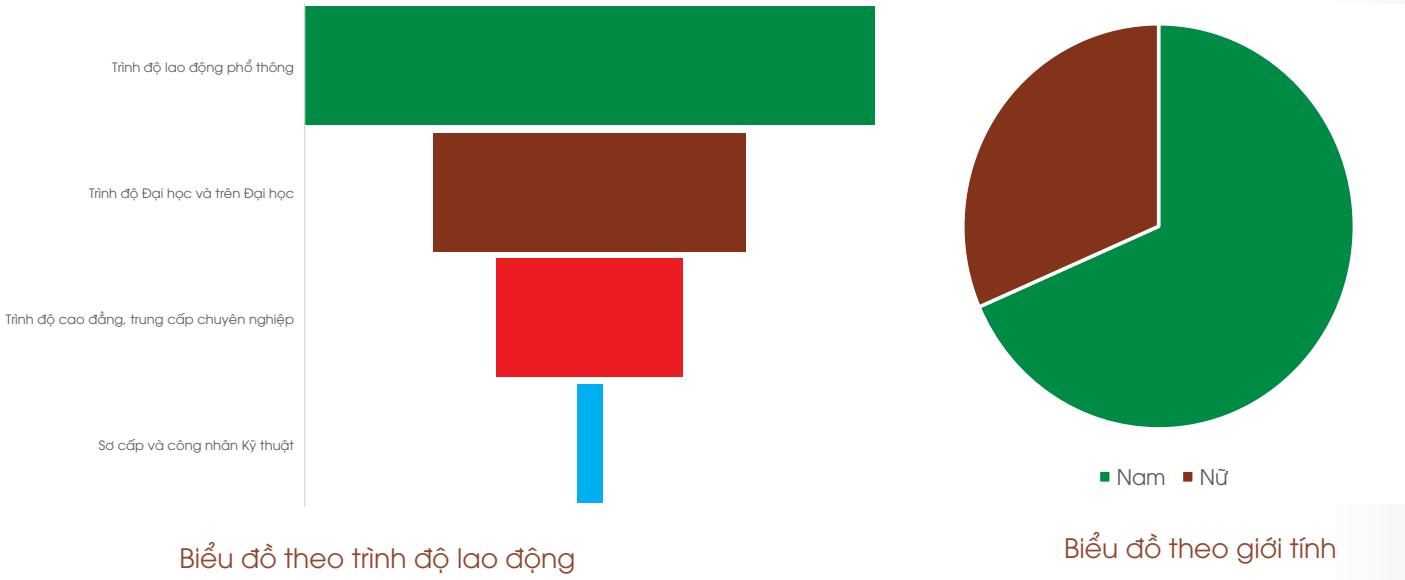
06 Báo cáo phát triển bền vững

07 Báo cáo tài chính 2025

Chi tiết Khối lượng sử dụng được tái chế

TT	Sản phẩm/Dịch vụ	Vật liệu thô dùng trong Sản phẩm/Dịch vụ	Tổng khối lượng / trọng lượng (tấn)	Nhà cung cấp		Khả năng tái chế	
				Bên ngoài	Nội bộ	Có thể	Không thể
1	Sản phẩm	Cám mì	10.576	x		x	
2	Sản phẩm	Tấm gạo	7.632	x		x	
3	Sản phẩm	Lúa mì	32.337	x		x	
4	Sản phẩm	Bã nành 46% đậm	3.670	x		x	
5	Sản phẩm	Dầu nành thô	20.383	x		x	
6	Sản phẩm	Cám gạo khô	2.601	x		x	
7	Sản phẩm	Trấu nghiền	680	x		x	
8	Sản phẩm	Cám cọ	641	x		x	
9	Sản phẩm	Bột mì	833	x		x	
10	Sản phẩm	Men bia sấy	702	x		x	
11	Sản phẩm	Mật rỉ đường	3.276	x		x	
12	Sản phẩm	Đậu nành hạt	4.822	x		x	
13	Sản phẩm	Dầu cám gạo thô	99.204	x		x	
14	Sản phẩm	Bắp	5.898	x		x	
15	Sản phẩm	Bã mì sấy	55.239	x		x	

STT	Tiêu chí	Năm 2024		Năm 2025	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng	Số lượng (người)	Tỷ trọng
I	Theo trình độ lao động	2.125	100%	3.440	100%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	654	30,78%	982	29%
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	344	16,19%	586	17%
3	Sơ cấp và công nhân Kỹ thuật	20	0,94%	81	2%
4	Trình độ lao động phổ thông	1.107	52,09%	1.791	52%



STT	Tiêu chí	Năm 2024		Năm 2025	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng	Số lượng (người)	Tỷ trọng
II	Theo giới tính	2.125	100%	3.440	100%
1	Nam	1.398	65,79%	2.356	68%
2	Nữ	727	34,21%	1.084	32%
-	Tỷ lệ nữ làm công tác quản lý	27	1,27%	30	0,87%
-	Tỷ lệ nữ làm các vị trí điều hành cấp cao	1	0,05%	1	0,03%

STT	Tiêu chí	Năm 2024		Năm 2025	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng	Số lượng (người)	Tỷ trọng
III	Theo thời hạn HĐLĐ	2.125	100%	3.440	100%
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	228	10,73%	512	15%
2	Hợp đồng có thời hạn từ 1-3 năm	1.549	72,89%	2.411	70%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	348	16,38%	517	15%
IV	Theo HĐLĐ	2.125	100%	3.440	100%
1	Toàn thời gian	2.125	100%	3.440	100%
2	Bán thời gian	-	-	-	-
V	Thông tin khác			-	-
1	Lao động người thiểu số	150	7,06%	492	13,91%
2	Lao động là người cao tuổi	2	0,09%	3	0,08%
3	Tỷ lệ nghỉ việc	1.825	-	2.357	39,59%



Chính sách với Người lao động

Hệ thống Phúc lợi Toàn diện & Cạnh tranh

BAF thiết lập hệ thống đãi ngộ dựa trên sự thấu hiểu nhu cầu thực tế của người lao động. Chúng tôi cam kết đảm bảo sự ổn định và nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân viên thông qua:

Đảm bảo tài chính: Duy trì chính sách lương thưởng công bằng, đúng hạn; thưởng thâm niên và vinh danh thành tích xuất sắc.

Chăm lo đời sống: Thực hiện đầy đủ các chế độ nghỉ lễ, phép và bảo hiểm theo quy định. Bên cạnh đó là các hoạt động nghỉ mát, du lịch định kỳ, giúp tái tạo năng lượng và thắt chặt tình đoàn kết.

Giá trị tinh thần: BAF tin rằng một nhân viên yên tâm về đời sống cá nhân sẽ là một nhân sự cống hiến hết mình cho sự nghiệp chung.

Chiến lược Đào tạo và Khai phóng Tiềm năng

Hành trình học tập tại BAF được thiết kế bài bản, đa dạng từ tư duy lãnh đạo đến kỹ năng chuyên môn chuyên sâu:

Nâng tầm quản trị: Tập trung vào năng lực lãnh đạo đột phá, kỹ năng lập kế hoạch chiến lược, ủy quyền và đặc biệt là ứng dụng AI vào quản trị hiện đại.

Phát triển chuyên môn: Duy trì mô hình "Sư phụ - Đệ tử" truyền thống kết hợp với đào tạo hiện đại về kỹ năng mềm (giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm).

Chuyên sâu chuỗi giá trị 3F: Đào tạo khắt khe về tiêu chuẩn Global G.A.P, an toàn sinh học, kỹ thuật thú y và quy trình chăm sóc heo. Ứng dụng Lean Six Sigma và 5S để tối ưu hóa năng suất tại mǎng Feed và Farm.

Hợp tác chiến lược: Chương trình "Ươm mầm hạt giống tài năng" liên kết cùng các trường Đại học/ Cao đẳng để thu hút và bồi dưỡng thế hệ kế thừa.

Công đoàn BAF cam kết lấy người lao động làm trung tâm thông qua chuỗi hành động thiết thực:

Vinh danh giá trị: Khơi dậy niềm tự hào qua cuộc thi ảnh "Tự hào BAF" và các giải đấu thể thao nội bộ sôi động.

Gắn kết yêu thương: Chăm lo trọn vẹn đời sống tinh thần vào các dịp lễ hội và tạo nên không khí "Tết Sum vầy" ấm áp cho mỗi CBNV.

Sẻ chia kịp thời: Là điểm tựa tin cậy cho đoàn viên qua chính sách thăm hỏi, trợ cấp ốm đau, thai sản và tiếp sức cho các hoàn cảnh khó khăn thông qua mạng lưới Liên đoàn Thành phố.

Lắng nghe & Cải tiến: Không ngừng nâng cao chất lượng môi trường làm việc thông qua kênh tiếp nhận ý kiến trực tiếp và các chương trình phúc lợi xã hội (Phiên chợ Nghĩa tình, Chuyển xe đoàn viên).

“Trách nhiệm cộng đồng xã hội”

Sứ mệnh 'Mang sắc xanh an lành đến với cộng đồng'

Giữa những khó khăn sau bão lũ tại dải đất miền Trung, hành trình của BAF Việt Nam từ Thanh Hóa đến Nghệ An đã trở thành biểu tượng của sự kết nối và sẻ chia. Mang theo những sản phẩm thiết yếu từ chính tâm huyết của người làm nông nghiệp - gạo A An và thực phẩm 3T - BAF mong muốn góp thêm nguồn lực để bà con sớm ổn định cuộc sống. Đây chính là minh chứng cho triết lý ‘Nông nghiệp tử tế’ mà chúng tôi theo đuổi: không chỉ tạo ra giá trị kinh tế mà còn bền bỉ gieo mầm hạnh phúc cho cộng đồng. Dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào, BAF Việt Nam vẫn sẽ luôn có mặt, sát cánh cùng người dân vượt qua gian khó.

TT	Chính sách	Nội dung	Hình thức
1	Hỗ trợ các hộ gia đình khó khăn tại địa phương	Chương trình Dân vận Tết nguyên đán Nhà tài trợ kim cương cho chương trình Mùa hè xanh của Đại Học Kinh Tế Quốc Dân (NEU)	- Quà tặng xúc xích 3T và gạo A An ST25 - Đồng hành tài trợ chương trình
2	Đóng góp quỹ xây dựng nông thôn mới	An sinh xã hội người dân vùng căn cứ cách mạng	- Tham gia hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát - Tặng 100 con heo nái hậu bị - 15 tấn thức ăn chăn nuôi - 150 suất học bổng dài hạn - Hỗ trợ an sinh khác như kinh phí tập huấn kỹ thuật, hỗ trợ gạo - Quà tặng 500kg gạo A An
3	Hỗ trợ các mái ấm tình thương, người già neo đơn	Nuôi 64 trẻ mồ côi chùa Diệu Giác	- Quà tặng 14 thùng xúc xích - Quà tặng 4 thùng lạp xưởng BAF Meat
4	Cứu trợ bão số 10	Chung tay ủng hộ đồng bào Miền Bắc và Miền Trung 35 cán bộ nhân viên BAF	- Hỗ trợ 133 tấn gạo A An - Hỗ trợ 2100 thùng xúc xích 3T - 10 triệu đồng cho các trường hợp bị tổn thất nặng nề - 5 triệu đồng cho những trường hợp ảnh hưởng nhẹ hơn



CHỦ ĐỀ QUẢN TRỊ

Thông điệp và Tầm nhìn của HĐQT

HĐQT cam kết khẳng định rằng quản trị bền vững không chỉ là tuân thủ pháp luật mà là giá trị cốt lõi để duy trì sự phát triển dài hạn.

Cam kết tuân thủ: Thực thi nghiêm túc Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các thông lệ tốt nhất.

Tính chính trực: Đảm bảo mọi quyết định của HĐQT đều dựa trên sự minh bạch, công bằng và đạo đức kinh doanh.

Giá trị cốt lõi: Gắn liền lợi ích của doanh nghiệp với sự phát triển của cộng đồng và bảo vệ môi trường.

Các Trụ cột trong Cam kết Quản trị

A. Bảo vệ quyền lợi của Cổ đông

Đảm bảo đối xử bình đẳng giữa các cổ đông, đặc biệt là cổ đông thiểu số.

Minh bạch hóa việc công bố thông tin, đảm bảo thông tin đến với nhà đầu tư một cách kịp thời, chính xác và đầy đủ.

Tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) hiệu quả, tạo điều kiện tối đa để cổ đông thực hiện quyền biểu quyết.

B. Nâng cao năng lực và trách nhiệm của HĐQT

Tính độc lập: Duy trì tỷ lệ thành viên HĐQT độc lập phù hợp để giám sát khách quan các hoạt động của Ban Điều hành.

Sự đa dạng: Khuyến khích sự đa dạng về giới tính, kinh nghiệm và kỹ năng trong cơ cấu Hội đồng.

Giám sát rủi ro: Cam kết thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro vững chắc (theo tiêu chuẩn ISO 31000 và COSO).

C. Gắn kết với các yếu tố ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị)

Môi trường: Giám sát các tác động của hoạt động kinh doanh đến hệ sinh thái và thúc đẩy lộ trình giảm phát thải carbon.

Xã hội: Đảm bảo môi trường làm việc an toàn, công bằng và phát triển bền vững cho đội ngũ nhân sự.

Quản trị: Xây dựng văn hóa phòng chống tham nhũng, hối lộ và tuân thủ các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.

”

Hành trình phát triển bền vững của BAF bắt đầu từ tư duy của những người đứng đầu. Hội đồng Quản trị thấu hiểu rằng, sự thịnh vượng của doanh nghiệp phải song hành cùng sự thịnh vượng của cộng đồng và sự liêm chính trong vận hành. Quản trị Công ty bền vững là minh chứng cho nỗ lực không ngừng của chúng tôi trong việc hiện thực hóa các tiêu chuẩn đạo đức kinh doanh cao nhất, biến sự chuyên nghiệp thành sức mạnh nội sinh để vươn xa hơn.

”

Sự đa dạng trong cơ cấu thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT không điều hành: **3** thành viên.

Thành viên HĐQT không đồng thời là thành viên HĐQT của quá 5 Công ty khác: **0** thành viên.

Thành viên HĐQT có kinh nghiệm từ 15 năm trở lên trong Ngành: **5** thành viên.

Thành viên HĐQT có trình độ Tiến sỹ, Thạc sỹ và Cử nhân trở lên: **2** thành viên.

Thành viên HĐQT là nữ giới: **1** thành viên.

Thành viên HĐQT là thành viên độc lập: **2** thành viên.

Năng lực quản trị

Đạt giải thưởng **Nhà vô địch xuất sắc** toàn diện tại Vietstock Awards 2025 - sự kiện danh giá ngành chăn nuôi, công nhận vị thế dẫn đầu;

Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500) năm 2025;

Top 100 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam, thuộc Top 2 nhóm ngành Nông nghiệp/ Lâm nghiệp/ Thủy sản khối Doanh nghiệp vừa;



An aerial photograph of a sailboat on a body of water, with a large, semi-transparent compass rose overlaying the scene. The compass rose has a star-like center and concentric circles with tick marks. The background is a deep blue, and the sailboat is white with a yellow stripe.

07

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2025

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Báo cáo kiểm toán độc lập

Bảng cân đối kế toán

Báo cáo kết quả kinh doanh

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Thuyết minh Báo cáo tài chính



SỐ THAM CHIẾU: 12943524/67717899-HN

A MEMBER FIRM OF ERNST & YOUNG GLOBAL LIMITED

ERNST & YOUNG GLOBAL LIMITED

20th Floor, Bitexco Financial Tower

2 Hai Trieu Street, District 1

Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252

Fax: +84 28 3824 5252

y.com

KÍNH GỬI: QUÝ CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam ("Công ty") và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Nhóm Công ty"), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2026 và được trình bày từ trang 5 đến trang 62, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đi kèm.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ERNST & YOUNG VIỆT NAM



HÀNG NHẬT QUANG

Phó Tổng Giám đốc

Giấy CNĐKHN kiểm toán

Số: 1772-2023-004-1

HUỖNH NGỌC MINH TRẦN

Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán

Số: 4637-2023-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2026

202		CTCP NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM		BAF	
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT					
MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM	
					VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		4.341.827.253.256	3.081.018.989.584	
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	5	365.021.213.113	148.911.935.224	
111	Tiền		363.271.213.113	146.361.935.224	
112	Các khoản tương đương tiền		1.750.000.000	2.550.000.000	
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn		478.318.619.057	290.692.994.520	
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6	478.318.619.057	290.692.994.520	
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		709.867.390.507	444.109.706.085	
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7	83.291.911.776	188.713.231.186	
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	8	537.429.788.955	197.401.601.586	
135	Phải thu về cho vay ngắn hạn		174.600.000	75.000.000	
136	Phải thu ngắn hạn khác	9	98.317.429.829	62.184.888.730	
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	9, 10	(9.346.340.053)	(4.266.008.550)	
139	Tài sản thiếu chờ xử lý		-	993.133	
140	Hàng tồn kho	11	2.725.620.167.681	2.156.075.218.789	
141	Hàng tồn kho		2.725.620.167.681	2.156.075.218.789	
150	Tài sản ngắn hạn khác		62.999.862.898	41.229.134.966	
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	17	44.740.522.090	24.697.495.919	
152	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	22	12.171.422.216	13.170.833.545	
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	22	6.087.918.592	3.360.805.502	

203		BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN		B01-DN/HN	
VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025					
MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM	
					VND
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		6.438.201.542.044	4.368.011.054.921	
210	Các khoản phải thu dài hạn		260.322.902.238	223.711.119.764	
216	Phải thu dài hạn khác	9	260.322.902.238	223.711.119.764	
220	Tài sản cố định		3.457.518.549.018	2.394.359.900.776	
221	Tài sản cố định hữu hình	12	3.311.518.714.313	2.370.091.495.437	
222	Nguyên giá		3.978.274.414.612	2.799.386.400.242	
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(666.755.700.299)	(429.294.904.805)	
224	Tài sản cố định thuê tài chính	13	126.863.154.332	18.544.007.818	
225	Nguyên giá		133.825.560.443	19.505.272.157	
226	Giá trị hao mòn lũy kế		(6.962.406.111)	(961.264.339)	
227	Tài sản cố định vô hình	14	19.136.680.373	5.724.397.521	
228	Nguyên giá		27.992.232.944	12.851.946.000	
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(8.855.552.571)	(7.127.548.479)	
240	Tài sản dở dang dài hạn		1.392.177.973.739	891.504.067.834	
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	15	1.392.177.973.739	891.504.067.834	
260	Tài sản dài hạn khác		1.328.182.117.049	858.435.966.547	
261	Chi phí trả trước dài hạn	17	1.273.557.175.808	848.366.480.327	
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	32.3	52.845.927.035	7.911.525.964	
269	Lợi thế thương mại	18	1.779.014.206	2.157.960.256	
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		10.780.028.795.300	7.449.030.044.505	

MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
				VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		6.715.907.354.731	4.513.278.390.887
310	Nợ ngắn hạn		4.331.765.436.897	3.064.578.385.158
311	Phải trả người bán ngắn hạn	19.1	1.991.888.458.950	1.771.091.171.271
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	19.2	6.010.055.855	5.276.042.960
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	22	23.614.451.171	62.323.789.180
314	Phải trả người lao động		75.885.060.524	38.579.689.556
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	20	39.216.335.175	47.170.294.972
319	Phải trả ngắn hạn khác	21	16.195.596.717	1.430.410.288
320	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	23	2.178.955.478.505	1.138.706.986.931
330	Nợ dài hạn		2.384.141.917.834	1.448.700.005.729
331	Phải trả người bán dài hạn	19.1	36.687.475.369	-
337	Phải trả dài hạn khác	21	40.487.000.000	-
338	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	23.2, 23.4 23.6	1.798.442.357.590	965.305.230.814
339	Trái phiếu chuyển đổi	23.5	500.111.035.851	475.246.584.653
341	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	32.3	8.414.049.024	8.148.190.262
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		4.064.121.440.569	2.935.751.653.618
410	Vốn chủ sở hữu		4.064.121.440.569	2.935.751.653.618
411	Vốn cổ phần	24.1	3.040.216.420.000	2.390.216.420.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		3.040.216.420.000	2.390.216.420.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	24.1	356.620.000.000	-
413	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	24.1	137.648.613.977	137.648.613.977
421	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	24.1	525.179.035.393	398.258.489.337
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		398.258.489.337	80.886.120.588
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		126.920.546.056	317.372.368.749
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	25	4.457.371.199	9.628.130.304
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		10.780.028.795.300	7.449.030.044.505

VŨ THỊ ĐAN THÙY
Người lập

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 30 tháng 3 năm 2026

NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ
Kế toán trưởng

BÙI HƯƠNG GIANG
Tổng Giám đốc

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
				VND
01	DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ	26.1	5.042.057.009.216	5.641.031.044.668
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	26.1	(4.205.729.912)	(345.310.400)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	26.1	5.037.851.279.304	5.640.685.734.268
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	28	(4.355.999.759.423)	(4.924.408.550.657)
20	LỢI NHUẬN GỘP VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ		681.851.519.881	716.277.183.611
21	Doanh thu hoạt động tài chính	26.2	21.554.122.723	22.223.669.006
22	Chi phí tài chính	27	(290.569.836.219)	(222.236.807.563)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(257.832.397.308)	(200.749.516.378)
25	Chi phí bán hàng	29	(85.114.023.835)	(76.630.177.559)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	29	(241.046.166.245)	(137.280.743.174)
30	LỢI NHUẬN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		86.675.616.305	302.353.124.321
31	Thu nhập khác	30	15.427.879.665	110.219.000.409
32	Chi phí khác	30	(2.265.086.487)	(6.323.112.507)
40	Lợi nhuận (lỗ) khác	30	13.162.793.178	103.895.887.902
50	TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		99.838.409.483	406.249.012.223
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	32.1	(17.376.561.854)	(56.645.068.978)
52	(Chi phí) thu nhập thuế TNDN hoãn lại	32.3	44.668.542.309	(30.667.629.197)
60	LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN		127.130.389.938	318.936.314.048
61	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	24.1	126.621.177.023	317.047.520.186
62	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	25	509.212.915	1.888.793.862
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	33	499	1.556
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	33	499	1.496

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

[Handwritten signature]

VŨ THỊ ĐAN THÙY
Người lập

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 30 tháng 3 năm 2026

NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ
Kế toán trưởng



BÙI HƯƠNG GIANG
Tổng Giám đốc

20²⁵ 209 BẢO CÁO THƯỜNG NIÊN

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
				VND
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định		(1.288.108.009.294)	(797.683.567.007)
22	Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định		178.927.923	294.086.397.917
23	Chi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và cho vay		(436.975.624.537)	(302.867.994.520)
24	Tiền thu hồi từ tiền gửi có kỳ hạn và cho vay		249.250.400.000	339.000.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(1.712.714.848)	(127.228.642.500)
27	Lãi tiền gửi, lãi cho vay và cổ tức được chia		13.308.167.403	20.878.934.597
30	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN SỬ DỤNG VÀO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		(1.464.058.853.353)	(573.814.871.513)
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	24.1	1.006.620.000.000	711.036.000.000
33	Tiền thu từ đi vay	21,23	3.644.852.328.504	2.094.667.207.221
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	23	(1.579.242.085.284)	(1.879.603.287.627)
35	Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	23	(12.344.577.681)	(2.317.066.160)
36	Cổ tức đã trả cho cổ đông không kiểm soát		-	(4.320.000.000)
40	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		3.059.885.665.539	919.462.853.434
50	LƯU CHUYỂN TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN THUẦN TRONG NĂM		216.109.277.889	53.712.166.905
60	TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM		148.911.935.224	95.165.075.409
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	34.692.910
70	TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	5	365.021.213.113	148.911.935.224

[Handwritten signature]

VŨ THỊ ĐAN THÙY
Người lập

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 30 tháng 3 năm 2026

NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ
Kế toán trưởng

BÙI HƯƠNG GIANG
Tổng Giám đốc



2.2 HÌNH THỨC SỔ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Nhóm Công ty là Nhật ký chung.

2.3 KỲ KẾ TOÁN NĂM

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ KẾ TOÁN

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty là VND.

2.5 CƠ SỞ HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách nhất quán.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào tài khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

2.6 QUY ĐỊNH KẾ TOÁN MỚI ĐÃ BAN HÀNH NHƯNG CHƯA CÓ HIỆU LỰC

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp (“Thông tư 99”), thay thế Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 và một số quy định khác có liên quan. Thông tư 99 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2026 và áp dụng cho các doanh nghiệp có năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2026.

Nhóm Công ty đang trong quá trình đánh giá tác động của Thông tư 99 đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và sẽ áp dụng Thông tư 99 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba (3) tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa và công cụ, dụng cụ	Giá mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	Giá gốc thành phẩm, bán thành phẩm, hàng hóa áp dụng phương pháp bình quân gia quyền.

DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ HÀNG TỒN KHO

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản phải thu được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi căn trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.6 THUÊ TÀI SẢN

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được vốn hóa trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời gian thuê tài sản theo lãi suất cố định trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả.

Tài sản thuê tài chính đã được vốn hóa được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian hữu dụng ước tính và thời hạn thuê tài sản, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

Thu nhập từ tiền cho thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3.7 KHẤU HAO VÀ HAO MÒN

Khấu hao tài sản cố định hữu hình, hao mòn tài sản cố định vô hình và tài sản cố định thuê tài chính, và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	3 - 25 năm
Máy móc và thiết bị	3 - 15 năm
Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Phần mềm máy tính	3 - 10 năm
Gia súc	4 năm

3.8 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.9 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này. Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

- Gia súc;
- Công cụ dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn;
- Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn; và
- Khác

TIỀN THUÊ ĐẤT TRẢ TRƯỚC

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của các khoản tiền thuê đất đã trả theo các hợp đồng thuê đã ký. Các khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong thời gian còn lại tương ứng của các hợp đồng thuê theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013, hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

3.10 HỢP NHẤT KINH DOANH VÀ LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là 10 năm. Định kỳ, công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

MUA TÀI SẢN

Nhóm Công ty mua các công ty con có sở hữu tài sản và các hoạt động sản xuất kinh doanh. Tại thời điểm mua, Nhóm Công ty sẽ xác định việc mua công ty con có phải là giao dịch hợp nhất kinh doanh hay không. Giao dịch được coi là hoạt động hợp nhất kinh doanh nếu công ty con có các hoạt động sản xuất kinh doanh gắn liền với tài sản được mua.

Nếu việc mua công ty con không phải là giao dịch hợp nhất kinh doanh, giao dịch đó được hạch toán như là giao dịch mua một nhóm các tài sản và nợ phải trả. Giá mua được phân bổ vào các tài sản và nợ phải trả dựa trên giá trị hợp lý tương ứng của các tài sản và nợ phải trả, và không có lợi thế thương mại hay thuê thu nhập hoãn lại được ghi nhận. Theo đó, một phần giá phí phân bổ được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.11 XÂY DỰNG CƠ BẢN DỎ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm mới tài sản chưa được lắp đặt xong hoặc chi phí xây dựng cơ bản chưa được hoàn thành. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí vay đủ điều kiện được vốn hóa.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang sẽ được chuyển sang tài khoản tài sản cố định thích hợp khi các tài sản này được lắp đặt xong hoặc dự án xây dựng được hoàn thành và khấu hao của các tài sản này sẽ được bắt đầu trích khi các tài sản này đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang ghi nhận vào chi phí trong năm trong trường hợp chi phí xây dựng cơ bản dở dang không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định.

3.12 CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm, ngoại trừ các khoản được vốn hóa theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.13 CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VÀ CHI PHÍ TRÍCH TRƯỚC

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được, không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.14 TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH

TRÁI PHIẾU THƯỜNG

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, trái phiếu thường được xác định theo giá gốc bao gồm khoản tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trừ đi chi phí phát hành. Các khoản chiết khấu, phụ trội và chi phí phát hành được phân bổ dần theo phương pháp đường thẳng trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI

Trái phiếu chuyển đổi, mà có thể được chuyển đổi thành một số lượng cổ phiếu phổ thông cố định, được phân chia thành nợ phải trả tài chính (cho phần thỏa thuận mang tính bắt buộc phải chi trả bằng tiền hoặc tài sản tài chính khác) và vốn chủ sở hữu (phần quyền chuyển đổi thành cổ phiếu trong một thời gian nhất định) theo điều khoản hợp đồng.

Tại ngày phát hành, giá trị hợp lý của thành phần nợ phải trả tài chính trong trái phiếu chuyển đổi được xác định bằng cách chiết khấu giá trị danh nghĩa của khoản thanh toán trong tương lai (gồm cả nợ gốc và lãi trái phiếu) về giá trị hiện tại theo lãi suất của trái phiếu không chuyển đổi tương tự trên thị trường và trừ đi chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi.

Phần còn lại trong tổng tiền thu được từ phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ cho quyền chuyển đổi và được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu. Giá trị ghi sổ của quyền chuyển đổi không được đánh giá lại trong các năm sau.

Chi phí giao dịch liên quan đến việc phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi được ghi giảm vào phần nợ gốc của trái phiếu.

3.15 CÁC NGHIỆP VỤ BẰNG NGOẠI TỆ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty là VND được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Giao dịch làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Giao dịch làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.16 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, sau khi trừ đi các ảnh hưởng thuế. Các chi phí này được ghi nhận là một khoản khấu trừ từ thặng dư vốn cổ phần.

3.17 GHI NHẬN DOANH THU

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

DOANH THU BÁN HÀNG

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa.

DOANH THU CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN

Doanh thu chuyển nhượng bất động sản được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản được chuyển giao cho người mua.

DOANH THU CUNG CẤP DỊCH VỤ

Doanh thu từ việc cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp và hoàn thành.

THU NHẬP TỪ TIỀN LÃI

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ

TIỀN CHO THUÊ

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3.18 THUẾ

THUẾ THU NHẬP HIỆN HÀNH

Tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
 - Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, khi Nhóm Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ :
- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
 - Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận tính thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

VÀO NGÀY VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế.

- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.19 LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.20 CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên mật thiết gia đình của họ.

3.21 THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động chính của Nhóm Công ty là chăn nuôi hỗn hợp, kinh doanh hàng nông sản và sản xuất thức ăn chăn nuôi. Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Ban Tổng Giám đốc không trình bày thông tin bộ phận theo khu vực địa lý, mà chỉ trình bày thông tin theo lĩnh vực kinh doanh của Nhóm Công ty tại Thuyết minh số 35.

4. CÁC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG NĂM

4.1 THÀNH LẬP CÔNG TY CNC BAF TÂY NINH 1

Ngày 26 tháng 2 năm 2025, theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 06/NQ-HĐQT, Nhóm Công ty đã thành lập CNC BAF Tây Ninh 1 với số vốn điều lệ là 340.000.000.000 VND. Tại ngày 14 tháng 5 năm 2025, Nhóm Công ty đã hoàn tất việc góp đủ vốn bằng tiền vào CNC BAF Tây Ninh 1.

CNC BAF Tây Ninh 1 là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 3901356751 do Sở Tài chính (“STC”) Tỉnh Tây Ninh cấp ngày 4 tháng 3 năm 2025.

4.2 THÀNH LẬP CÔNG TY CNC BAF TÂY NINH 2

Ngày 26 tháng 2 năm 2025, theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 06/NQ-HĐQT, Nhóm Công ty đã thành lập CNC BAF Tây Ninh 2 với số vốn điều lệ là 340.000.000.000 VND. Tại ngày 15 tháng 5 năm 2025, Nhóm Công ty đã hoàn tất việc góp đủ vốn bằng tiền vào CNC BAF Tây Ninh 2.

CNC BAF Tây Ninh 2 là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 3901356769 do STC Tỉnh Tây Ninh cấp ngày 4 tháng 3 năm 2025.

4.3 THÀNH LẬP CÔNG TY BAF TÂY NINH 1

Ngày 26 tháng 2 năm 2025, theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 06/NQ-HĐQT, Nhóm Công ty đã thành lập BAF Tây Ninh 1 với số vốn điều lệ là 80.000.000.000 VND. Tại ngày 8 tháng 5 năm 2025, Nhóm Công ty đã hoàn tất việc góp đủ vốn bằng tiền vào BAF Tây Ninh 1.

BAF Tây Ninh 1 là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 3901356776 do STC Tỉnh Tây Ninh cấp ngày 4 tháng 3 năm 2025.

4.4 MUA CÔNG TY CHĂN NUÔI TMC

Vào ngày 17 tháng 4 năm 2025, Nhóm Công ty đã hoàn tất việc mua 99,98% vốn góp trong Chăn nuôi TMC từ bên thứ ba với tổng giá mua là 77.633.032.838 VND theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 10/NQ-HĐQT ngày 4 tháng 4 năm 2025. Theo đó, Chăn nuôi TMC trở thành công ty con của Nhóm Công ty kể từ ngày này.

Tại ngày mua, Chăn nuôi TMC sở hữu các mảnh đất tọa lạc tại xã Yang Nam, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Chênh lệch giữa giá mua và giá trị tài sản thuần của Chăn nuôi TMC từ giao dịch này là 33.993.484.092 VND.

Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và đánh giá rằng việc mua phần vốn góp trong Chăn nuôi TMC nêu trên là mua nhóm các tài sản, không phải là hợp nhất kinh doanh. Do đó, giá mua của các giao dịch này được phân bổ cho các tài sản và nợ phải trả được mua dựa trên giá trị hợp lý tương ứng của các tài sản và nợ phải trả đó tại ngày mua. Theo đó, một phần giá phí phân bổ được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các tài sản và nợ phải trả được mua được trình bày trong cùng nhóm với các tài sản và nợ phải trả tương tự của Nhóm Công ty.

4.5 THÀNH LẬP CÔNG TY BAF NINH BÌNH

Ngày 7 tháng 7 năm 2025, theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 21/NQ-HĐQT, Nhóm Công ty đã thành lập BAF Ninh Bình với số vốn điều lệ là 150.000.000.000 VND. Tại ngày 1 tháng 10 năm 2025, Nhóm Công ty đã hoàn tất việc góp đủ vốn bằng tiền vào BAF Ninh Bình.

BAF Ninh Bình là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 0700903053 do STC Tỉnh Ninh Bình cấp ngày 17 tháng 7 năm 2025.

4.6 MUA CÔNG TY HÒA PHÁT BỐN

Vào ngày 16 tháng 7 năm 2025, Nhóm Công ty đã hoàn tất việc mua 99,99% vốn góp trong Hòa Phát Bốn từ bên thứ ba với tổng giá mua là 58.383.684.234 VND theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 30/NQ-HĐQT ngày 10 tháng 12 năm 2024. Theo đó, Hòa Phát Bốn trở thành công ty con của Nhóm Công ty kể từ ngày này.

Tại ngày mua, Hòa Phát Bốn sở hữu các mảnh đất tọa lạc tại Làng Tu, xã Ia Lâu, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Chênh lệch giữa giá mua và giá trị tài sản thuần của Hòa Phát Bốn từ giao dịch này là 8.426.105.936 VND.

Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và đánh giá rằng việc mua phần vốn góp trong Hòa Phát Bốn nêu trên là mua nhóm các tài sản, không phải là hợp nhất kinh doanh. Do đó, giá mua của các giao dịch này được phân bổ cho các tài sản và nợ phải trả được mua dựa trên giá trị hợp lý tương ứng của các tài sản và nợ phải trả đó tại ngày mua. Theo đó, một phần giá phí phân bổ được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các tài sản và nợ phải trả được mua được trình bày trong cùng nhóm với các tài sản và nợ phải trả tương tự của Nhóm Công ty.

4.7 MUA CÔNG TY THÀNH ĐẠT GIA LAI

Vào ngày 13 tháng 8 năm 2025, Nhóm Công ty đã hoàn tất việc mua 99,99% vốn góp trong Thành Đạt Gia Lai từ bên thứ ba với tổng giá mua là 64.602.086.000 VND theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 02/NQ-HĐQT ngày 18 tháng 1 năm 2024. Theo đó, Thành Đạt Gia Lai trở thành công ty con của Nhóm Công ty kể từ ngày này.

Tại ngày mua, Thành Đạt Gia Lai sở hữu các mảnh đất tọa lạc tại Làng Bông Pim, xã Ayun, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Chênh lệch giữa giá mua và giá trị tài sản thuần của Thành Đạt Gia Lai từ giao dịch này là 932.345.559 VND.

Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và đánh giá rằng việc mua phần vốn góp trong Thành Đạt Gia Lai nêu trên là mua nhóm các tài sản, không phải là hợp nhất kinh doanh. Do đó, giá mua của các giao dịch này được phân bổ cho các tài sản và nợ phải trả được mua dựa trên giá trị hợp lý tương ứng của các tài sản và nợ phải trả đó tại ngày mua. Theo đó, một phần giá phí phân bổ được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các tài sản và nợ phải trả được mua được trình bày trong cùng nhóm với các tài sản và nợ phải trả tương tự của Nhóm Công ty.

224

CTCP NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

BAF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
		VND
Trả trước cho các bên khác	402.009.862.761	178.182.654.064
Nhóm cá nhân để mua các công ty con (*)	151.359.508.504	127.228.642.500
Henan Muyuan Intelligent Technology Co., Ltd	55.418.654.174	-
Tổng Công ty Thành An	22.379.708.146	-
Công ty TNHH Cơ Điện Tự Động Hóa Thái Hưng	20.378.110.000	-
Công ty Cổ phần VS Group	14.581.461.723	-
Các bên khác	137.892.420.214	50.954.011.564
Trả trước cho các bên liên quan (Thuyết minh số 34)	135.419.926.194	19.218.947.522
TỔNG CỘNG	537.429.788.955	197.401.601.586
Dự phòng trả trước cho người bán ngắn hạn khó đòi	(3.359.364.084)	-
GIÁ TRỊ THUẦN	534.070.424.871	197.401.601.586

(*) Đây là các khoản trả trước cho nhóm cá nhân nhằm mục đích mua các công ty con. (Thuyết minh số 36.3). Các nghiệp vụ mua bán này vẫn chưa được hoàn tất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm (Thuyết minh số 37).

CHI TIẾT TÌNH HÌNH TĂNG DỰ PHÒNG TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI NHƯ SAU:

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
		VND
Số đầu năm	-	-
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	3.359.364.084	-
Số cuối năm	3.359.364.084	-

225

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

B09-DN/HN

VÀO NGÀY VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

9. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
		VND
NGẮN HẠN	98.317.429.829	62.184.888.730
Ký quỹ	33.726.543.174	3.974.504.400
Phải thu từ đầu tư vào công ty liên doanh	22.110.662.223	21.493.391.751
Tạm ứng nhân viên	13.109.657.424	5.159.528.406
Thuế GTGT từ hợp đồng thuê tài chính	8.181.815.291	1.169.900.606
Lãi cho vay và lãi tiền gửi	6.928.584.803	4.188.990.639
Khác	14.260.166.914	26.198.572.928
Trong đó:		
Bên liên quan (Thuyết minh số 34)	22.110.662.223	21.493.391.751
Các bên khác	76.206.767.606	40.691.496.979
DÀI HẠN	260.322.902.238	223.711.119.764
Đặt cọc thuê trại và văn phòng	260.322.902.238	223.711.119.764
TỔNG CỘNG	358.640.332.067	285.896.008.494
Dự phòng phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh số 10)	(4.462.841.844)	(4.266.008.550)
GIÁ TRỊ THUẦN	354.177.490.223	281.629.999.944

Tình hình tăng (giảm) dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khác như sau:

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
		VND
SỐ ĐẦU NĂM	4.266.008.550	4.266.008.550
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	2.054.412.684	-
Trừ: Hoàn nhập dự phòng trong năm	(1.857.579.390)	-
SỐ CUỐI NĂM	4.462.841.844	4.266.008.550

01 Thông tin chung

02 Tổ chức và nhân sự

03 Chiến lược Phát triển

04 Báo cáo Tình hình hoạt động trong năm 2025

05 Quản trị doanh nghiệp

06 Báo cáo phát triển bền vững

07 Báo cáo tài chính 2025

10. NỢ XẤU

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
			VND	
	GIÁ TRỊ	DỰ PHÒNG	GIÁ TRỊ	DỰ PHÒNG
AG World International Corporation	2.408.429.160	2.408.429.160	2.408.429.160	2.408.429.160
Công ty TNHH Kỹ thuật Xây dựng Thành An	1.414.650.000	1.414.650.000	1.414.650.000	-
Công ty TNHH Acespace	1.328.373.000	1.328.373.000	1.328.373.000	-
Khác	4.338.045.854	4.194.887.893	4.619.256.988	1.857.579.390
TỔNG CỘNG	9.489.498.014	9.346.340.053	9.770.709.148	4.266.008.550

11. HÀNG TỒN KHO

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
		VND
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.281.252.881.018	1.920.259.929.631
Nguyên vật liệu	260.707.398.378	175.243.324.601
Thành phẩm	136.895.346.551	24.139.170.455
Công cụ, dụng cụ	45.989.794.643	26.468.055.074
Hàng mua đang đi trên đường	758.547.091	9.722.965.220
Hàng hóa	16.200.000	241.773.808
TỔNG CỘNG	2.725.620.167.681	2.156.075.218.789

Một số hàng tồn kho được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay dài hạn của Nhóm Công ty tại các ngân hàng thương mại (Thuyết minh số 23.2).

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	NHÀ CỬA VÀ VẬT KIẾN TRÚC	MÁY MÓC VÀ THIẾT BỊ	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI	THIẾT BỊ VĂN PHÒNG	GIA SÚC	TỔNG CỘNG
NGUYÊN GIÁ						VND
SỐ ĐẦU NĂM	2.084.102.076.238	597.609.566.610	65.485.686.945	29.337.853.312	22.851.217.137	2.799.386.400.242
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	714.367.523.927	148.412.212.187	5.158.249.044	2.611.770.392	58.282.363.146	928.832.118.696
Mua mới trong năm	52.129.368.894	170.561.373.156	22.824.759.640	23.143.246.879	10.190.055.846	278.848.804.415
Thanh lý	(318.391.000)	(7.564.977.830)	-	(1.201.474.660)	(19.708.065.251)	(28.792.908.741)
SỐ CUỐI NĂM	2.850.280.578.059	909.018.174.123	93.468.695.629	53.891.395.923	71.615.570.878	3.978.274.414.612
Trong đó: Đã khấu hao hết	4.473.289.191	8.684.171.980	120.717.000	584.802.714	309.350.578	14.172.331.463
GIÁ TRỊ KHẤU HAO LŨY KẾ						VND
SỐ ĐẦU NĂM	(306.213.022.327)	(90.464.416.688)	(22.673.607.949)	(5.825.192.786)	(4.118.665.055)	(429.294.904.805)
Khấu hao trong năm	(153.133.263.738)	(66.210.704.798)	(7.227.901.628)	(5.326.021.661)	(11.234.092.599)	(243.131.984.424)
Thanh lý	124.615	229.399.557	-	595.815.261	4.845.849.497	5.671.188.930
SỐ CUỐI NĂM	(459.346.161.450)	(156.445.721.929)	(29.901.509.577)	(10.555.399.186)	(10.506.908.157)	(666.755.700.299)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						VND
SỐ ĐẦU NĂM	1.777.889.053.911	507.145.149.922	42.812.078.996	23.512.660.526	18.732.552.082	2.370.091.495.437
SỐ CUỐI NĂM	2.390.934.416.609	752.572.452.194	63.567.186.052	43.335.996.737	61.108.662.721	3.311.518.714.313
Trong đó: Tài sản thế chấp (Thuyết minh số 23)	1.936.092.691.895	485.505.564.675	17.722.792.817	16.365.160.863	7.707.532.489	2.463.393.742.739

VÀO NGÀY VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

	MÁY MÓC THIẾT BỊ	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI	TỔNG CỘNG
NGUYÊN GIÁ			VND
SỐ ĐẦU NĂM	19.505.272.157	-	19.505.272.157
Thuê trong năm	-	114.320.288.286	114.320.288.286
SỐ CUỐI NĂM	19.505.272.157	114.320.288.286	133.825.560.443

GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			VND
SỐ ĐẦU NĂM	(961.264.339)	-	(961.264.339)
Hao mòn trong năm	(2.033.627.134)	(3.967.514.638)	(6.001.141.772)
SỐ CUỐI NĂM	(2.994.891.473)	(3.967.514.638)	(6.962.406.111)

GIÁ TRỊ CÒN LẠI			VND
SỐ ĐẦU NĂM	18.544.007.818	-	18.544.007.818
SỐ CUỐI NĂM	16.510.380.684	110.352.773.648	126.863.154.332

Theo hợp đồng thuê tài chính, công ty có quyền lựa chọn mua lại máy móc thiết bị và phương tiện vận tải khi hết thời hạn thuê 60 tháng. Các cam kết liên quan các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 23.6

B09-DN/HN

VÀO NGÀY VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

PHẦN MỀM MÁY TÍNH	
NGUYÊN GIÁ	
SỐ ĐẦU NĂM	12.851.946.000
Mua mới trong năm	527.491.444
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	15.058.565.500
Phân loại lại	(445.770.000)
SỐ CUỐI NĂM	27.992.232.944
Trong đó:	
Đã khấu hao hết	760.250.000

GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	VND
SỐ ĐẦU NĂM	(7.127.548.479)
Hao mòn trong năm	(1.752.076.625)
Phân loại lại	24.072.533
SỐ CUỐI NĂM	(8.855.552.571)

GIÁ TRỊ CÒN LẠI		VND
SỐ ĐẦU NĂM		5.724.397.521
SỐ CUỐI NĂM		19.136.680.373

230

CTCP NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

BAF

VIỆT NAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

15. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
		VND
Máy móc, thiết bị	266.445.606.256	85.460.539.637
Xây dựng trại Tây An Khánh	247.596.125.101	17.864.951.817
Xây dựng trại Giai Xuân	217.873.407.312	90.032.182.796
Xây dựng trại Sông Hinh	162.479.145.346	13.112.629.939
Xây dựng trại Bình Định	74.222.045.278	-
Nâng cấp cơ sở hạ tầng cho các trại heo	72.923.261.592	5.715.872.000
Xây dựng trại Hải Đăng Tây Ninh	58.211.622.665	405.388.225.969
Xây dựng trại Thức ăn chăn nuôi BAF Tây Ninh	42.684.930.896	36.593.012.147
Xây dựng trại Thành Đạt Gia Lai	31.724.240.214	-
Thiết bị rửa xe ở trại heo	23.722.822.227	-
Xây dựng trại Tâm Hưng	22.490.424.162	47.339.379.533
Xây dựng trại Tân Châu	20.768.750.995	29.653.250.824
Xây dựng trại TMC	16.101.630.863	-
Phần mềm SAP	-	13.140.273.650
Khác	134.933.960.832	147.203.749.522
TỔNG CỘNG	1.392.177.973.739	891.504.067.834

Nhóm Công ty đã sử dụng một phần tài sản để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng (Thuyết minh số 23.1 và Thuyết minh số 23.2).

16. CHI PHÍ ĐI VAY ĐƯỢC VỐN HÓA

Trong năm, Nhóm Công ty đã vốn hóa chi phí đi vay với giá trị là 3.663.378.871 VND (2024: 17.115.773.544 VND). Các khoản chi phí đi vay này liên quan đến các khoản vay chung và vay trực tiếp phục vụ cho mục đích đầu tư các dự án Đầu tư Trang trại của Nhóm Công ty.

01

Thông tin chung

02

Tổ chức và nhân sự

03

Chiến lược Phát triển

04

Báo cáo Tình hình hoạt động trong năm 2025

2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

B09-DN/HN

231

VÀO NGÀY VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

17. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
		VND
NGẮN HẠN	44.740.522.090	24.697.495.919
Công cụ, dụng cụ	24.847.297.281	10.857.358.203
Chi phí bảo hiểm	2.692.868.952	1.248.728.983
Phần mềm	2.168.085.111	533.663.908
Khác	15.032.270.746	12.057.744.825
DÀI HẠN	848.366.480.327	707.342.510.635
Gia súc	638.353.263.815	392.147.544.263
Thuê đất (*)	518.862.388.041	370.151.750.132
Công cụ, dụng cụ	43.089.914.879	46.739.058.184
Chi phí cải tạo và sửa chữa	29.469.040.785	9.425.287.377
Chi phí tư vấn	15.168.692.243	10.183.897.652
Chi phí quản lý dự án	10.338.468.990	-
Chi phí thu xếp và bảo lãnh khoản vay ngân hàng	5.892.934.918	6.190.729.435
Chi phí quảng cáo	1.666.666.667	3.333.333.333
Khác	10.715.805.470	10.194.879.951
TỔNG CỘNG	1.318.297.697.898	873.063.976.246

(*) Nhóm Công ty đã sử dụng một phần tiền thuê đất trả trước để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng (Thuyết minh số 23.2)

05

Quản trị doanh nghiệp

06

Báo cáo phát triển bền vững

07

Báo cáo tài chính 2025

232

CTCP NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

BAF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

18. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
NGUYÊN GIÁ		VND
Số đầu năm và số cuối năm	3.789.460.500	3.789.460.500

GIÁ TRỊ PHÂN BỐ LŨY KẾ		VND
Số đầu năm	(1.631.500.244)	(1.252.554.194)
Phân bổ trong năm	(378.946.050)	(378.946.050)
Số cuối năm	(2.010.446.294)	(1.631.500.244)

GIÁ TRỊ CÒN LẠI		VND
Số đầu năm	2.157.960.256	2.536.906.306
Số cuối năm	1.779.014.206	2.157.960.256

01

Thông tin chung

02

Tổ chức và nhân sự

03

Chiến lược Phát triển

04

Báo cáo Tình hình hoạt động trong năm 2025

2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

B09-DN/HN

VÀO NGÀY VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

19. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

19.1 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
		VND
Ngắn hạn	1.991.888.458.950	1.771.091.171.271
Phải trả các bên khác	1.681.472.997.381	1.562.359.069.479
Công ty Cổ phần CBOT Việt Nam	1.012.885.875.700	461.403.046.800
Công ty Cổ phần VS Group	54.570.706.065	-
Công ty TNHH Thép Thông Minh Toàn Cầu	36.323.164.025	-
Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Cao Thăng	35.210.832.809	-
Henan Muyuan Intelligent Technology Co., Ltd	31.952.324.459	11.646.274.920
Công ty TNHH Thiết Lập	23.563.884.600	-
Công ty Cổ phần Gạo Vi Dân	-	345.918.789.340
Công ty Cổ phần Phát triển Nông Nghiệp Bảo Lộc	-	316.855.022.050
Công ty Cổ phần Nông nghiệp Kiến Nông	-	158.540.603.000
Các bên khác	486.966.209.723	267.995.333.369
Phải trả các bên liên quan (Thuyết minh số 34)	310.415.461.569	208.732.101.792
Dài hạn	36.687.475.369	-
Phải trả bên liên quan (Thuyết minh số 34)	36.687.475.369	-
TỔNG CỘNG	2.028.575.934.319	1.771.091.171.271

05

Quản trị doanh nghiệp

06

Báo cáo phát triển bền vững

07

Báo cáo tài chính 2025

19.2 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
		VND
Các bên khác trả trước	6.010.055.855	5.195.384.460
Ông Phan Tiến Dũng	1.978.843.579	-
Công ty TNHH Anh Hoàng Thy	560.908.000	-
Công ty TNHH CJ Vina Agri - Chi Nhánh Bình Dương	-	3.583.548.387
Công ty Cổ phần Nông sản Phú Nông	-	30.000.000.000
Các bên khác	3.470.304.276	1.611.836.073
Trả trước từ bên liên quan (Thuyết minh số 34)	-	80.658.500
TỔNG CỘNG	6.010.055.855	5.276.042.960

20. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
		VND
Chi phí lãi vay	25.762.634.166	29.835.514.861
Chi phí điện nước	6.683.779.657	5.496.341.606
Chi phí vận chuyển	1.831.257.988	854.706.060
Chi phí xử lý nước thải	1.024.943.544	3.040.775.090
Chi phí gia công	-	2.991.739.498
Khác	3.913.719.820	4.951.217.857
TỔNG CỘNG	39.216.335.175	47.170.294.972

21. PHẢI TRẢ KHÁC

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
		VND
Ngắn hạn	16.195.596.717	1.430.410.288
Chi phí bảo hiểm	11.453.959.222	1.046.825.900
Nhận ký quỹ, ký cược	3.023.000.000	-
Khác	1.718.637.495	383.584.388

21. PHẢI TRẢ KHÁC

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Dài hạn	40.487.000.000	-
Phải trả từ việc phát hành trái phiếu (*)	38.300.000.000	-
Khác	2.187.000.000	-
TỔNG CỘNG	56.682.596.717	1.430.410.288

(*) Theo Nghị quyết HĐQT số 06.10.2025/NQ-HĐQT ngày 6 tháng 10 năm 2025 và NQ HĐQT số 04.11.2025/NQ-HĐQT ngày 04 tháng 11 năm 2025, HĐQT của Nhóm Công ty đã thông qua việc chào bán 10.000 trái phiếu ra công chúng với mệnh giá là 100 triệu VND/trái phiếu, giá chào bán là 100 triệu VND/trái phiếu, lãi suất 10,0%/năm. Vào ngày 25 tháng 11 năm 2025, Nhóm Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 447/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành, chấp thuận việc chào bán trái phiếu nêu trên.

Vào ngày 5 tháng 1 năm 2026, Nhóm Công ty đã hoàn tất việc phát hành trái phiếu ra công chúng với tổng giá trị 1.000 tỷ VND, lãi suất 10,0%/năm với kỳ hạn 36 tháng.

Vào ngày 8 tháng 1 năm 2026, Nhóm Công ty đã nhận được Công văn số 148/UBCK-QLCB từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, chấp thuận báo cáo kết quả chào bán trái phiếu nói trên của Nhóm Công ty

22. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	SỐ ĐẦU NĂM	TĂNG TRONG NĂM	GIẢM TRONG NĂM	SỐ CUỐI NĂM
PHẢI THU				VND
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	13.170.833.545	14.648.869.570	(15.648.280.899)	12.171.422.216
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.358.898.089	-	(97.929.542)	3.260.968.547
Thuế giá trị gia tăng	-	8.579.204.407	(5.892.705.886)	2.686.498.521
Thuế thu nhập cá nhân	1.907.413	-	-	1.907.413
Khác	-	271.886.073	(133.341.962)	138.544.111
TỔNG CỘNG	16.531.639.047	23.499.960.050	(21.772.258.289)	18.259.340.808

				VND
PHẢI TRẢ				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	55.627.060.071	17.376.561.854	(55.293.235.402)	17.710.386.523
Thuế giá trị gia tăng	4.133.473.414	21.473.747.603	(22.020.475.789)	3.586.745.228
Thuế thu nhập cá nhân	2.556.232.476	66.961.129.480	(67.676.844.938)	1.840.517.018
Thuế khác	7.023.219	9.184.414.036	(8.714.634.853)	476.802.402
TỔNG CỘNG	62.323.789.180	114.995.852.973	(153.705.190.982)	23.614.451.171

23.2 VAY DÀI HẠN TỪ NGÂN HÀNG

Nhóm Công ty thực hiện các khoản vay dài hạn từ các ngân hàng để tài trợ các dự án, trang trại đang xây dựng và mua phương tiện vận tải. Chi tiết như sau:

TÊN NGÂN HÀNG	SỐ CUỐI NĂM	NGÀY ĐÁO HẠN	LÃI SUẤT	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO
	VND		(%/năm)	(Thuyết minh số 6, 12, 15 và 17)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Đông Hồ Chí Minh	256.950.669.705	Từ ngày 25 tháng 3 năm 2027 đến ngày 30 tháng 6 năm 2033	7,30 - 8,20	48 tỷ VND vốn góp tại Sông Hinh; quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng thuê đất giữa Công ty TNHH Chăn nuôi Công nghệ cao Sông Hinh và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk; Quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải hình thành trong tương lai của Công ty TNHH Tây An Khánh tại xã Tân Hội, tỉnh Tây Ninh.
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Vũng Tàu	213.591.817.699	Ngày 20 tháng 7 năm 2030	7,80 - 8,30	100 tỷ VND vốn góp tại Đông An Khánh và 100 tỷ VND vốn góp tại Nam An Khánh thuộc sở hữu của Công ty; Quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất, máy móc thiết bị hình thành trong tương lai của Đông An Khánh tại Xã Tân Thành, Tỉnh Tây Ninh và Nam An Khánh tại Ấp Hội Thành, Xã Tân Hội, Tỉnh Tây Ninh.
Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Shinhan Việt Nam - Chi nhánh TPHCM	207.056.000.000	Ngày 28 tháng 4 năm 2032	6,88	Quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải hình thành trong tương lai của Dự án trại Giai Xuân tại xóm Nước Xanh, xã Giai Xuân, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An
Quỹ Đầu tư Phát triển Tây Ninh	155.371.826.589	Từ ngày 25 tháng 3 năm 2026 đến ngày 31 tháng 3 năm 2033	5,80	110 tỷ VND vốn góp tại Bắc An Khánh và 89.959.150.000 VND vốn góp tại Tân Châu; Quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất hình thành trong tương lai của Bắc An Khánh và Tân Châu tại Xã Tân Hòa, Tỉnh Tây Ninh và Thư bảo lãnh vay vốn do Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh phát hành.
Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Sở Giao Dịch 2	128.033.933.808	Từ ngày 25 tháng 2 năm 2026 đến ngày 7 tháng 2 năm 2032	9,43	30 tỷ VND vốn góp tại Tâm Hưng thuộc sở hữu của Công ty; Quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất, máy móc thiết bị hình thành trong tương lai của Tâm Hưng tại xã Tân Đông, tỉnh Tây Ninh.
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	121.400.586.250	Từ ngày 25 tháng 1 năm 2026 đến ngày 30 tháng 3 năm 2029	9,80 - 10,00	40 tỷ VND vốn góp tại Trang Trại Xanh 1; Quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và toàn bộ heo giống, con heo và heo thịt của Trang Trại Xanh 1 tại Xã Phước Vinh, Tỉnh Tây Ninh và Anh Vũ Phú Yên tại Xã Sông Hinh, Tỉnh Đắk Lắk.
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Phước	113.848.000.000	Từ ngày 26 tháng 1 năm 2026 đến ngày 27 tháng 10 năm 2033	8,20	50 tỷ VND vốn góp tại Hòa Phát Bốn; Quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải hình thành trong tương lai của Dự án trang trại Hòa Phát Bốn tại Làng TU, xã IA Lâu, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai, Việt Nam
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Tây Hồ	66.181.818.184	Ngày 25 tháng 1 năm 2026 đến ngày 16 tháng 9 năm 2034	7,50	Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn.

VÀO NGÀY VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

23.2 VAY DÀI HẠN TỪ NGÂN HÀNG

Nhóm Công ty thực hiện các khoản vay dài hạn từ các ngân hàng để tài trợ các dự án, trang trại đang xây dựng và mua phương tiện vận tải. Chi tiết như sau:

TÊN NGÂN HÀNG	SỐ CUỐI NĂM	NGÀY ĐÁO HẠN	LÃI SUẤT	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO
	VND		(%/năm)	(Thuyết minh số 6, 12, 15 và 17)
TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Định	21.984.000.000	Từ ngày 1 tháng 1 năm 2026 đến ngày 13 tháng 9 năm 2028	7,50	110 tỷ VND vốn góp tại Bình Định; các quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất, máy móc thiết bị hình thành trong t của Bình Định tại Khu Công nghiệp Nhơn Hoà, phường An Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai.
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - CN Tỉnh Đồng Nai	66.181.818.184	Ngày 25 tháng 1 năm 2026 đến ngày 16 tháng 9 năm 2034	7,50	95.410.918.071 VND vốn góp tại Kim Hoi; Các quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất, máy móc thiết bị của Kim Hoi tại Xã Thuận Lợi, tỉnh Đồng Nai.
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Tiền Giang	14.965.220.959	Từ ngày 20 tháng 1 năm 2026 đến ngày 11 tháng 10 năm 2029	9,60 -9,80	Quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải của Bảo Ngọc tại Xã Ea Wer, tỉnh Đắk Lắk; và phương tiện vận tải của Nhóm Công ty.
TỔNG CỘNG		1.358.858.548.530		
Trong đó:				
Vay dài hạn đến hạn trả		160.022.933.201		
Vay dài hạn		1.198.835.615.329		

23.3 VAY ĐỐI TƯỢNG KHÁC

Số cuối năm thể hiện khoản vay dài hạn tín chấp từ Công ty TNHH Chăn nuôi Khôi Dương nhằm bổ sung nhu cầu vốn lưu động của Nhóm Công ty với kỳ hạn 24 tháng, ngày đáo hạn 31 tháng 12 năm 2027 với lãi suất 6%/năm.

23.4 TRÁI PHIẾU

Nhóm Công ty phát hành trái phiếu vào ngày 4 tháng 7 năm 2023 và ngày 8 tháng 5 năm 2025 với các chi tiết như sau:

TỔ CHỨC SẮP XẾP PHÁT HÀNH	SỐ CUỐI NĂM	NGÀY ĐÁO HẠN	MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH	LÃI SUẤT	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO
	VND			(%/năm)	
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH					
Mệnh giá trái phiếu	300.000.000.000	Ngày 4 tháng 7 năm 2026	Bổ sung vốn lưu động	10,50	Tín chấp
Chi phí phát hành	(3.941.159.817)				
	296.058.840.183				
TỔNG CỘNG					
Trong đó					
Trái phiếu dài hạn đến hạn trả	297.541.148.913				
Trái phiếu dài hạn	287.664.593.601				

243

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

B09-DN/HN

VÀO NGÀY VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

24.2 CHI TIẾT VỐN CỔ PHẦN

	SỐ CUỐI NĂM			SỐ ĐẦU NĂM		
	VND	Cổ phiếu	%	VND	Cổ phiếu	%
Công ty Cổ phần Silba Holdings	956.819.350.000	95.681.935	31,472	956.819.350.000	95.681.935	40,031
Bà Bùi Hương Giang	79.887.550.000	7.988.755	2,628	79.987.550.000	7.998.755	3,346
Cổ đông khác	2.003.509.520.000	200.350.952	65,900	1.353.409.520.000	135.340.952	56,623
TỔNG CỘNG	3.040.216.420.000	304.021.642	100,000	2.390.216.420.000	239.021.642	100,000

24.3 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CỔ ĐÔNG VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
		VND
Vốn cổ phần đã góp của các cổ đông		
Số đầu năm	2.390.216.420.000	1.435.200.000.000
Tăng trong năm	650.000.000.000	955.016.420.000
SỐ CUỐI NĂM	3.040.216.420.000	2.390.216.420.000
Cổ tức:		
Cổ tức bằng cổ phiếu đã công bố	-	243.980.420.000
Cổ tức đã trả bằng cổ phiếu	-	243.980.420.000

01 Thông tin chung

02 Tổ chức và nhân sự

03 Chiến lược Phát triển

04 Báo cáo Tình hình hoạt động trong năm 2025

05 Quản trị doanh nghiệp

06 Báo cáo phát triển bền vững

07 Báo cáo tài chính 2025

24.4 CỔ PHIẾU

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Cổ phiếu đã được phê duyệt phát hành	304.021.642	239.021.642
Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đủ	304.021.642	239.021.642
Cổ phiếu phổ thông	304.021.642	239.021.642
Cổ phiếu đang lưu hành	304.021.642	239.021.642
Cổ phiếu phổ thông	304.021.642	239.021.642

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 VND/cổ phiếu. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

25. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
		VND
Vốn điều lệ đã góp	9.786.945.368	9.766.917.388
Lỗi lũy kế	(5.329.574.169)	(138.787.084)
TỔNG CỘNG	4.457.371.199	9.628.130.304

Chi tiết tình hình tăng (giảm) lợi ích của cổ đông không kiểm soát:

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
		VND
SỐ ĐẦU NĂM	10.606.869.054	8.812.858.459
Số đầu năm	9.628.130.304	10.606.869.054
Tăng do thành lập hoặc mua các công ty con	20.027.980	4.267.388
Lợi nhuận thuần trong năm	509.212.915	1.888.793.862
Thay đổi tỷ lệ sở hữu trong các công ty con	(5.700.000.000)	(2.871.800.000)
SỐ CUỐI NĂM	4.457.371.199	9.628.130.304

VÀO NGÀY VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

26. DOANH THU

26.1 DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
		VND
Doanh thu gộp	5.042.057.009.216	5.641.031.044.668
Trong đó:		
Doanh thu hoạt động chăn nuôi	5.031.717.079.276	3.328.279.587.321
Doanh thu bán cám	9.813.486.297	10.852.533.200
Doanh thu bán nông sản	-	2.301.658.870.470
Doanh thu khác	526.443.643	240.053.677
Các khoản giảm trừ doanh thu	(4.205.729.912)	(345.310.400)
Chiết khấu thương mại	(4.205.729.912)	(345.310.400)
Doanh thu thuần	5.037.851.279.304	5.640.685.734.268
Trong đó:		
Doanh thu đối với bên khác	5.037.342.264.186	5.452.013.727.883
Doanh thu đối với các bên liên quan (Thuyết minh số 34)	509.015.118	188.672.006.385

26.2 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
		VND
Lãi tiền gửi và cho vay	16.047.761.567	13.503.042.717
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	1.874.814.339	5.707.288.604
Khác	3.631.546.817	3.013.337.685
TỔNG CỘNG	21.554.122.723	22.223.669.006

27. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
		VND
Chi phí lãi vay	257.832.397.308	200.784.626.774
Chi phí phát hành trái phiếu	20.144.530.436	15.772.985.187
Phí cam kết rút vốn	8.637.577.667	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	1.152.780.673	5.457.797.742
Khác	2.802.550.135	221.397.860
TỔNG CỘNG	290.569.836.219	222.236.807.563

28. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
		VND
Giá vốn hoạt động chăn nuôi	4.335.700.498.744	2.652.127.541.576
Giá vốn bán cám	20.209.869.893	16.033.201.175
Giá vốn bán nông sản	-	2.255.882.309.090
Giá vốn hoạt động khác	89.390.786	365.498.816
TỔNG CỘNG	4.355.999.759.423	4.924.408.550.657

29. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
		VND
Chi phí bán hàng	85.114.023.835	76.630.177.559
Chi phí nhân viên	27.758.313.799	23.314.530.198
Chi phí môi giới	25.665.745.513	-
Chi phí vận chuyển	16.764.505.318	38.077.072.798
Chi phí khấu hao và hao mòn	5.965.680.162	6.787.656.369
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.730.943.937	2.007.382.374
Khác	6.228.835.106	6.443.535.820

29. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP (TT)

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Chi phí quản lý doanh nghiệp	241.046.166.245	137.280.743.174
Chi phí nhân viên	128.683.618.946	65.503.583.626
Chi phí dịch vụ mua ngoài	41.657.432.559	25.580.222.779
Công cụ, dụng cụ	26.506.736.941	16.258.447.314
Chi phí từ thiện, hỗ trợ	14.847.807.480	-
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	5.080.331.503	5.641.999.990
Chi phí khấu hao và hao mòn	3.085.457.033	4.147.514.380
Phân bổ lợi thế thương mại	1.253.730.238	1.259.641.421
Khác	19.931.051.545	18.889.333.664
TỔNG CỘNG	326.160.190.080	213.910.920.733

30. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
		VND
Thu nhập khác	15.427.879.665	110.219.000.409
Bồi thường từ bảo hiểm	8.074.736.942	-
Lãi từ thanh lý hàng hóa	178.927.923	4.100.590.624
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	-	99.598.856.404
Các khoản khác	7.174.214.800	6.519.553.381
Chi phí khác	(2.265.086.487)	(6.323.112.507)
Các khoản phạt	(1.253.553.630)	(1.191.077.533)
Xóa sổ khoản phải thu	-	(1.250.000.000)
Khác	(1.011.532.857)	(3.882.034.974)
LỢI NHUẬN KHÁC THUẦN	13.162.793.178	103.895.887.902

31. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
		VND
Chi phí nguyên vật liệu	3.678.244.463.659	2.202.377.643.629
Chi phí dịch vụ mua ngoài	329.746.683.666	207.229.506.557
Chi phí nhân viên	276.074.598.797	168.118.516.678
Chi phí khấu hao và hao mòn và phân bổ lợi thế thương mại (Thuyết minh số 12, 13, 14 và 18)	251.264.148.871	165.204.122.921
Dự phòng	8.106.250.321	5.641.999.990
Chi phí nông sản	-	2.255.882.309.090
Khác	138.723.804.189	133.865.372.525
TỔNG CỘNG	5.138.319.471.390	5.048.276.653.053

32. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty và các công ty con có các hoạt động kinh doanh áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (“thuế TNDN”) khác nhau như sau:

Công ty, Chi nhánh Bình Dương, Chi nhánh Đồng Nai, Chi nhánh Hà Nội, Chi nhánh Long An

Đối với thu nhập từ các hoạt động chăn nuôi hỗn hợp và sản xuất thức ăn chăn nuôi, Công ty và các chi nhánh nêu trên được hưởng thuế suất ưu đãi 15% cho suốt thời gian hoạt động;

Đối với thu nhập từ các hoạt động khác, Công ty và các chi nhánh nêu trên áp dụng thuế suất phổ thông là 20% thu nhập chịu thuế.

Chăn nuôi Minh Thành, Bắc An Khánh, Đông An Khánh, Nam An Khánh, Trang Trại Xanh 1, Trang Trại Xanh 2, Sông Hình, Anh Vũ Phú Yên, Hải Đăng Tây Ninh, Tâm Hưng, Tân Châu, Tây An Khánh, Thanh Xuân, Chăn nuôi TMC, Thành Đạt Gia Lai, Hòa Phát Bốn, CNC BAF Tây Ninh 1, CNC BAF Tây Ninh 2.

Đối với thu nhập từ các hoạt động chăn nuôi hỗn hợp tại địa bàn kinh tế đặc biệt khó khăn các công ty con nêu trên được miễn thuế TNDN cho suốt thời gian hoạt động;

Đối với thu nhập từ các hoạt động khác, Công ty và các chi nhánh nêu trên áp dụng thuế suất phổ thông là 20% thu nhập chịu thuế.

BAF Bình Định

BAF Bình Định có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với mức thuế suất bằng 20% thu nhập chịu thuế. Ngoài ra, công ty này được được ưu đãi thuế theo địa bàn. Công ty này được miễn thuế TNDN trong hai (2) năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% trong bốn (4) năm tiếp theo.

BAF Bình Phước

Đối với thu nhập từ các hoạt động sản xuất và chế biến nông sản Công ty này được hưởng ưu đãi thuế suất 10% theo ngành nghề và địa bàn cho suốt thời gian hoạt động;

Đối với thu nhập từ các hoạt động khác, Công ty này áp dụng thuế suất phổ thông là 20% thu nhập chịu thuế.

Chi nhánh Nghệ An, BAF Tây Ninh, Chăn nuôi Bảo Ngọc, Phân bón Hữu cơ Vi sinh BAF, Logistic BAF, Thiên Phú Sơn, Kim Hại, BAF Tây Ninh 1, BAF Ninh Bình

Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho các công ty con nêu trên là 20%.Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho chi nhánh và các công ty con nêu trên là 20%.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

VÀO NGÀY VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

32.1 CHI PHÍ THUẾ TNDN

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
		VND
Chi phí thuế TNDN	17.340.491.424	58.592.146.170
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN trích (thừa) thiếu trong những năm trước	36.070.430	(1.947.077.192)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	17.376.561.854	56.645.068.978
(Thu nhập) chi phí thuế TNDN hoãn lại	(44.668.542.309)	30.667.629.197
TỔNG CỘNG	(27.291.980.455)	87.312.698.175

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của tổng lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
		VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	99.838.409.483	406.249.012.223
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng cho các công ty trong Nhóm Công ty	14.975.761.422	60.937.351.833
Các điều chỉnh tăng (giảm):		
Thuế TNDN hoãn lại chưa ghi nhận cho phần lỗ thuế của các công ty con và các chi nhánh hạch toán độc lập	13.911.292.890	17.613.644.872
Điều chỉnh thuế TNDN theo Nghị định số 132/2020/NĐ-CP (*)	16.624.970.881	3.632.559.965
Chi phí không được trừ	2.309.839.214	4.715.716.801
Chi phí phân bổ giá trị chiết khấu của trái phiếu chuyển đổi	3.170.815.771	2.850.397.340
Điều chỉnh thuế TNDN trích (thừa) thiếu trong những năm trước	36.070.430	(1.947.077.192)
Bù trừ thu nhập chịu thuế giữa các hoạt động sản xuất kinh doanh	59.248.168	254.158.016
Phân bổ lợi thế thương mại	56.841.908	56.841.908
Lỗ năm trước chuyển sang	(544.601.543)	(1.021.166.014)
Ảnh hưởng của thay đổi thuế suất	(22.420.356.442)	11.764.392.838
Thu nhập được miễn thuế	(55.471.863.154)	(11.544.122.192)
CHI PHÍ (THU NHẬP) THUẾ TNDN	(27.291.980.455)	87.312.698.175

(*) Theo Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 5 tháng 11 năm 2020 quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết do Chính phủ ban hành, Nhóm Công ty đã ghi nhận điều chỉnh tăng chi phí TNDN trong năm nay với tổng giá trị là 16.624.970.881 VND

32.2 THUẾ TNDN HIỆN HÀNH

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

32.3 THUẾ TNDN HOÀN LẠI

Nhóm Công ty đã ghi nhận một số khoản tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả với các biến động trong năm nay và năm trước như sau:

	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT		BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
				VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại				
Chi phí phải trả ngắn hạn	1.850.235.798	2.714.691.138	(864.455.340)	794.030.965
Lợi nhuận nội bộ chưa thực hiện	15.852.252.194	5.196.834.826	10.655.417.368	732.611.666
Lỗ thuế ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại	35.143.439.043	-	35.143.439.043	(29.742.058.012)
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả				
Chi phí lãi vay vốn hóa	(6.610.411.633)	(6.344.552.871)	(265.858.762)	(2.452.213.816)
Dự phòng giảm giá của khoản đầu tư dài hạn	(1.803.637.391)	(1.803.637.391)		-
	(8.414.049.024)	(8.148.190.262)	(265.858.762)	(2.452.213.816)
Tài sản thuế TNDN hoãn lại (Thuế TNDN hoãn lại phải trả) thuần	44.431.878.011	(236.664.298)		
(CHI PHÍ) THU NHẬP THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI			44.668.542.309	(30.667.629.197)

32.4 LỖ CHUYỂN SANG NĂM SAU

Công ty và các công ty con được phép chuyển các khoản lỗ thuế sang các năm sau để bù trừ với thu nhập chịu thuế thu được trong vòng 5 năm liên tục kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Nhóm Công ty có khoản lỗ thuế lũy kế ước tính phát sinh với tổng số tiền là 532.411.097.302 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 224.784.591.887 VND) có thể sử dụng để bù trừ với thu nhập chịu thuế phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

NĂM PHÁT SINH	CÓ THỂ CHUYỂN LỖ ĐẾN NĂM	LỖ THUẾ	ĐÃ CHUYỂN LỖ ĐẾN NGÀY 31/12/2025	KHÔNG ĐƯỢC CHUYỂN LỖ	CHƯA CHUYỂN LỖ TẠI NGÀY 31/12/2025
2019	2024	3.171.448.495	(1.727.049.972)	(1.444.398.523)	-
2020	2025	4.444.876.733	(1.902.523.050)	(2.542.353.683)	-
2021	2026	10.333.990.069	(5.395.100.463)	-	4.938.889.606
2022	2027	22.820.956.403	(11.998.313.383)	-	10.822.643.020

VÀO NGÀY VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

32.4 LỖ CHUYỂN SANG NĂM SAU (TT)

NĂM PHÁT SINH	CÓ THỂ CHUYỂN LỖ ĐẾN NĂM	LỖ THUẾ	ĐÃ CHUYỂN LỖ ĐẾN NGÀY 31/12/2025	KHÔNG ĐƯỢC CHUYỂN LỖ	CHƯA CHUYỂN LỖ TẠI NGÀY 31/12/2025
2023	2028	225.357.039.360	(198.892.454.663)	-	26.464.584.697
2024	2029	174.523.541.090	(19.226.607.747)	-	155.296.933.343
2025	2030	334.888.046.636	-	-	334.888.046.636
TỔNG CỘNG		775.539.898.786	(239.142.049.278)	(3.986.752.206)	532.411.097.302

Lỗ thuế nêu trên được ước tính theo tờ khai thuế của Nhóm Công ty chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

32.5 CHI PHÍ LÃI VAY VƯỢT NGƯỠNG QUY ĐỊNH

Công ty và các công ty con được phép chuyển các khoản chi phí lãi vay vượt ngưỡng quy định chưa được trừ khi tính thuế TNDN cho năm hiện tại (“chi phí lãi vay chưa được trừ”) sang năm sau khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ của năm sau. Thời gian chuyển chi phí lãi vay sang năm sau được tính liên tục không quá 5 năm kể từ sau năm phát sinh khoản chi phí lãi vay chưa được trừ đó. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Nhóm Công ty có các khoản chi phí lãi vay chưa được trừ lũy kế có thể sử dụng trong tương lai như sau:

NĂM PHÁT SINH	CÓ THỂ ĐƯỢC CHUYỂN THÀNH CHI PHÍ LÃI VAY ĐƯỢC TRỪ THUẾ ĐẾN NĂM	CHI PHÍ LÃI VAY CHƯA ĐƯỢC TRỪ THUẾ PHÁT SINH	CHI PHÍ LÃI VAY CHƯA ĐƯỢC TRỪ ĐÃ CHUYỂN SANG NĂM SAU TÍNH ĐẾN NGÀY 31/12/2025	CHI PHÍ LÃI VAY CHƯA ĐƯỢC TRỪ KHÔNG CÒN ĐƯỢC CHUYỂN SANG NĂM SAU ĐẾN NGÀY 31/12/2025	CHI PHÍ LÃI VAY CHƯA ĐƯỢC TRỪ CHƯA CHUYỂN SANG NĂM SAU TẠI NGÀY 31/12/2025
2022 (i)	2027	18.084.964.780	(18.084.964.780)	-	-
2023 (i)	2028	88.843.085.871	(35.541.885.678)	-	53.301.200.193
2024 (i)	2029	68.845.307.424	-	-	68.845.307.424
2025 (i)	2030	121.241.152.234	-	-	121.241.152.234
TỔNG CỘNG		297.014.510.309	(53.626.850.458)	-	243.387.659.851

(i) Đây là các khoản chi phí lãi vay không được trừ thuế TNDN ước tính theo tờ khai thuế của Công ty và các công ty con chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

Nhóm Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần chi phí lãi vay chưa được trừ nêu trên tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 243.387.659.851 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 128.444.547.657 VND) do không thể dự tính được liệu chi phí lãi vay chưa được trừ này có thể sẽ được sử dụng trong thời gian cho phép còn lại hay không

32.6 TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI CHƯA ĐƯỢC GHI NHẬN

Nhóm Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại đối với các khoản lỗ thuế chuyển sang các năm sau của các công ty con và các chi nhánh hạch toán độc lập do không ước tính được chắc chắn thu nhập chịu thuế trong tương lai của các công ty con và các chi nhánh này và phần chi phí lãi vay vượt ngưỡng quy định do không thể dự tính được liệu chi phí lãi vay không được trừ này có thể sẽ được sử dụng trong thời gian cho phép còn lại hay không:

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Lỗ thuế chuyển sang các năm sau của các công ty con và các chi nhánh hạch toán độc lập (Thuyết minh số 32.4)	298.121.503.679	224.784.591.887
Chi phí lãi vay vượt ngưỡng quy định (Thuyết minh số 32.5)	243.387.659.851	128.444.547.657
TỔNG CỘNG	541.509.163.530	353.229.139.544

33. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Nhóm Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm (VND)	126.621.177.023	317.047.520.186
Ảnh hưởng suy giảm do chi phí lãi vay phát sinh từ trái phiếu chuyển đổi (l)	55.139.608.319	52.309.471.979
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	181.760.785.342	369.356.992.165
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	253.641.874	203.754.712
Ảnh hưởng suy giảm do		
Trái phiếu có thể chuyển đổi (l)	53.631.494	43.083.066
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	307.273.368	246.837.778
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	499	1.556
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	499	1.496

(l) (l) Các trái phiếu chuyển đổi có thể có tác động suy giảm lãi cơ bản trên cổ phiếu trong tương lai nhưng chưa được đưa vào khi tính lãi suy giảm trên cổ phiếu ở trên vì các trái phiếu chuyển đổi này có tác động suy giảm ngược cho năm hiện tại.

34. NGHIỆP VỤ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát với Nhóm Công ty và các bên liên quan khác của Nhóm Công ty trong năm và tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ
Công ty Cổ phần Siba Holdings	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Long (“Tân Long”)	Công ty có cùng Chủ tịch
Công ty Cổ phần Siba Food Việt Nam (“Siba Food Việt Nam”)	Công ty con của cổ đông lớn (đến ngày 16 tháng 12 năm 2024)
Myanmar BAF Livestock Company Limited (“BAF Myanmar”)	Công ty con của cổ đông lớn
Công ty TNHH Agro Việt	Công ty có liên quan đến Chủ tịch
Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí CNC Siba (“Siba Tech”)	Công ty con của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Lương thực A An (“A An”)	Công ty con của Cổ đông lớn
Công ty TNHH MTV Xây dựng Solacons (“Solacons”) (trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Sibacons)	Công ty con của Công ty có cùng Chủ tịch

BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ
Công ty Cổ phần Năng lượng sạch Siba Cư Jút (“Siba Cư Jút”)	Công ty con của cổ đông lớn
Công ty TNHH Một Thành Viên Năng Lượng Sạch Vmeco Bạc Liêu (“Vmeco Bạc Liêu”)	Công ty con của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Thương mại Stemkos Việt Nam (Stemkos)	Công ty con của cổ đông lớn
Ông Trương Sỹ Bá	Chủ tịch
Bà Bùi Hương Giang	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc (“TV HĐQT kiêm TGD”)
Ông Lê Xuân Thọ	TV HĐQT độc lập
Ông Prasad Gopalan	TV HĐQT độc lập
Ông Nguyễn Thanh Tân	TV HĐQT độc lập
Ông Nguyễn Duy Tân	TV HĐQT (đến ngày 31 tháng 3 năm 2024)
Ông Bùi Quang Huy	TV HĐQT độc lập (đến ngày 26 tháng 4 năm 2024)
Bà Dương Thị Hồng Tân	Trưởng BKS (từ ngày 23 tháng 4 năm 2025)
Bà Trần Thị Thanh Trà	Thành viên BKS (từ ngày 23 tháng 4 năm 2025)
Bà Lưu Ngọc Trâm	Thành viên BKS
Bà Hoàng Thị Thu Hiền	Trưởng BKS (đến ngày 31 tháng 3 năm 2025)
Ông Nguyễn Quốc Văn	Thành viên BKS (đến ngày 31 tháng 3 năm 2025)
Ông Trương Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 2 năm 2024)
Ông Nguyễn Văn Minh	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 29 tháng 11 năm 2024)
Ông Ngô Cao Cường	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 29 tháng 11 năm 2024) kiêm Giám đốc Tài chính
Ông Nguyễn Văn Non	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 31 tháng 1 năm 2024)
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Như	Kế toán trưởng

34. NGHIỆP VỤ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Những nghiệp vụ trọng yếu của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
			VND
Siba Tech	Xây dựng trại	470.535.590.591	274.611.523.428
	Bán hàng	8.441.885.113	-
	Bán hàng	130.070.700	-
	Mua hàng	100.946.100	7.874.904
Vmeco Bạc Liêu	Sử dụng dịch vụ	3.858.566.821	-
Tân Long	Mua hàng	3.105.464.250	-
	Bán hàng	281.231.200	210.284.600
Sibacons	Mua hàng	1.296.000.000	4.008.676.390
Siba Cư Jút	Sử dụng dịch vụ	897.070.343	-
Stemkos	Bán hàng	68.181.818	-
A An	Bán hàng	58.656.000	6.212.591.700
	Mua hàng	72.000.000	287.800.000
Siba Food	Bán hàng	-	182.241.255.181
	Mua hàng	-	56.968.718.202
Siba Holdings	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	-	98.774.930.000
	Mua cổ phiếu	-	40.048.420.000
Bà Bùi Hương Giang	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	-	7.937.300.000
	Mua cổ phiếu	-	3.000.000.000
Solacons	Mua hàng	-	1.197.271.724

CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN CỦA CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các nghiệp vụ bán hàng và mua hàng, vay và cho vay với các bên liên quan được thực hiện theo mức giá và các điều khoản niêm yết thông thường trên thị trường.

Các giao dịch với người nội bộ, người có liên quan và bên liên quan được phê duyệt bởi Hội đồng Quản trị của Công ty theo Nghị quyết số 01/HĐQT-BC ngày 30 tháng 7 năm 2025 và được trình bày trong Báo cáo tình hình quản trị năm 2025.

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả bên liên quan như sau:

255 BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN B09-DN/HN VÀO NGÀY VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025			
BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
			VND
PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG			
Tân Long	Bán hàng	204.636.348	276.020.676
Siba Tech	Bán hàng	3.309.336	51.465.028
Siba Food	Bán hàng	-	51.503.060.237
A An	Bán hàng	-	6.709.599.036
TỔNG CỘNG		207.945.684	58.540.144.977
TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN			
Siba Tech	Xây dựng trại	134.274.471.647	19.218.947.522
Solacons	Mua hàng	1.145.454.547	-
TỔNG CỘNG		135.419.926.194	19.218.947.522
PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC			
BAF Myanmar	Phải thu từ đầu tư vào công ty liên doanh	22.110.662.223	21.493.391.751
PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN			
Siba Tech	Xây dựng trại	305.568.732.760	175.151.129.762
Tân Long	Mua hàng	1.470.020.000	182.084.109
Solacons	Mua hàng	1.383.272.728	2.955.932.400
Vmeco Bạc Liêu	Mua hàng	1.381.544.878	-
Siba Cư Jút	Mua hàng	611.891.203	-
Siba Food	Mua hàng	-	30.442.955.521
TỔNG CỘNG		310.415.461.569	208.732.101.792
PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN DÀI HẠN			
Siba Tech	Xây dựng trại	36.687.475.369	-
NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN			
BAF Myanmar	Bán hàng	-	80.658.500

34. NGHIỆP VỤ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

CÁC GIAO DỊCH VỚI BÊN LIÊN QUAN KHÁC

Thu nhập (bao gồm tiền lương và/hoặc các khoản thù lao khác) của các thành viên Hội đồng Quản trị (“TV HĐQT”), Ban Kiểm soát (“BKS”) và Ban Tổng Giám đốc (“TGD”) trong năm như sau:

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
		VND
Ông Trương Sỹ Bá	324.000.000	108.000.000
Bà Bùi Hương Giang	1.561.153.952	710.776.927
Ông Nguyễn Duy Tân	194.400.000	15.934.426
Ông Lê Xuân Thọ	194.400.000	64.800.000
Ông Bùi Quang Huy	-	-
Ông Prasad Gopalan	-	-
Ông Nguyễn Thanh Tân	-	44.262.295
Ông Trương Anh Tuấn	1.304.206.200	480.156.748
Ông Nguyễn Văn Non	-	-
Ông Ngô Cao Cường	1.327.217.160	588.388.229
Ông Nguyễn Văn Minh	1.330.116.985	48.645.769
Bà Hoàng Thị Thu Hiền	31.601.096	43.200.000
Bà Dương Thị Hồng Tân	546.774.250	-
Bà Lưu Ngọc Trâm	81.000.000	27.000.000
Ông Nguyễn Quốc Văn	327.187.252	488.921.254
Bà Trần Thị Thanh Trà	397.531.071	
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Như	583.331.683	351.871.062
TỔNG CỘNG	8.202.919.649	2.971.956.710

35. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Nhóm Công ty lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Nhóm Công ty cung cấp. Các hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Nhóm Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH

Thông tin về doanh thu, chi phí và một số tài sản của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Nhóm Công ty như sau:

	BÁN NÔNG SẢN	BÁN HEO	BÁN CÁM	KHÁC	LOẠI TRỪ	HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024						
DOANH THU THUẦN BỘ PHẬN						
Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	2.301.658.870.470	5.307.346.880.841	2.119.632.465.339	80.068.977.931	(4.168.021.460.313)	5.640.685.734.268
Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bộ phận	-	(1.979.412.603.920)	(2.108.779.932.139)	(79.828.924.254)	4.168.021.460.313	-
TỔNG DOANH THU THUẦN	2.301.658.870.470	3.327.934.276.921	10.852.533.200	240.053.677	-	5.640.685.734.268
KẾT QUẢ						
Lợi nhuận gộp	45.776.561.380	675.806.735.345	(5.180.667.975)	(125.445.139)	-	716.277.183.611
Doanh thu hoạt động tài chính						22.223.669.006
Chi phí tài chính						(222.236.807.563)
Chi phí bán hàng						(76.630.177.559)
Chi phí quản lý doanh nghiệp						(137.280.743.174)
Thu nhập khác						110.219.000.409
Chi phí khác						(6.323.112.507)
Chi phí thuế TNDN hiện hành						(56.645.068.978)
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại						(30.667.629.197)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN						318.936.314.048
TÀI SẢN VÀ NỢ PHẢI TRẢ						
Tổng tài sản	188.713.231.186	11.833.424.987.087	1.103.277.892.059	-	(5.676.386.065.827)	7.449.030.044.505
Tài sản bộ phận	188.713.231.186	11.833.424.987.087	1.103.277.892.059	-	(6.115.990.995.571)	7.009.425.114.761
Tài sản không phân bổ (*)	-	-	-	-	439.604.929.744	439.604.929.744
Tổng nợ phải trả	1.771.091.171.271	6.024.380.392.818	520.437.122.564	-	(3.802.630.295.766)	4.513.278.390.887
Nợ phải trả bộ phận	1.771.091.171.271	6.024.380.392.818	520.437.122.564	-	(3.802.630.295.766)	4.513.278.390.887
(*) Tài sản không phân bổ chủ yếu bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền và các khoản đầu tư tài chính.						



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

36. CÁC CAM KẾT

36.1 CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Nhóm Công ty hiện đang thuê các trang trại theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
		VND
Đến 1 năm	316.113.059.105	249.819.017.836
Từ 1 năm đến 5 năm	1.189.172.002.480	900.055.598.255
Trên 5 năm	1.912.231.211.436	1.486.301.136.364
TỔNG CỘNG	3.417.516.273.021	2.636.175.752.455

36.2 CÁC CAM KẾT LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHI PHÍ ĐẦU TƯ LỚN

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Nhóm Công ty có khoản cam kết liên quan đến việc xây dựng nhà xưởng và mua sắm máy móc mới phục vụ hoạt động mở rộng sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty như sau:

	SỐ ĐẦU NĂM	SỐ CUỐI NĂM
		VND
Dự án Thành Đạt Gia Lai	662.263.034.724	-
Dự án Giai Xuân	417.961.139.495	630.414.122.607
Dự án Tây An Khánh	174.538.923.082	422.135.048.183
Dự án Nhà máy Cẩm Bình Định	131.756.886.330	-
Dự án Sông Hình	41.658.978.421	204.138.123.767
Dự án Hải Đăng	-	132.524.438.842
Dự án Nhà máy Cẩm Tây Ninh	-	93.286.891.720
Dự án Tân Châu	-	13.974.600.329
TỔNG CỘNG	1.428.178.962.052	1.496.473.225.448

VÀO NGÀY VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

36.3 CÁC CAM KẾT LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC MUA CÔNG TY CON (THUYẾT MINH SỐ 8)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Nhóm Công ty có khoản cam kết liên quan đến việc mua các công ty con như sau:

	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG	GIÁ TRỊ CAM KẾT
		VND
Công ty Cổ phần Sản xuất Rừng Xanh	179.840.000.000	159.840.000.000
Công ty TNHH Chăn nuôi Nhất Quyết	150.000.000.000	120.000.000.000
Công ty TNHH Chăn nuôi Minh Phát	145.000.000.000	115.000.000.000
Công ty TNHH Chăn nuôi Công nghệ cao Khuyên Nam Tiến	50.000.000.000	37.500.000.000
Công ty Cổ phần Hoàng Kim QT	35.000.000.000	29.382.002.750
Công ty Cổ phần Việt Thái HT	35.000.000.000	28.971.021.500
Công ty Cổ phần Toàn Thắng HT	35.000.000.000	29.623.451.000
Công ty Cổ phần Thành Sen HT - QT	35.000.000.000	28.962.896.750
Công ty Cổ phần Hoàng Kim HT - QT	35.000.000.000	28.963.707.500
Công ty TNHH Chăn nuôi Khôi Dương	30.000.000.000	13.000.000.000
TỔNG CỘNG	729.840.000.000	591.243.079.500



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

37. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Vào ngày 8 tháng 1 năm 2026, Nhóm Công ty đã hoàn tất việc mua 99,99% vốn góp trong Khôi Dương từ bên thứ ba với tổng giá mua là 29.997.000.000 VND theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 09/NQ-HĐQT ngày 4 tháng 3 năm 2025 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 27/NQ-HĐQT ngày 6 tháng 10 năm 2025. Theo đó, Khôi Dương trở thành công ty con của Nhóm Công ty kể từ ngày này.

Ngoài sự kiện nêu trên và sự kiện được nêu tại Thuyết minh số 21, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty






VŨ THỊ ĐAN THÙY
Người lập

NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ
Kế toán trưởng

BÙI HƯƠNG GIANG
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 30 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2025

Báo cáo tài chính tổng hợp được kiểm toán năm 2025 đã được Công ty Cổ phần Nông nghiệp BaF Việt Nam (BAF) thực hiện công bố thông tin tại đường link: <https://baf.vn/bctc-tong-hop-nam-2025-da-duoc-kiem-toan-kem-giai-trinh-chenh-lech/> vào ngày 30/03/2026.



TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2026

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT




BÙI HƯƠNG GIANG
TỔNG GIÁM ĐỐC



CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

 Tầng 9, tòa nhà Vista Tower, 628C đường Võ Nguyên Giáp,
Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

 0766 07 47 87

 info@BAF.vn

 www.BAF.vn